TẠP CHÍ

KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Journal of Fire Science and Education



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

Số 04

Tháng 4/2009

VINAFIRE
Technology Investment

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VINAFIRE
Vinafire sciense & technology investment ., JSC

CUỘC CÁCH MẠNG VỀ QUẢN LÝ THÔNG TIN BÁO CHÁY

LẦN ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM, CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ TẬP TRUNG THÔNG TIN BÁO CHÁY ĐƯỢC ỨNG DỤNG





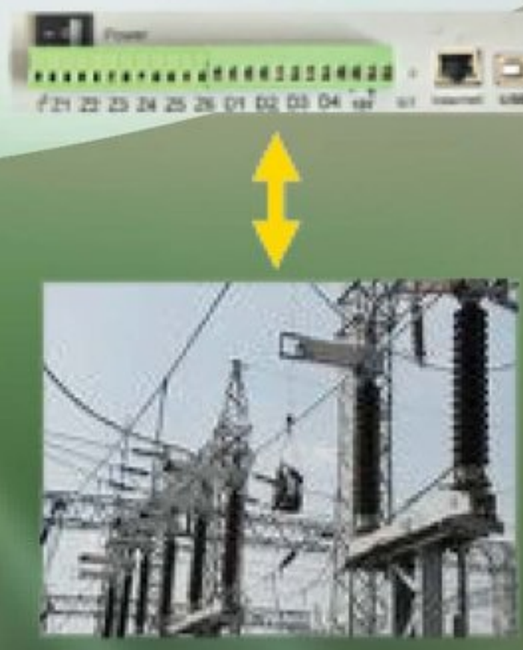












VPGD: Phòng 603 Tòa nhà F4
Khu Đô thị Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 04. 6269 1823 Fax: 04. 6269 1822
Email: contact@vinafire.com.vn
Web: www.vinafire.com.vn

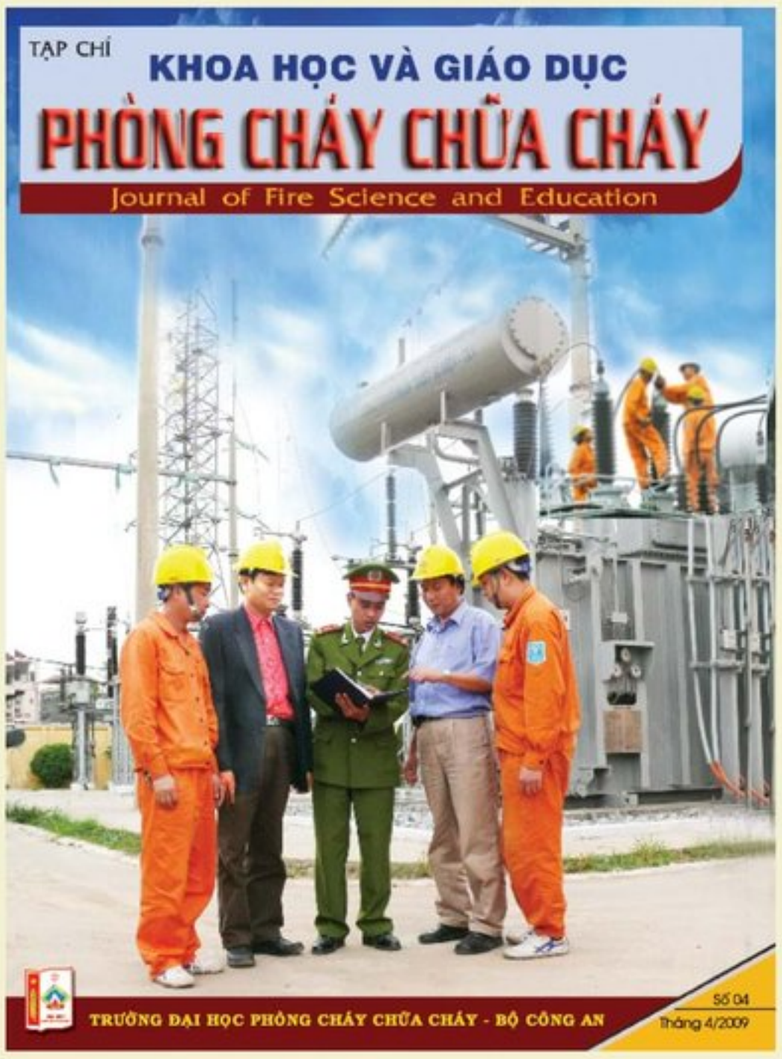
Hệ thống ứng dụng công nghệ Webserver cho phép quản lý và điều hành hệ thống tại bất kỳ thời gian và địa điểm nào thông qua mạng Internet.
Hệ thống đảm bảo:

1. Tự động gửi thông tin báo cháy nhanh, chính xác.
2. Truy xuất dữ liệu về cơ sở nhanh chóng.
3. Quản lý tình trạng hệ thống PCCC của hơn 20.000 cơ sở trên một địa phương.
4. Kết nối đơn giản, giao tiếp thông dụng.

TẠP CHÍ
KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Journal of Fire Science and Education

NĂM THỨ 2

Số 04. tháng 4/2009



TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Thượng tá, TS. ĐÀO QUỐC HỢP

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Trung tá, ThS. NGUYỄN THÀNH LONG

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT: (04) 5537759 - Fax: (04) 8542021

THIẾT KẾ, CHẾ BẢN TẠI
Trung tâm Unesco Khoa học - Công nghệ và Môi trường

In tại Công ty In Ba Đình - Bộ Công an
Địa chỉ: 160 Thái Thịnh - Đống Đa - Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP- BTTTT.
do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/4/2008

Bìa 1: Kiểm tra an toàn PCCC ở Chi nhánh điện Thái Nguyên.
Ảnh: **PHƯƠNG NHUNG**

TRONG SỐ NÀY

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN
5. ĐỖ NGỌC CẨN: Thực trạng và các giải pháp tăng cường sự gắn kết nghiên cứu khoa học, đào tạo và thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC.
8. ĐỖ VĂN SƠN: Phát huy sức mạnh toàn dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH
11. NGUYỄN VĂN ÚT: PC23 - Công an tỉnh Vĩnh Long cán bộ, chiến sỹ thực hiện tốt lời chúc của Bác Hồ.
12. NGUYỄN TRỌNG TẠO: Những người chiến sỹ chống giặc lửa.
14. ĐÀO NGỌC SƠN: PC23 - Công an tỉnh Thái Nguyên cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
17. NGÔ VĂN NHO: PC23 Công an tỉnh Long An tăng cường công tác PCCC tại các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.
20. PHẠM THỊ THOAN: Tấm lòng của một Việt kiều.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ
22. LÊ QUANG HẢI: Bài học từ vụ cháy chợ Quy Nhơn.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
25. VŨ XUÂN HÒA: Thanh tra Kiểm tra việc thực hiện Nghị định 130/2006/NĐ-CP của Chính phủ.
26. VŨ THỊ THANH THỦY: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC.
30. VŨ VĂN BỔN: Sở Cảnh sát PC&CC TP.HCM hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ - PCCN.
32. NGUYỄN ĐÌNH HOÀN: Một số vấn đề đặt ra đối với công tác PCCC tỉnh Bắc Ninh trong tình hình hiện nay.
34 LÊ MẠNH HÙNG: Một số vấn đề trong công tác tổ chức chữa cháy khu phố cổ Hà Nội.

VẤN ĐỀ DƯ LUẬN QUAN TÂM
37. BÙI DANH TUẤN: Đường dây tải điện hạ thế và những nguy cơ cháy nổ.
40. LÊ ĐỨC ANH: Báo động đỏ tại các cây xăng trên địa bàn Hà Nội.

NGƯỢC DÒNG LỊCH SỬ
42. NGUYỄN NHƯ MAI: Vụ án đốt đền thờ Actêmit.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI
44.LƯƠNG KHẮC VỌNG: Xây dựng, kiểm tra giả thuyết trong khám nghiệm hiện trường vụ cháy..
46. ĐOÀN VIỆT MẠNH: Nguy cơ ô nhiễm môi trường từ các đám cháy
48. ĐÀO ANH TUẤN: Hiện tượng BLEVE.
50. LÊ THANH BÌNH: Tìm hiểu Hệ thống chống sét.
53. NGUYỄN QUANG THẮNG: Quá trình phá hủy cửa kính khi xảy ra cháy.

KHOA HỌC THƯỜNG THỨC
55.BBT: Một số điều cần biết khi mua bình chữa cháy.

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ PCCC
58. PHẠM THỜI NGHĨA: Hệ thống chữa cháy CAFS.
60. HUỲNH ĐỨC THẮNG: Máy phun Foam chữa cháy áp lực cao.

TIN HOẠT ĐỘNG

TIN TRONG NƯỚC - NGOÀI NƯỚC



4 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

1. Phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, chớ chủ quan, tự mãn.

2. Phải thường xuyên thật sẵn sàng để nhanh chóng làm tròn nhiệm vụ trong bất kỳ tình hình nào để bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân.

3. Không ngừng học tập, nghiên cứu, phát huy sáng kiến, tổng kết kinh nghiệm để tiến bộ hơn nữa trong công việc phòng cháy, chữa cháy.

4. Phải thường xuyên hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng ngày càng tiến bộ, để họ trở thành người giúp việc thật đắc lực cho các đồng chí.*

*Trích thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cán bộ, chiến sỹ PCCC Hà Nội, ngày 3/8/1966

THỰC TRẠNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ GẮN KẾT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐÀO TẠO VÀ THỰC TIỄN CHIẾN ĐẤU CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC

TS. ĐỖ NGỌC CẨN*



Nghiên cứu khoa học (NCKH) có vị trí rất quan trọng đối với tất cả các ngành, các lĩnh vực. Trong thời đại kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, khoa học - công nghệ (KHCN) càng thể hiện rõ vai trò của mình đối với sự phát triển của kinh tế - xã hội cũng như các hoạt động quản lý nhà nước. Những sản phẩm của quá trình NCKH đã góp phần không nhỏ vào sự thay đổi diện mạo, quy mô, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

Những năm gần đây công tác NCKH được Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Bộ Công an quan tâm đẩy mạnh, thể hiện ở việc tăng cường nguồn nhân lực làm công tác NCKH, đầu tư kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật... Chất lượng của công tác NCKH trong Bộ Công an đã được nâng lên đáng kể, góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ Công an, nâng cao hoạt động thực tiễn, cán bộ, chiến sỹ được tiếp cận nhiều hơn với các công trình khoa học cũng như tham gia vào các hoạt động NCKH...

Phòng cháy chữa cháy (PCCC) là một lĩnh vực công tác nghiệp vụ Công an, vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC, vừa tổ chức phòng ngừa và chiến đấu dập tắt các đám cháy, bảo vệ tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, góp phần tích cực trong công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Trong những năm qua hoạt động NCKH của Trường Đại học PCCC nói riêng và của lực lượng PCCC nói chung đã được quan tâm đẩy mạnh và đã thu được một số kết quả đáng khích lệ, góp phần thiết thực cho sự nghiệp đào tạo cán bộ PCCC và phát triển khoa học - công nghệ trong lĩnh vực PCCC. Trong 10 năm gần đây cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC đã nghiên cứu hoàn thành 18 đề tài và 3 dự án cấp Bộ, hơn 60 đề tài cấp cơ sở và hàng trăm đề tài do sinh viên nghiên cứu khoa học. Từ năm 1987 đến năm 2007, Cục Cảnh sát PCCC đã thực hiện được 26 đề tài, trong đó có 8 đề tài cấp Bộ và 16 đề tài cấp cơ sở. Ngoài ra, Cục Cảnh sát PCCC còn phối hợp và tham gia với các Bộ, Ngành, các trường đại

* Đại tá, Tổng Biên tập Tạp chí KH&GD PCCC
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC, Bộ Công an

học và các cơ sở nghiên cứu 64 đề tài liên quan đến lĩnh vực PCCC, tham gia biên soạn và góp ý 59 tiêu chuẩn liên quan đến công tác PCCC. Một số đề tài của Cục Cảnh sát PCCC và của Trường Đại học PCCC đã tạo ra được một số sản phẩm mẫu có giá trị thực tiễn cao, như: Trung tâm báo cháy tự động ứng dụng thiết bị điều khiển khả trình (PLC); thiết bị chữa cháy cố định cho bể chứa xăng dầu theo phương pháp phun bọt từ đáy bể chứa; thiết bị đo các thông số cơ bản của đầu báo cháy; những căn cứ khoa học để tổ chức mạng lưới các đội Cảnh sát PCCC khu vực ... của Trường Đại học PCCC; đề tài nghiên cứu dụng sản xuất chất tạo bọt A – B, sản xuất bình bột chữa cháy loại 2kg, 5kg phục vụ công tác chữa cháy trong giai đoạn khó khăn 1986 – 1995; nghiên cứu xây dựng mạng báo cháy thông minh kết nối từ cơ sở đến trung tâm chỉ huy PCCC; các hệ thống chữa cháy không phá huỷ tầng ôzôn với vật liệu mới như nitrogen, FM200; các phương án mẫu trong PCCC chợ ở Việt Nam; một số dự án sản xuất thử nghiệm trên cơ sở nghiên cứu các đề tài khoa học ứng dụng... của Cục Cảnh sát PCCC.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các hoạt động NCKH và các hoạt động đào tạo, chúng ta nhận thấy còn không ít những tồn tại, hạn chế, nó đang là những "rào cản" cho sự phát triển KH&CN trong lĩnh vực PCCC. Những hạn chế đó là:

Hoạt động KH&CN của Trường Đại học PCCC, của Cục Cảnh sát PCCC cũng như các đơn vị trong lực lượng chưa tương xứng với vị thế, tiềm năng của mỗi đơn vị và chưa được coi trọng, quan tâm một cách đúng mức. Bản thân chủ quan các đơn vị còn thiếu năng động và nhạy bén trước những biến đổi chung của xã hội, chưa hình thành được các định hướng và mục tiêu phát triển KH&CN của mình. Các đề tài hình thành một cách thụ động, tự phát và tản mạn.

Nhiều cán bộ, giáo viên chưa nhận thức đầy đủ vào vai trò, trách nhiệm đối với công tác NCKH, coi NCKH chỉ là nhiệm vụ thứ yếu, vì vậy làm cũng được, không làm cũng được. Số lượng cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các đề tài NCKH và các dự án chuyển giao công nghệ chưa nhiều và chưa mang tính chuyên môn hoá. Phần lớn các chủ nhiệm đề tài ít đi thực tế tại các cơ sở, đơn vị chiến đấu. Nhiều chủ nhiệm đề tài chưa đầu tư thích đáng thời gian và công sức cho việc tổ chức thực hiện đề tài. Không ít chủ nhiệm đề tài chỉ thực sự đầu tư thời gian cuối cùng cho khâu "gia công, chế biến" báo cáo.

Số lượng đề tài NCKH, dự án chuyển giao công nghệ ít, chưa có các đề tài công nghệ cao, các đề tài cấp nhà nước. Hoạt động hợp tác quốc tế về KH&CN mới dừng lại ở việc mua bán các phương tiện, thiết bị và chuyển giao công nghệ trong khuôn khổ của hợp đồng. Trình độ khoa học và giá trị của các đề tài nghiên cứu chưa cao, hiệu quả đầu tư cho nghiên cứu thấp.

Các hoạt động KH&CN chưa đáp ứng được các yêu cầu xây dựng luận cứ khoa học, làm cơ sở lý luận cũng như những vấn đề thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn. Số lượng các đề tài có kết quả được ứng dụng và triển khai vào hoạt động thực tiễn của lực lượng PCCC chỉ đếm trên đầu ngón tay. Nhiều đề tài, sản phẩm nghiệm thu chỉ là một báo cáo khoa học, ít có ý nghĩa về KH&CN và cũng ít có triển vọng áp dụng vào thực tiễn.

Hệ thống thông tin phục vụ NCKH, chuyển giao công nghệ và quản lý, tổ chức thực hiện đề tài còn nhiều hạn chế. Mô hình tổ chức hoạt động KH&CN của toàn lực lượng chưa hợp lý, thiếu đầu mối chỉ huy toàn bộ các hoạt động về chuyên môn. Có thể nêu các nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tồn tại nêu trên như sau:

Đội ngũ cán bộ, giảng viên trong nhà trường cũng như ở các đơn vị chưa được chuyên môn hoá, khối lượng công việc chuyên môn cũng như số giờ giảng dạy của đội ngũ giảng viên nhà trường quá tải nên không còn quỹ thời gian để tham gia các hoạt động NCKH và công nghệ.

Thiếu sự phối hợp giữa Cục Cảnh sát PCCC, Trường Đại học PCCC và PC23 các địa phương trong công tác NCKH và chuyển giao công nghệ, mạnh ai người đấy làm, thậm chí còn có sự chồng chéo. Vì vậy, chưa tạo nên được sức mạnh và hiệu quả tập thể các nhà khoa học, các chuyên gia.

Chưa có cơ chế chính sách phù hợp nhằm tạo động lực, thu hút, tập trung trí tuệ của các nhà khoa học. Việc đầu tư cấp kinh phí cho các đề tài, trang thiết bị thí nghiệm phục vụ công tác nghiên cứu còn quá ít, không đảm bảo cho các nhà khoa học nghiên cứu, thí nghiệm.

Chưa có hệ thống tiêu chí chuẩn để đánh giá tuyển chọn và đánh giá kết quả thực hiện các đề tài một cách rõ ràng và khách quan. Quy định về tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả và nghiệm thu xếp loại còn chung chung, chưa khuyến khích được các tập thể, cá nhân tham gia công tác NCKH và chuyển giao công nghệ một cách nhiệt tình.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá các mặt tồn tại trong công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ NCKH và công nghệ đã nêu ở trên cho thấy, có thể đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động KH&CN, tăng cường gắn kết giữa NCKH, đào tạo và hoạt động thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC bằng các giải pháp cơ bản sau đây:

Một là: Nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý công tác nghiên cứu khoa học theo hướng gọn nhẹ, tập trung và linh hoạt. Đề nghị thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ ngành PCCC với chức năng tham mưu tư vấn cho Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật - Bộ Công an chỉ đạo toàn bộ hoạt động khoa học và công nghệ của lực lượng Cảnh sát PCCC. Thành viên của Hội đồng Khoa học - Công nghệ ngành PCCC bao gồm các nhà quản lý của lực lượng CS PCCC, như: Cục Cảnh sát PCCC; Trường Đại học PCCC; Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh và các nhà khoa học có uy tín ở PC23 các địa phương. Hội đồng có nhiệm vụ: Xác định mục tiêu, chiến lược NCKH; định hướng ưu tiên cho các hoạt động NCKH và chuyển giao



công nghệ trong toàn lực lượng PCCC; tổ chức xét chọn, đánh giá kết quả các đề tài, dự án....; tổng kết, đánh giá hoạt động KHCN trong toàn lực lượng PCCC; đề xuất các phương án triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu cho những nơi đặt hàng...

Hai là: Từng bước chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ làm công tác NCKH và chuyên gia công nghệ. Cần có sự phân công lao động chuyên môn hoá cho hoạt động NCKH & chuyển giao công nghệ. Tuyển chọn các nhà khoa học trẻ có trình độ năng lực để phát huy tiềm lực, trong đó chú trọng việc tuyển chọn các cán bộ khoa học tốt nghiệp các chuyên ngành kỹ thuật của các trường Đại học ngoài ngành để đào tạo chuyên sâu. Trong những năm tới đây, Cục Cảnh sát PCCC cần gấp rút hoàn thành đề án báo cáo Lãnh đạo Bộ Công an thành lập Viện KH&CN PCCC với tư cách là một tổ chức KH&CN độc lập kết hợp mô hình doanh nghiệp KH&CN (theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ).

Ba là: Trong giai đoạn hiện nay, công tác NCKH của lực lượng PCCC cần chú trọng đến hướng nghiên cứu dự báo, phân tích các xu hướng phát triển của lực lượng PCCC và các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC cho quá trình Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước, quá trình đô thị hoá nhanh từ nay đến năm 2015 – 2020, khi dân số nước ta tiến tới 100 triệu người. Tăng cường các hoạt động liên kết, hợp tác NCKH với Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh, PC23 các địa phương và các trường Đại học, các viện nghiên cứu trong nước để giải quyết những vấn đề thực tiễn ở các địa phương. Ngoài ra, cần tăng cường tìm ra những cơ chế thích hợp để hợp tác với lực lượng PCCC của các nước trong khu vực và quốc tế về những vấn đề mà các bên cùng quan tâm.

Bốn là: Đối với nhà trường, phải thường xuyên đổi mới chương trình đào tạo, cập nhật các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao thông qua các bài giảng, từ đó tìm kiếm các đề tài công nghệ thiết thực cho thực tiễn xã hội đang cần. Công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên nhà trường, ngoài các đề tài nghiên cứu cơ bản hoàn thiện hệ thống lý luận phục vụ công tác đào tạo, cần tập trung vào việc nghiên cứu đón đầu, nghiên cứu triển khai, áp dụng công nghệ mới, các tiến bộ, biện pháp tổ chức mới và chuyển giao công nghệ nhằm phục vụ hiệu quả cho hoạt động chiến đấu của lực lượng và đảm bảo an toàn cho xã hội.

Năm là: Để có thêm nguồn tài chính phục vụ công tác NCKH, cần xây dựng cơ chế liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa các nhà khoa học với các cơ sở sản xuất phương tiện, thiết bị PCCC, các cơ quan bảo hiểm cháy, nổ. Tìm kiếm các thoả thuận nhiệm vụ nghiên cứu, các hợp đồng nghiên cứu với các các sở sản xuất và các doanh nghiệp để tạo các nguồn tài chính hỗ trợ thực hiện các hợp đồng, các dự án nghiên cứu khoa học.

Sáu là: Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định, tuyển chọn, đánh giá và quản lý tốt các đề tài, dự án. Tiêu chuẩn hoá các tiêu chí tuyển chọn và đánh giá nghiệm thu các đề tài, trong đó chú ý tính mới, tính sáng tạo, hiệu quả kinh tế - xã hội, địa chỉ ứng dụng và mức độ sẵn sàng chuyển giao, tiếp nhận. Cần nghiên cứu xây dựng cơ chế trong việc trong việc triển khai ứng dụng sản phẩm của các đề tài khoa học vào thực tiễn, không để tình trạng sau khi nghiệm thu đề tài được "cất vào tủ sách".

Bảy là: Tăng cường và từng bước hiện đại hoá hệ thống thông tin phục vụ NCKH và chuyển giao công nghệ, như: Cần có ngân hàng dữ liệu quản lý đề tài; thiết lập trung tâm thông tin NCKH và kết nối với các nguồn thông tin khác... Tăng nguồn kinh phí cho việc triển khai các đề tài nghiên cứu thường xuyên cấp cơ sở, cấp bộ, ngành, khuyến khích các mô hình trình diễn thực tế nhằm đáp ứng yêu cầu "trăm nghe không bằng một thấy".

Đào tạo và NCKH là để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, quan hệ giữa đào tạo, NCKH và hoạt động thực tiễn là mối quan hệ hữu cơ, được hình thành tự nhiên trên nguyên tắc cung-cầu. Định hướng phát triển đào tạo, KH&CN cùng với hệ thống cơ chế, chính sách hợp lý là để tạo điều kiện cho mối quan hệ cung-cầu này phát triển. Trên đây mới chỉ là một số giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ công tác đào tạo và tăng cường sự gắn kết với hoạt động thực tiễn hiện nay trong lĩnh vực đảm bảo an toàn cháy nổ cho xã hội. Điều quan trọng hơn tất cả là các nhà khoa học, các cán bộ giảng dạy và các nhà quản lý trong lĩnh vực PCCC cần phải kề vai sát cánh với nhau, để cùng nhau thực hiện. Có như vậy các đề tài nghiên cứu, các dự án chuyển giao công nghệ mới đáp ứng được yêu cầu và đạt hiệu quả như mong muốn ■

PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ĐỖ VĂN SƠN*



Trong mọi nhiệm vụ của Cách mạng, nhân dân có vai trò vô cùng quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Không có lực lượng của nhân dân thì việc nhỏ mấy, dễ mấy cũng không xong, có lực lượng của nhân dân thì việc khó mấy, to mấy làm cũng được". Đối với công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) cũng vậy. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, lực lượng Cảnh sát PCCC đã luôn biết dựa vào sức mạnh to lớn của quần chúng để thực hiện thắng lợi công tác PCCC, phục vụ đắc lực công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Phát huy sức mạnh toàn dân trong công tác PCCC là nhiệm vụ cần thiết trong tình hình hiện nay.

Lực lượng Cảnh sát PCCC chính thức được thành lập từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh công bố Pháp lệnh Quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác PCCC (04/10/1961). Trải qua gần nửa thế kỷ xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Cảnh sát PCCC đã luôn đi sát, gắn bó với nhân dân, làm công tác dân vận ở cơ sở, vận động nhân dân tham gia các phong trào PCCC. Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, hình ảnh người chiến sĩ chữa cháy áo bạt, mũ đồng xông pha trong khói lửa đã in sâu trong tâm trí của nhiều người dân. Khi im tiếng súng, những cán bộ chiến sĩ Cảnh sát PCCC lại đến từng ngõ xóm, phố phường vận động và hướng dẫn nhân dân làm tốt công tác PCCC, góp phần làm dấy lên phong trào "phòng gian, phòng hoả, phòng không, phòng gian", phong trào "làm bếp an toàn", "đội thiếu niên chim xanh"... sôi nổi suốt trong thời gian này. Và từ đó, công tác PCCC đã thực sự ăn sâu bám rễ trong nhân dân, hình thành phong trào toàn dân PCCC. Trong "mưa bom, bão đạn", quần chúng đã sát cánh cùng lực lượng Cảnh sát PCCC không quản hy sinh, mưu trí, dũng cảm dập tắt hàng ngàn đám cháy lớn, nhỏ; bảo vệ hàng ngàn nóc nhà, hàng vạn tấn lương thực, vũ khí đạn dược, xăng dầu... phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh Mỹ.

Trong tình hình mới, với nhiệm vụ mới, cùng với toàn Đảng, toàn dân, góp sức thực hiện thắng lợi công cuộc Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước, lực lượng Cảnh sát PCCC đã đề ra mục tiêu của công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào quần chúng PCCC là từng bước xã hội hóa công tác PCCC phù hợp yêu cầu phát triển của đất nước. Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Với vai trò trách nhiệm là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công tác PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC đã kịp thời nắm bắt những yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với công tác PCCC, chủ động đề xuất lãnh đạo Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Chỉ thị 175/TTg ngày 31/5/1991, Chỉ thị 237/TTg ngày 19/4/1996 về tăng cường các biện pháp thực hiện công tác PCCC và Quyết định số 369/TTg lấy ngày 4/10

* Đại tá, Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC, Bộ Công an

và duy trì hoạt động đối với lực lượng dân phòng còn nhiều khó khăn, chưa ngày 4/6/1996 đúng theo quy định của Luật PCCC. Do đó, việc phòng ngừa và tổ chức cứu chữa các đám cháy không hiệu quả và kịp thời nên để dẫn đến cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng. Về phía lực lượng PCCC, biên chế cán bộ chuyên trách công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào của các địa phương còn thiếu nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác này.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát huy sức mạnh toàn dân trong công tác PCCC, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp sau:

Một là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC, làm cho nhân dân thấy được nguy cơ, nguyên nhân gây cháy và tác hại do cháy gây ra, để từ đó đề cao ý thức phòng ngừa và thấy được lợi ích của việc đầu tư cho các hoạt động PCCC; hướng dẫn các biện pháp, giải pháp thực hiện công tác PCCC; tuyên truyền về trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình và cá nhân tiến tới hình thành tinh thần hoàn toàn tự giác trong việc PCCC của từng cơ sở, từng gia đình theo nguyên tắc mọi hoạt động PCCC phải thực hiện và giải quyết tại chỗ; biểu dương, khen thưởng kịp thời gương người tốt, việc tốt trong phong trào quần chúng PCCC; phê phán nghiêm khắc đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm quy định an toàn PCCC. Để làm tốt việc này, lực lượng Cảnh sát PCCC cần phối hợp tốt với các cơ quan thông tin đại chúng, cơ quan văn hóa thông tin và các cơ quan tuyên truyền của Bộ Công an tích cực tuyên truyền công tác PCCC đặc biệt là vào dịp 4/10 và Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy, nổ trong mùa hanh khô hằng năm.

Hai là: Tham mưu cho Giám đốc Công an đề xuất UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cấp, các ngành củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCCC các cấp; đánh giá thực trạng phong trào quần chúng PCCC; chấn chỉnh công tác PCCC tại những cơ sở trọng điểm về cháy, nổ; chỉ đạo UBND các cấp, các ngành thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra nghiệp vụ PCCC đối với lực lượng PCCC cơ sở và dân phòng.

Ba là: Nhân rộng điển hình tiên tiến và nghiên cứu các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào quần chúng PCCC trong điều kiện kinh tế thị trường và trong mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động; tập trung xây dựng mới các đội dân phòng và PCCC cơ sở ở những khu dân cư tập trung và cơ sở trọng điểm. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở tăng cường tự kiểm tra, phát hiện và khắc phục những sơ hở, thiếu sót về PCCC.

Bốn là: Phối hợp cùng các đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh... tổ chức các hoạt động PCCC thiết thực trong đoàn viên, hội viên như: đưa việc phổ biến, trao đổi tình hình công tác PCCC vào các buổi sinh hoạt, tổ chức các đợt ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC giữa đoàn thể và hội viên; phát động các phong trào tự quản về đảm bảo an toàn PCCC ở khu dân cư, chợ, trung tâm thương mại, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ■



Với chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Vĩnh Long luôn chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác chuyên môn. Đặc biệt, Ban thường vụ, Lãnh đạo đơn vị đẩy mạnh Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" với mục tiêu thực hiện có hiệu quả lời chúc của Bác Hồ với lực lượng Cảnh sát PCCC: "Chúc các chú thất nghiệp".

Thực hiện lời chúc "Chúc các chú thất nghiệp" của Bác không dễ đối với một địa bàn mang đặc thù nông nghiệp, việc quy hoạch các khu dân cư chưa theo kịp với tốc độ phát triển đô thị, công tác PCCC trong xây dựng cơ bản còn bộc lộ nhiều thiếu sót như địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Lấy tiêu chí lời chúc của Bác để thực hiện có hiệu quả công tác PCCC, Ban thường vụ, Lãnh đạo đơn vị đã chú trọng đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ" trong toàn thể cán bộ, chiến sỹ. Do đặc thù đơn vị đa phần là chiến sĩ trẻ, luôn phải thường trực và sẵn sàng chiến đấu nên đơn vị đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chú trọng xây dựng tác phong, lề lối làm việc theo điều lệnh CAND đã quy định. Đồng thời, đơn vị lấy việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm cơ sở bình xét thi đua, bình xét phân loại Đảng viên. Để tạo mối quan hệ mật thiết với nhân dân, thúc đẩy phong trào quần chúng PCCC rộng khắp trên khắp địa bàn tỉnh, mỗi cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị luôn khắc ghi lời dạy của Bác "Đối với

PC23 - CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG

THỰC HIỆN TỐT LỜI CHÚC CỦA BÁC HỒ

NGUYỄN VĂN ÚT*

nhân dân phải kính trọng lễ phép". Ban thường vụ Đảng bộ cơ sở, Lãnh đạo đơn vị giao cho Chi đoàn Thanh niên tổ chức nhiều hoạt động ấm áp nghĩa tình quân dân, thực hiện các phong trào lớn do Đảng ủy Công an tỉnh phát động như: phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn; ủng hộ đồng bào bị thiên tai; mua vé xem biểu diễn nghệ thuật ủng hộ Hội cựu chiến binh tỉnh giúp đỡ hội viên nghèo; giúp đỡ trẻ em khuyết tật với số tiền 600.000đ; vận động xây dựng 3 căn nhà Tình thương tại xã Mỹ Lộc và xã Phú Lộc huyện Tam Bình; xã Long Mỹ, huyện Mang Thít với số tiền là 30.000.000đ; phát động cán bộ đảng viên, đoàn viên hàng tháng trích một phần lương nuôi heo đất gây quỹ ủng hộ bệnh nhân nghèo. Đặc biệt, cán bộ, chiến sỹ đã trích 3 ngày lương ủng hộ nạn nhân bị ảnh hưởng thiên tai (nạn nhân bị bão Nagris ở Myanma và động đất ở Tứ Xuyên Trung Quốc) với số tiền 18.000.000đ; ủng hộ tiền lương xây dựng tượng đài Vì ANTQ tại khu di tích Ban An Ninh Cục Miền Nam tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh...tạo ra mối quan hệ mật thiết, gắn bó trong cộng đồng các dân tộc. Qua đó, cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Vĩnh Long đã giúp cho các cơ quan, đơn vị và nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của Nhà nước về PCCC, hạn chế thấp nhất những vụ việc cháy, nổ xảy ra trên địa bàn. Thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh Vĩnh Long đã tạo một bước chuyển biến tích cực trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của tập thể đơn vị. Đơn vị luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc chế độ thường trực chiến đấu, đảm bảo trên 80% quân số trực chiến, sẵn sàng chiến đấu kịp thời. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, kỹ chiến thuật xử lý tình huống, rèn luyện thể lực được trên 900 giờ, lập 52 phương án chữa cháy, thực tập 14 phương án chữa cháy, xuất 56 lượt xe, 03 canô, cùng 464 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia. Đáp ứng nhiệm vụ chữa cháy, cứu hộ cứu nạn trong tình hình hiện nay. Vì vậy, công tác PCCC trong năm 2008 đạt nhiều kết quả tích cực, cơ bản kiểm soát và kiềm chế được sự gia tăng số vụ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Phần lớn các vụ cháy đã được cơ sở và nhân dân phát hiện sớm, huy động lực lượng tổ chức chữa cháy kịp thời nên giảm thiệt hại đáng kể. Lực lượng PCCC cơ sở được củng cố kiện toàn, từng bước hoạt động có nề nếp, đáp ứng được yêu cầu PCCC. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, huấn luyện, xây dựng phong trào quần chúng PCCC, công tác kiểm tra an toàn PCCC, hướng dẫn các cơ sở thực hiện luật và các quy định về PCCC cũng là những nội dung quan trọng được đơn vị hết sức quan tâm. Đơn vị đã đạt được những thành tựu đáng kể như: tuyên truyền trực tiếp về PCCC 146 cuộc với 9.445 lượt người dự; củng cố và thành lập 14 đội PCCC cơ sở gồm 171 đội viên; tập huấn 125 đội với 2950 đội viên; mở 18 lớp tập huấn công tác PCCC có 1456 đội viên tham gia học tập (trong đó mở 11 lớp tập huấn cho lực lượng Công an trong toàn tỉnh có 360 đồng chí tham gia), cấp 1.096 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ PCCC; hướng dẫn 205 cơ sở xây dựng phương án chữa cháy tại chỗ và 84 cơ sở xây dựng kế hoạch PCCC và kế hoạch huấn luyện công tác PCCC cho lực lượng tại chỗ; hướng dẫn 10263 hộ tiểu thương, hộ gia đình và cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC, 70 cơ sở đăng ký xây dựng đơn vị, cơ sở điển hình tiên tiến về PCCC năm 2008. Trong các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, cao điểm bảo vệ các sự kiện văn hoá, chính trị và vào mùa hanh khô, đơn vị đã đồng loạt ra quân tổng kiểm tra, rà soát 1474 cơ sở, phát hiện 2034 thiếu sót, lập 1458 biên bản kiểm tra; phúc tra an toàn PCCC 73 cơ sở qua phúc tra các cơ sở chấp hành tốt các đề nghị trong biên bản kiểm tra lần trước. Kịp thời kiến nghị cơ sở chấn chỉnh 2034 sơ hở thiếu sót, loại bỏ những nguy cơ cháy, nổ còn tiềm ẩn trên địa bàn.

Với tốc độ đô thị hoá ngày càng cao, tình hình cháy, nổ diễn ra phức tạp, trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Vĩnh Long tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn đơn vị, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm và tính tự giác trong hoạt động PCCC của toàn hệ thống chính trị. Đặc biệt, tăng cường hiệu quả quản lý của các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở đối với PCCC trên địa bàn toàn tỉnh ■

* Trưởng Phòng Cảnh sát PCCC CA tỉnh Vĩnh Long



Cho dù thời gian đã trôi qua nhưng những kỷ niệm, chiến công, dấu ấn một thời về những người chiến sỹ chống giặc lửa năm xưa của Đội PCCC Hà Nam sẽ mãi đọng lại trong ký ức chúng ta. Và một khi có dịp được ôn lại hoặc hội ngộ, nó sẽ ấm lên, sống lại, để rồi những người kế nghiệp có thể chỉ biết được qua tài liệu, sử sách hoặc may mắn được gặp những cựu chiến binh tâm sự, hồi tưởng cũng thấy ấm lòng, tự hào về một thời oanh liệt của một Đơn vị anh hùng.

Trong buổi dự lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ chống Mỹ của Đội PCCC Hà Nam được Chủ tịch nước phong tặng, những gương mặt hằn nếp nhăn nhưng rạng rỡ của một thời oanh liệt hoà với những gương mặt trẻ đang tiếp bước cha anh đi trước. Những cán bộ, chiến sỹ trẻ lắng nghe như nuốt lấy từng lời của các bậc cha anh tâm sự về những kỷ niệm, những trận chiến đấu anh dũng của lực lượng Cảnh sát PCCC Hà Nam thời kỳ chống Mỹ.

Những lời tâm sự trong cuộc hội ngộ đưa chúng tôi trở về với những trận chiến đấu oanh liệt năm xưa của Đội PCCC Hà Nam. Ngày 5/9/1966, khi phát hiện đoàn tàu chở lương thực, vũ khí, thuốc men đang ở Ga Bình Lục, nhiều tốp máy bay Mỹ đã liên tiếp bổ nhào, cắt bom đánh phá khu vực ga và đoàn tàu. Lúc này, đội PCCC với 2 xe ô tô và 12 cán bộ, chiến sỹ đã lao tới. Các anh nhanh chóng hướng dẫn nhân viên nhà ga và lái tàu đưa đoàn tàu di chuyển. Khi đoàn tàu chạy được khoảng 3 km, đến cầu An Tập, Bình Lục, máy bay Mỹ đã đuổi theo đánh phá, bom Mỹ đã ném trúng 3 toa ở giữa đoàn tàu, ngọn lửa bốc cao, nguy cơ cháy lan sang các toa khác và có thể phá huỷ cả đoàn tàu. Đồng chí Trần Văn Ba – Trung đội trưởng ra lệnh triển khai đội hình dùng lăng phun nước vào toa xe đang cháy và làm mát các toa khác không cho ngọn lửa cháy lan sang, trong đó có toa chở xăng, có toa chở vũ khí. Đồng thời, hướng dẫn lực lượng dân quân, tự vệ, nhân dân dùng các phương tiện chữa cháy thô sơ dập lửa và tham gia cắt các toa tàu chưa bị cháy ra khỏi khu vực an toàn, nguỵ trang và che mắt địch. Nhưng máy bay Mỹ lại tiếp tục bám đuổi, chúng liên tiếp đánh phá, lúc này một xe chữa cháy đã bị trúng nhiều mảnh bom, xe đã bị phá huỷ. Đồng chí Trần Kim Tiến – chiến sỹ của đội PCCC đã anh dũng hy sinh trong tư thế đang ôm lăng phun nước vào toa xe bị cháy. Noi gương anh, các cán bộ, chiến sỹ đội PCCC, dân quân tự vệ lại ào lên dập lửa cứu hàng hoá. Gần 10 tiếng đồng hồ liên tục, nhiều người đã lả đi vì đói và khát nước nhưng không ai chịu lùi bước. Cuối cùng ngọn lửa đã được dập tắt, gần 200 tấn hàng hoá, đạn dược, thuốc men được cứu. Ngay sau trận đánh, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC - Bộ Công an đã về tận nơi động viên, khích lệ khen ngợi cán bộ chiến sỹ Đội PCCC Hà Nam. Sau trận chiến đấu đó, liệt

Những người chiến sĩ chống giặc lửa

NGUYỄN TRỌNG TẠO*

sỹ Trần Kim Tiến được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng nhất. Đồng chí Trần Văn Ba, đồng chí Nguyễn Văn Hoạ được tặng Huân chương chiến công hạng ba, đồng chí Nguyễn Văn Hoạ được phong hàm vượt cấp và đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Sau trận chiến đấu, cán bộ, chiến sỹ đội PCCC Hà Nam lại tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn củng cố lực lượng với gần 700 đội dân phòng, nghĩa vụ PCCC ở các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, thôn xóm, khu phố. Đã có hơn 9000 đội viên tham gia, huy động được hàng ngàn lượt xe thồ, xe cải tiến vào việc cứu chữa cháy, sơ tán hàng hoá, tải thương, lấp hố bom, sửa cầu đường, phối hợp với cán bộ xã viên hợp tác xã Quyết Tiến sản xuất thành công bơm nước cho lực lượng dân phòng trong việc cứu chữa các vụ cháy do bom đạn của không quân Mỹ gây ra. Chiến công cứ nối tiếp chiến công, ngày 30/5/1967, máy bay Mỹ điên cuồng ném bom bắn phá 24 giờ liền từ khu vực Phà Hồng Phú đến Cảng quân sự Đọ Xá và khu phố 1,2,3 thị xã Phủ Lý. Cán bộ, chiến sỹ PCCC đã dùng 2 xe chữa cháy liên tục xuất kích, không quản hiểm nguy, cứ đâu có lửa bốc cháy là các anh đã có mặt. Tại khu vực cảng, một trạm xăng chôn sát ven đường 1A đang bốc cháy, nguy cơ sẽ cháy lan sang các khu vực đang để hàng hoá. Lúc này, đồng chí Phạm Văn Ta trực tiếp chỉ huy anh em dùng lăng phun bọt và dùng chăn chiên đã thấm nước lao vào trạm xăng, một mũi khác dùng xe phun nước làm mát cho các bộ, chiến sỹ khi lao vào lửa và làm mát cho hàng hoá. Lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng của xã Thanh Châu tổ chức vận chuyển vũ khí, thuốc men ra khỏi khu vực đang cháy. Trong khi đang chữa cháy, máy bay Mỹ lại lao đến ném bom, bắn phá rốc két, nhiều đồng chí do bị lửa nóng, khói bom bị ngạt thở phải đưa ra tuyến sau cấp cứu. Trong trận chiến đấu này, đồng chí Phạm Văn Nở bị bỏng nặng khi ôm chăn chiên lao vào bịt miệng téc xăng đang cháy được đưa đi cấp cứu, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, nhiều cán bộ, chiến sỹ được các cấp khen thưởng. Cứ thế, cuộc chiến đấu không ngày không đêm càng ác liệt và đến khi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 của quân và dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ càng điên cuồng hơn hòng chặn đứng sự chi viện của miền Bắc với miền Nam ruột thịt, tuyến giao thông huyết mạch sắt, bộ qua Hà Nam và đặc biệt là thị xã Phủ Lý, cửa ngõ phía nam Thủ đô Hà Nội càng trở nên khốc liệt.

Ngày 5/3/1968, đoàn xe quân sự chở vũ khí đạn dược và đoàn xe kéo pháo đến khu vực ngã ba Hồng Phú. Hàng chục tốp máy bay Mỹ thay nhau bám đuổi và đánh phá. Một xe ô tô chở thuốc men đã trúng đạn Rốc két bốc cháy. Lực lượng PCCC dùng xe phun nước dập lửa và cùng các lực lượng khác đưa các xe còn lại sơ tán vào các thôn Mễ Nội, Thạch Tổ, Bầu Cừu, Thanh Châu bảo vệ an toàn đoàn xe kéo pháo và cứu được trên 20 tấn hàng hoá. Sau trận đánh, nhiều đồng chí đã được các cấp khen thưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Nguy được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì.

Cứ như thế, hàng trăm trận chiến đấu liên tiếp diễn ra. Đặc biệt bước vào năm 1972 khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của đồng bào miền Nam đã giáng cho Mỹ Nguỵ những đòn chí tử, là lúc giặc Mỹ dốc lực lượng không quân có cả máy bay chiến lược B52 mở trận quyết chiến với miền Bắc và Thủ đô Hà Nội. Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không 12 ngày đêm của quân và dân miền Bắc là đòn quyết định, là chiến công đánh dập đầu không lực Hoa Kỳ trong chiến tranh phá hoại của Đế Quốc Mỹ với miền Bắc nước ta. Nhiệm của công tác PCCC ngày càng được quan tâm hơn nhằm phục vụ sự nghiệp bảo vệ và xây dựng miền Bắc, hậu phương lớn cho miền Nam. Ngày 30/4/1975 trở thành một mốc son chói lọi, ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối. Hoà với niềm vui chung của đất nước, lực lượng PCCC Hà Nam luôn tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp đó. Vinh dự lớn là ngày 22/7/1998, Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Hà Nam đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân". Đây là niềm vinh dự, tự hào của lực lượng PCCC và Công an Hà Nam góp phần vào truyền thống vẻ vang của lực lượng PCCC Công an nhân dân ■

Thượng tá, nguyên Trưởng Phòng PX15
Công an tỉnh Hà Nam

PC23 CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PCCC

ThS. ĐÀO NGỌC SƠN*

Cải cách các thủ tục hành chính đang được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm. Thực hiện chủ trương đó, nhiều năm qua, Công an tỉnh Thái Nguyên đã từng bước đổi mới, cải tiến quy trình công tác trong đó giảm bớt phiền hà cho nhân dân. Trong lĩnh vực PCCC, việc đổi mới quy trình, giải quyết các thủ tục hành chính đã có những bước đi và kết quả đáng khích lệ được các cấp, các ngành hoan nghênh.

Công tác PCCC liên quan tới hoạt động của nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tới nhiều mặt, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Hàng ngày, Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên phải tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân. Năm 2007, (tính từ 01/12/2006 đến 31/10/2007) đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị và cấp 442 lượt giấy vận chuyển Vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) với 663 lượt phương tiện vận chuyển; 76 Giấy vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; 168 Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn PCCC; Chấp thuận địa điểm 148 công trình xây dựng; Thẩm duyệt PCCC 172 dự án và công trình xây dựng; Kiểm tra PCCC 1229 lượt cơ quan, đơn vị; Duyệt 216 phương án chữa cháy, cấp 2138 Giấy chứng nhận huấn luyện PCCC....

Hưởng ứng phong trào học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân và cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh – Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ", Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện với những nội dung yêu cầu cụ thể, tổ chức ký giao ước thi đua giữa các đội công tác và ký cam kết thực hiện nghiêm túc cuộc vận động đối với từng cán bộ, chiến sỹ. Trong đó, xác định nhiệm vụ trọng tâm là: Đổi mới, cải tiến quy trình công tác giải quyết nhanh, gọn các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC nâng cao tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân.

Trước hết, Cấp uỷ và Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên đã quán triệt để toàn thể cán bộ, chiến sỹ có nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc vận động. Từ đó, chuyển biến về hành động, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới tác phong nhất là trong giao tiếp, ứng xử với nhân dân, xây dựng và giữ gìn hình ảnh đẹp



Kiểm tra an toàn PCCC ở Chi nhánh điện Thái Nguyên. *Ảnh:* Phương Nhung

*Thượng tá, Trưởng Phòng PC23 Công an tỉnh Thái Nguyên

hkhói bom, lửa đạn để cứu người bị nạn, chữa cháy. Hình ảnh đó đã được hình thành trong những năm chống chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ... Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên đã củng cố lại bộ phận tiếp dân, lựa chọn những cán bộ, chiến sỹ vừa có trí thức, vừa có tinh thần trách nhiệm cao, bố trí làm việc ở Đội Tham mưu, nơi tiếp nhận và giải quyết các đề nghị, yêu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân. Tại Phòng tiếp dân, Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên đã niêm yết công khai lịch tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về PCCC: Quy định việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC; Giấy vận chuyển VLNCN, vận chuyển chất hàng nguy hiểm về cháy, nổ; Hồ sơ thẩm duyệt PCCC các công trình xây dựng và trưng bày, niêm yết các biểu mẫu, hồ sơ đề nghị giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC để hướng dẫn trực quan. Khi cán bộ của các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân đến làm việc tại Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên, được cán bộ, chiến sỹ đón tiếp niềm nở, hướng dẫn tận tình, cụ thể và để tránh cho họ không phải đi lại, bổ sung hồ sơ nhiều lần.

Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên đã nghiên cứu, rà soát lại các quy định, quy trình, thủ tục giải quyết các yêu cầu, đề nghị của các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Đồng thời, qua thực tiễn công tác PCCC ở địa phương cho thấy, mặt bằng dân trí và văn minh pháp lý ở địa phương chưa cao nên hiểu biết và chấp hành các quy định của Pháp luật nói chung và các quy định về PCCC nói riêng của các tầng lớp nhân dân và của cả những người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn hạn chế, dẫn tới hồ sơ đề nghị giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân, chưa đúng và chưa đầy đủ so với các quy định hiện hành...Mặt khác, một số quy định về hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC theo quy định của Pháp luật còn khó thực hiện. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định còn quá dài, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân.

Trên cơ sở đó, Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên đã chủ động báo cáo, đề xuất và được Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên duyệt cho thực hiện Phương án cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, giảm bớt phiền hà, rút ngắn thời gian giải quyết...

Về thời gian tiếp nhận hồ sơ: Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC vào tất cả các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7 (trước đây chỉ tiếp nhận vào các ngày thứ 2,4,6). Riêng ngày thứ 7, cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên đăng ký ngày làm việc "Vì nhân dân". Vì thế, Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính về PCCC vào ngày thứ 7, trước khi Thủ tướng Chính phủ có quy định về vấn đề này.

Về thời hạn giải quyết: Lãnh đạo, Cấp uỷ Phòng Cảnh sát PCCC đã động viên cán bộ, chiến sĩ làm thêm giờ, làm cả ngày thứ 7 để rút ngắn thời gian, giải quyết nhanh, gọn các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC, như: cấp giấy vận chuyển VLNCN, chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ trong thời gian 1/2 ngày (giảm 2,5 ngày); cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC trong thời gian 3 ngày (giảm 4 ngày); thẩm duyệt PCCC đối với việc chấp thuận địa điểm xây dựng công trình trong thời gian 5 ngày (giảm 5 ngày); đối với các dự án thiết kế công trình và phương tiện giao thông cơ giới, có yêu cầu đặc biệt về đảm bảo an toàn PCCC trong thời gian 12 ngày (giảm 8 ngày).

Cải tiến, giảm bớt các giấy tờ không cần thiết trong hồ sơ đề nghị giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC như: hồ sơ đề nghị không nhất thiết phải có đơn theo mẫu PC5, PC8 của Bộ Công an mà chỉ cần các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có Công văn đề nghị hoặc Đơn đề nghị của các cá nhân cũng được chấp thuận để giải quyết cấp Giấy vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC, nếu có đủ các văn bản, tài liệu khác theo quy định.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy vận chuyển VLNCN lần đầu thì phải có đủ các văn bản theo hướng dẫn của C23 - Bộ Công an. Trong các lần sau đã được bỏ bớt bản photo coppy, giấy phép sử dụng VLNCN và hợp đồng mua bán VLNCN, vừa giảm bớt giấy tờ, vừa đỡ tốn kém trong việc sao văn bản....

Giấy xác nhận tình trạng kho chứa VLNCN theo hướng dẫn của C23 phải là bản chính, nhưng nếu được PC23 địa phương nơi quản lý kho ký xác nhận kho và Fax trực tiếp cho PC23 Thái Nguyên thì vẫn được chấp nhận giải quyết và cấp Giấy vận chuyển VLNCN.

Những đổi mới, cải cách hành chính, cải tiến quy trình công tác ở Phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Thái Nguyên, qua một năm thực hiện đã phát huy hiệu quả, vừa đảm bảo nâng cao được hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác PCCC, vừa đáp ứng kịp thời các yêu cầu đề nghị của các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân, phục vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ phát triển, bảo vệ doanh nghiệp trong quá trình Hội nhập kinh tế Quốc tế. Tinh thần trách nhiệm, tận tuỵ phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên đã được Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên ghi nhận, đánh giá cao, được các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân đồng tình. Việc triển khai thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân và cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" - "CAND vì nước quên thân,

vì dân phục vụ", đã đem lại hiệu quả thiết thực. Cuộc vận động đã giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của lực lượng CAND nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng, nâng cao nhận thức chính trị, có phẩm chất đạo đức trong sáng; tạo sự chuyển biến sâu rộng trong toàn Đơn vị về việc thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn và chấp hành nghiêm túc điều lệnh nội vụ CAND. Bởi vậy, từ năm 2005 đến 2007, Đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, liên tục đạt và giữ vững danh hiệu Đơn vị Quyết thắng, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và nhiều Bằng khen, Giấy khen của Bộ Công an, UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh.

Đạt được những kết quả trên đây, qua thực tiễn triển khai, thực hiện phong trào ở Đơn vị trong những năm qua, chúng tôi thấy cần làm tốt một số công tác sau đây:

Một là: Phải làm tốt công tác giáo dục chính tri tư tưởng, tạo nên sự thống nhất cao trong nhận thức, tư tưởng của cán bộ, chiến sỹ trong Đơn vị, trước hết là trong Lãnh đạo, cấp Uỷ, trong Chi bộ Đảng. Phải làm cho mọi Đảng viên và cán bộ, chiến sỹ thấy rõ mục đích, tầm quan trọng của phong trào, của cuộc vận động, để tự giác hưởng ứng tham gia và chuyển biến bằng hành động, việc làm cụ thể, đặc biệt là trong việc cải cách hành chính theo hướng tạo thuận lợi, giảm phiền hà cho doanh nghiệp và nhân dân, vì việc này có liên quan đến quyền lợi của chính cán bộ, chiến sỹ, những người thực hiện cuộc vận động.

Hai là: Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ và Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên, sự hướng dẫn giúp đỡ của các Phòng chuyên môn Công an tỉnh là yếu tố quan trọng để Đơn vị triển khai, thực hiện phong trào và cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt kết quả tốt. Bên cạnh sự chủ động triển khai thực hiện của cấp Uỷ, Chỉ huy Đơn vị, các báo cáo đề xuất, tham mưu của Cấp uỷ Lãnh đạo Đơn vị đều được Ban thường vụ Đảng uỷ và tập thể Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên ủng hộ, cho ý kiến chỉ đạo cụ thể, sâu sát như các văn bản chỉ đạo về công tác PCCC, thi Tuyên truyền viên giỏi về PCCC, Hội thao PCCC; Đề án về cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC...Các phòng chuyên môn như PX13, PX15, PX16, PV11... cũng theo dõi, hướng dẫn thường xuyên, kịp thời.

Ba là: Cần nghiên cứu sâu sắc, nắm vững sự chỉ đạo của cấp trên, căn cứ tình hình thực tế và chức năng nhiệm vụ của Đơn vị để xây dựng kế hoạch, chương trình đề án thật cụ thể, xác định rõ phạm vi trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Đội công tác, của từng cán bộ, chiến sỹ trong Đơn vị. Có như vậy, các nội dung công việc đề ra mới được triển khai thực hiện nghiêm túc, mới giám sát kiểm tra và đánh giá được kết quả thực hiện của cán bộ chiến sỹ tránh được sự đùn đẩy, ỷ lại, sự chồng chéo lẫn nhau và đổ lỗi cho nhau.

Bốn là: Quan tâm việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật và văn hoá ứng xử cho cán bộ, chiến sỹ, những cán bộ, chiến sĩ thường xuyên tiếp xúc, làm việc với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân như cán bộ địa bàn, cán bộ Tham mưu phải nắm vững các quy định của Pháp luật có liên quan, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ để hướng dẫn giải thích được cụ thể, thấu đáo...giải quyết các công việc có liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC, vừa đúng luật vừa linh hoạt phù hợp với thực tế điều kiện của các cơ sở. Đồng thời, có thái độ ân cần, ôn hoà, đúng mực, tôn trọng người tiếp xúc, kể cả khi họ là người vi phạm phải xử lý ■



Lực lượng PCCC - CATP Hải Phòng thường xuyên luyện tập sẵn sàng chiến đấu.
Ảnh: Danh Tuấn

PC23 CÔNG AN TỈNH LONG AN

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PCCC TẠI CÁC CƠ SỞ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

NGÔ VĂN NHO *

Trong thời kỳ Hội nhập kinh tế Quốc tế, sự phát triển nhanh của các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế của các địa phương và cả nước. Tuy nhiên, nền kinh tế phát triển, các cơ sở sản xuất, máy móc, thiết bị, vật liệu...càng nhiều thì nguy cơ cháy, nổ càng cao. Trước tình hình đó, việc tăng cường công tác PCCC các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài của cả nước nói chung và tỉnh Long An nói riêng đang được quan tâm đặc biệt.

Long An là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giáp ranh giới với TP. Hồ Chí Minh, rất thuận tiện cho việc đầu tư phát triển kinh tế, thu hút ngày càng nhiều các dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Hiện nay, toàn tỉnh có 215 dự án của 21 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Long An với tổng số vốn đầu tư là 2,703 tỉ USD. Trong đó, có 180 dự án có 100% vốn nước ngoài, đã có 98 dự án đi vào hoạt động (chiếm 83,73%), 33 dự án liên doanh, và 2 dự án là công ty cổ phần, 117 dự án đang triển khai xây dựng. Trong tổng số 215 dự án thì nhiều nhất là Đài Loan 84 dự án, Hàn Quốc 47 dự án, Thái Lan 14 dự án, Trung Quốc 12 dự án, được bố trí chủ yếu là Đức Hòa 117 dự án, Bến Lức 54 dự án, Thị xã Tân An 12 dự án, Cần Đước 9 dự án, Cần Giuộc 16 dự án, 98 dự án đi vào hoạt động đều thuộc diện quản lý công tác PCCC của Công an tỉnh. Có 59 dự án chính thức đi vào hoạt động đã hướng dẫn thực hiện các biện pháp PCCC, 15 dự án vừa được nghiệm thu PCCC theo quy định nhưng chưa hoạt động. Tổng số lao động

*Trung tá, Đội trưởng Đội Tuyên truyền,
Phòng PX15 – CA tỉnh Long An

làm việc trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tính đến nay khoảng 50 ngàn lao động.

Trong tổng số 277 dự án trên địa bàn tỉnh Long An, có 196 dự án đầu tư trên lĩnh vực sản xuất (chiếm 91%) như: công nghiệp nhẹ, nông lâm nghiệp thủy sản, công nghiệp nặng, 19 dự án đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, kho bãi, xử lý rác, thể dục thể thao, đại lý ký gửi, dân cư, hạ tầng công nghiệp, chăn nuôi. Có 80 dự án nằm trong khu công nghiệp (chiếm 37,2%) còn lại 135 dự án nằm ngoài khu công nghiệp (62,8%).

Việc phát triển rất nhanh các cơ sở đầu tư của nước ngoài vào Long An trong những năm qua đã góp một phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của địa phương và cả nước. hBên cạnh đó cũng đặt ra nhiều vấn đề về công tác PCCC. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển, cơ sở vật chất máy móc, thiết bị hàng hóa ngày càng nhiều thì nguy cơ cháy ngày càng cao. Trong khi các điều kiện an toàn PCCC và việc quản lý công tác PCCC còn nhiều bất cập. Nhiều dự án đầu tư nước ngoài có khối lượng lớn tài sản, nguyên vật liệu là những chất dễ cháy như: dệt may, bông vải sợi, nhựa tổng hợp, da giày, giấy, gỗ, chiếm hầu hết ở những nơi sản xuất, kho bảo quản hàng hóa. Ngoài ra, các dự án với quy mô và yêu cầu vốn lớn, công nghệ cao như: cơ sở sản xuất, chiết nạp gas, dụng cụ phần mềm, sản xuất hóa chất...là những ngành có nguy cơ cháy, nổ rất cao. Theo số liệu thống kê trong 10 năm qua (từ năm 1999 đến tháng 5/2008), toàn tỉnh xảy ra 326 vụ cháy, làm chết 11 người, bị thương 15 người, thiệt hại tài sản 140,8 tỉ đồng và hàng ngàn hecta rừng tràm, bạch đàn. Tình hình cháy và thiệt hại những năm sau diễn biến phức tạp hơn những năm trước cả về số vụ và thiệt hại. Đặc biệt, thiệt hại về tài sản của 02 vụ cháy (Công ty TNHH Thương mại IKM và Công ty TNHH Vina Chung Shing) tăng gấp 130 lần so với 324 vụ cháy trong 10 năm qua. Cả 02 vụ cháy trên, cơ sở được đặt tại địa bàn huyện Bến Lức. Nguyên nhân cháy: 01 vụ do chập điện, 01 vụ do quá điện áp cháy, xuất phất từ nhà xưởng, nhà kho tạm, có kết cấu xây dựng khung nhà bằng thép mái tole, bên trong chứa nhiều hàng hóa dễ cháy nên cháy lan rất nhanh.

Từ tình hình thực tế cháy xảy ra phức tạp tại các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài trong thời gian qua cho thấy, lãnh đạo một số cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài thiếu sự quan tâm chỉ đạo đôn đốc thực hiện công tác PCCC. Khi xảy ra cháy, lực lượng, phương tiện tại chỗ không đủ khả năng dập tắt đám cháy dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh trong quá trình thực hiện đã thay đổi công năng so với thiết kế ban đầu hoặc do lúc đầu thuê đất với một diện tích nhất định, khi sản xuất phát triển tự ý cải tạo xây dựng, cơi nới thêm nhà kho, nhà xưởng để chứa hàng hóa, lắp đặt dây chuyền công nghệ máy móc thiết bị lấn chiếm lối đi, ảnh hưởng đến việc thoát nạn và triển khai chữa cháy khi xảy ra sự cố. Trong quá trình sản xuất có sự gia tăng mạnh về số lượng vật tư, hàng hóa là chất dễ cháy, dẫn đến việc bố trí sắp xếp quá tải, không có giải pháp cách ly, ngăn cháy giữa nơi sản xuất với khu vực để nguyên liệu và thành phẩm, hàng hóa chồng lên đường dây dẫn điện. Do đó, khi có chạm, chập điện là gây cháy và cháy lan rất nhanh.

Trong 59 cơ sở hiện tại đang hoạt động sản xuất, qua kiểm tra, hầu hết tồn trữ hàng hóa dễ cháy, có nguy cơ cháy rất cao (chiếm trên 60%). 100% nhà xưởng sản xuất, kho bảo quản hàng hóa được xây dựng bằng khung thép mái tole, có nơi diện tích nhà xưởng rộng đến 15.000m². Nhiều cơ sở lắp đặt dây chuyền công nghệ sản xuất đã cũ, lạc hậu có cơ sở hoạt động sản xuất 03 ca xoay vòng khép kín, liên tục, không có thời gian bảo dưỡng thiết bị máy móc, hệ thống dễ bị quá tải. Trong khi đó, hệ thống điện không được cải tạo, nâng cấp dẫn đến quá tải, chạm, chập gây cháy. Thêm vào đó, mức độ sử dụng nguồn lửa trần rất phổ biến để hàn cắt kim loại trong các nhà xưởng mà không có giải pháp cách ly giữa các nguồn nhiệt với hàng hóa trong xưởng.

Lực lượng chữa cháy tại chỗ mỏng, ngoài giờ làm việc chỉ có lực lượng bảo vệ chuyên trách đảm nhiệm. Lực lượng này thường xuyên luân chuyển giữa các cơ sở với nhau, vừa thiếu vừa yếu, hiệu quả hoạt động không cao. Nhiều vụ cháy xảy ra, lực lượng cơ sở không phát hiện kịp thời, lúng túng trong việc triển khai chữa cháy, không dập tắt được đám cháy lúc mới phát sinh. Phương tiện chữa cháy chưa đáp ứng đầy đủ, không bổ sung thay thế kịp thời phương tiện đã hư hỏng.

Toàn tỉnh có 18 khu công nghiệp và 46 cụm công nghiệp. Trong đó có 04 khu vực được hình thành Ban quản lý và thành lập đội PCCC của Ban quản lý (gồm KCN Tân Đức, KCN Xuyên Á, KCN Hạnh Phúc và KCN Long Hậu). Tuy nhiên, lực lượng này chưa thuần thục, vai trò điều hành quản lý hướng dẫn, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC còn hạn chế. Cơ chế quản lý giữa Ban quản lý các khu công nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về PCCC chưa phối hợp chặt chẽ trong quản lý. Có nơi, lãnh đạo các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài xem nhẹ, việc tổ chức tuần tra, kiểm soát, canh gác phát hiện cháy thiếu chặt chẽ, nhất là trong các ngày nghỉ và ban đêm (có tới 80% số vụ cháy xảy ra ngoài giờ làm việc và ban đêm). Việc đầu tư kinh phí cho hạng mục PCCC còn ít, không đảm bảo đủ điều kiện PCCC. Nguồn nước chữa cháy tại chỗ chưa cung cấp đủ cho chữa cháy. Trong quá trình đầu

(Tiếp theo trang 52)







Địa chỉ: Phường Yết Kiêu - TP.Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 033 2200 233 Fax: 0333 658 668
Mobile: 096 368 8888

Tấm lòng của một Việt Kiều

ThS. PHẠM THỊ THOAN



Ông Phạm Văn Thủy - người đứng thứ tư từ trái sang phải

Một ngày giáp Tết Kỷ Sửu - năm 2009, trong không khí ấm áp của đất trời Hà Nội, tại Trường Đại học PCCC đã diễn ra buổi lễ bàn giao 03 chiếc xe chữa cháy do ông Phạm Văn Thuỷ - một Việt Kiều làm ăn sinh sống tại Mỹ trao tặng cho Trường Đại học PCCC (01 chiếc) và Công an tỉnh Ninh Bình (02 chiếc). Buổi lễ diễn ra thật nhanh gọn, không phô trương, ồn ào nhưng không khí thật trang trọng và ấm cúng, thấm đượm tình cảm chân thành của một người con xa quê. Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết, đây không phải lần đầu tiên ông Thuỷ tặng xe chữa cháy mà câu chuyện duyên nợ của ông với việc đem những chiếc xe chữa cháy về Việt Nam cũng có nhiều điều lý thú.

Sinh ra từ đất Cố Đô (Ninh Bình), mảnh đất giàu truyền thống văn hiến mà các bậc tiền bối (Vua Đinh, vua Lê) đã lưu danh trong sử sách. Năm 17 tuổi (năm 1977), cậu thanh niên Phạm Văn Thuỷ rời xa quê hương sang Mỹ lập nghiệp. Hành trang của ông chỉ là sự thấm thía cái đói, cái nghèo đã gắn với dòng họ ông từ bao năm tháng. Ông cũng như bao Kiều bào khác đang định cư ở nước ngoài phải bỏ lại sau lưng một mái ấm gia đình và biết bao kỷ niệm ở quê hương yêu mến. Nhưng sự thấm thía cái đói khổ và tình yêu quê hương là động lực thôi thúc ông cũng như bao kiều bào Việt Nam khác vươn lên nơi đất khách, để ngày nay về đóng góp sức mình xây dựng quê hương.

Suốt hơn 30 năm xa xứ, ông Thuỷ luôn đau đáu nhớ thương quê hương, gia đình, những người thân và nhớ cả cái đói nghèo cứ mãi đeo đẳng gia đình ông cũng như bao gia đình khác trên quê hương Việt Nam. Đó cũng là động lực giúp ông vươn lên, vượt bao khó khăn nơi đất khách để trở thành một nhà doanh nghiệp thành đạt, trở về quê hương, thực hiện hoài bão mà bao năm qua ông hằng ấp ủ.

Nhớ lại hành trình lập nghiệp của mình, ông Thuỷ ngậm ngùi không giấu được xúc động nghẹn ngào. Ông bảo: những lúc gặp khó khăn gian khổ nhất là lúc ông lại nhớ về quê hương, chính điều đó đã giúp ông vượt qua tất cả để bước tiếp vượt qua những chặng đường đầy gian nan vất vả. Và trời đã không phụ lòng người, với một số vốn nho nhỏ ban đầu là 14.000 USD, ông bắt đầu mở công ty năm 1988. Trải qua bao thăng trầm sau 20 năm, doanh thu hàng năm bây giờ đã là trên dưới 250.000.000 USD. Mặc dù là người hoạt động trong lĩnh vực kinh tế nhưng ông Thuỷ luôn hướng về quê hương, tuy tiềm lực kinh tế chưa phải là mạnh nhưng luôn mong muốn được đóng góp công sức và vật chất để giúp quê hương Việt Nam. Ông Thuỷ tâm sự: "Có một điều chắc chắn rằng, Thuỷ có thể làm tất cả những gì có thể được để giúp và lấy đi cái nghèo khổ và những cái oái oăm của nó, với những ai Thuỷ gặp và có cơ hội làm việc với họ. Đây cũng là lý do Thuỷ về Việt Nam và tìm cách mở Công ty để tạo công ăn việc làm cho anh em trong gia đình cũng như những người dân. Mình đã đi qua quãng đường nghèo khổ, chắc chắn sẽ hiểu và chia sẻ kinh nghiệm sống được với họ. Ngày xưa khi còn nhỏ, gia đình là cha mẹ, anh chị em cùng chung một mái nhà. Bây giờ trưởng thành, hai chữ "gia đình" này đã là cả trên 80 triệu người Việt Nam thân thương". Những dòng tâm sự của ông đã nói lên tấm lòng của người con xa quê luôn hướng về quê hương. Ông là một nhà doanh nghiệp thành đạt trên thương trường nhưng vẫn luôn ôm ấp bao kỷ niệm về những ngày thơ ấu với mái ấm gia đình, mái trường thân thương và bè bạn, một luỹ tre xanh, một con sông nhỏ, một cánh đồng...và biết bao kỷ niệm vui buồn trong ký ức. Thời gian xa xứ là một khoảng thời gian đủ dài để trong ông luôn canh cánh một nỗi niềm nhớ thương, yêu mến và khao khát trở về làm được gì đó cho quê hương - nơi chôn nhau, cắt rốn.

Chúng tôi tò mò muốn biết vì sao trong buổi lễ trao tặng 03 chiếc xe chữa cháy hôm ấy, ông say mê trình chiếu trên Projeter "bộ sưu tập" xe chữa cháy có đến và chục loại phù hợp với đặc điểm của Việt Nam mà ông dày công sưu tầm bên Mỹ đến như vậy. Được biết, trong những lần về Việt Nam đầu tư sản xuất, kinh doanh, ông Thuỷ từng chứng kiến những vụ cháy nổ ở khu công nghiệp nơi ông làm ăn. Mặc dù lực lượng chữa cháy đã cố gắng hết mình nhưng do điều kiện thiếu thốn về phương tiện, thiết bị chữa cháy nên hậu quả gây ra vẫn rất lớn. Từ đó, ông nảy ra ý định sưu tầm những chiếc xe chữa cháy từ bên Mỹ để mang về tặng quê hương. Ông chủ động tìm gặp Thượng tá Lê Anh Việt, Trưởng Phòng Cảnh sát PCCC, Công an tỉnh Bình Dương để trao đổi ý tưởng của mình và đã nhận được sự đồng tình.

Với mong muốn được hỗ trợ lực lượng PCCC Việt Nam có thêm phương tiện phục vụ công tác chiến đấu, giảm bớt những thiệt hại do cháy gây ra, góp phần đảm bảo Trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường kinh doanh, sản xuất an toàn, khi trở về Mỹ, ông không quản ngại thời gian cất công đi khắp nơi tìm hiểu về các loại xe chữa cháy. Ông còn tìm đến cả các chuyên gia PCCC nổi tiếng của Mỹ để tham khảo ý kiến nên chọn loại xe chữa cháy nào vừa phù hợp với khả năng tài chính của mình, vừa đảm bảo sử dụng được ở Việt Nam.

Ông luôn tâm niệm: "Một vụ trộm, cướp xảy ra đã là nguy hiểm song tài sản vẫn tồn tại, nhưng một vụ cháy thì tài sản bị tiêu huỷ chẳng còn gì. Giặc lửa còn nguy hiểm hơn nhiều nếu khi gặp sự cố mà không dùng được sức người để trị nó". Đó cũng là lý do mà ông muốn chia sẻ nỗi vất vả với lực lượng PCCC thông qua việc tặng những thiết bị đặc chủng cho việc chữa cháy như: xe thang, xe bơm các loại và rất vui khi tìm mua được những chiếc xe tuy là cũ nhưng giá trị sử dụng còn rất tốt (80-90%) mà giá thành cũng rất phải chăng, những chiếc xe đó nếu mua mới phải tốn hàng chục tỷ đồng, có nhiều loại rất phù hợp với đặc điểm khí hậu, địa hình ở Việt Nam, giúp cho công tác chữa cháy đạt hiệu quả.

Hiện nay, ông đang làm việc "Kinh doanh quảng cáo" nhiều năm cho Công ty TNHH Hừng Đông. Thời gian qua, ông đã cùng Công ty TNHH Hừng Đông, trụ sở tại KCN Sóng Thần, tỉnh Bình Dương (một đối tác của Công ty Sunrise - Mỹ) đã tặng tất cả 8 xe chữa cháy cho một số tỉnh, trong đó có Trường Đại học PCCC. Ngày 21/1/2009, Trường Đại học PCCC và Công an tỉnh Ninh Bình đã tổ chức tiếp nhận 03 xe chữa cháy hiện đại, trị giá 10 tỷ đồng. Trong tương lai, ông mong muốn sẽ gửi tặng thêm một số xe cho các tỉnh, thành trên đất nước Việt Nam phục vụ công tác chữa cháy.

Tâm sự với chúng tôi, ông nói: Để cứu một mạng người là niềm vui lớn nhất vì không có loại vật chất nào đổi được mạng sống con người. Nếu được góp phần vào công việc đó dù có tốn kém công sức và tiền bạc bỏ ra bao nhiêu chăng nữa, chỉ cần nghĩ đến cứu người, mình đã thấy vui và xứng đáng với những năm tháng vất vả bôn ba nơi đất khách quê người.

Đánh giá việc làm của ông Thuỷ, tại buổi Lễ tiếp nhận xe chữa cháy, ngày 21/1/2009, Đại tá, TS. Đỗ Ngọc Cẩn, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC Hà Nội cho rằng: Việc làm của ông Thuỷ và Công ty TNHH Hừng Đông là một nghĩa cử cao đẹp, thể hiện tấm lòng người con xa Tổ quốc nhưng luôn hướng về quê hương và luôn mong muốn có sự đóng góp với sự nghiệp phát triển đất nước Việt Nam. Thiếu tướng Đinh Hữu Phượng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND – Bộ Công an nhấn mạnh: Những món quà của ông Thuỷ, ngoài ý nghĩa thiết thực về mặt vật chất còn có ý nghĩa lớn về mặt tinh thần đối với Trường Đại học PCCC và Công an tỉnh Ninh Bình nói riêng, lực lượng PCCC nói chung. Việc làm và tấm lòng của ông Thuỷ là góp phần mang lại hạnh phúc cho mọi người trong cộng đồng và khi ấy, ở nơi xa xứ, chúng tôi biết hạnh phúc trong ông đã được nhân lên gấp bội ■

BÀI HỌC TỪ VỤ CHÁY

CHỢ QUY NHƠN

NCS. LÊ QUANG HẢI*

Sau hai phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm lần 1, ngày 29/10/2008, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên toà lần 2 xét xử phúc thẩm vụ cháy chợ Lớn Quy Nhơn tỉnh Bình Định xảy ra vào đêm 16/12/2006, đã tuyên huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm tiến hành lại từ giai đoạn điều tra. Trách nhiệm của bị cáo vẫn đang còn phải chờ đợi và phụ thuộc vào kết quả điều tra tiếp theo của các cơ quan tiến hành tố tụng. Song có một điều không phải chờ đợi đó là bài học nhỡn tiền từ vụ cháy đau lòng này đối với tất cả các chợ trên địa bàn cả nước.

Chợ Lớn Quy Nhơn có bề dày lịch sử. Từ giữa thế kỷ XVIII, nền kinh tế hàng hoá nước ta đã hình thành, việc giao lưu buôn bán với nước ngoài đã phát triển. Cùng với các đô thị khác như: Thăng Long (Kinh Kỳ), Phố Hiến (Hải Dương), Thanh Hà (Huế), Hội An (Quảng Nam), thời bấy giờ, Quy Nhơn đã trở nên phồn thịnh, mang dáng dấp của một đô thị. Trong những năm đầu triều Nguyễn, làng Chánh Thành có chợ Tấn (còn gọi là chợ Giã) và chợ Thị Nại (còn gọi là chợ Chánh Thành), là những trung tâm mua bán sầm uất vào bậc nhất của cảng Thị Nại với các sản phẩm như gạo, củi, vôi .... Năm 1882, thực dân Pháp đổi tên Cảng Thị Nại thành Cảng Quy Nhơn và do đó chợ Thị Nại được đổi tên thành chợ Quy Nhơn. Năm 1953 – 1954, hoạt động của chợ gần như ngừng trệ do chiến tranh. Sau năm 1954, chính quyền Sài Gòn cho xây dựng lại chợ trên nền chợ cũ. Năm 1969, chính quyền Bình Định mới đầu tư xây dựng chợ mới kiên cố, đồ sộ. Đầu năm 1974, chợ bị hoả hoạn thiêu cháy rụi, chính quyền cho xây dựng chợ tạm trên nền chợ cũ. Tháng 1/1983, UBND thành phố Quy Nhơn đã khởi công xây dựng dãy chợ 2 tầng phía đường 31/3, đến tháng 9/1985, UBND tỉnh Bình Định đầu tư xây dựng khu chợ 3 tầng như hiện nay, với diện tích xây dựng là 9.121 m², diện tích kinh doanh là 9.206 m², khánh thành và đưa vào sử dụng vào ngày 03/02/1986. Như vậy, có thể khẳng định rằng, qua các thời kỳ lịch sử, trải qua các bước thăng trầm, chợ Lớn Quy Nhơn luôn luôn là trung tâm buôn bán lớn nhất của tỉnh Bình Định và các tỉnh lân cận.

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 16/12/2006, khi các tiểu thương trong chợ Lớn Quy Nhơn đã đóng cửa về nhà, ngọn lửa đã bùng phát từ những gian hàng nằm ở tầng 1 góc đường Trần Quý Cáp – Tăng Bạt Hổ. Do thời tiết mùa hanh khô, lại có gió mạnh nên ngọn lửa nhanh chóng lan sang các sạp hàng khác, bùng cháy thành đám cháy lớn, kèm theo nhiều tiếng nổ rất to. Lực lượng Cảnh sát PCCC của tỉnh và các tỉnh lân cận cùng nhân dân trên địa bàn đã cố gắng để chữa cháy. Đến 22 giờ 10 phút, hầu như toàn bộ các sạp hàng trong chợ Lớn Quy Nhơn đã bị thiêu rụi. Đến 0 giờ ngày 17/12, ngọn lửa đã len lỏi vào tất cả các ngóc ngách của khu chợ. Toàn bộ chợ Quy Nhơn chìm trong biển lửa, hàng hoá trong chợ chỉ còn là những đống tro. Nhiều khối bê tông bị nứt nẻ do "nung" trong nhiều giờ, các cửa kính bị vỡ tung, cửa sắt bị biến dạng... Do vào thời điểm cuối năm nên lượng hàng hoá rất nhiều, ước tính thiệt hại về tài sản khoảng trên 130 tỷ đồng.

Vụ cháy chợ Quy Nhơn gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ thiệt hại lớn về tài sản mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, đẩy hàng ngàn tư thương vào cảnh khó khăn về kinh tế, gây hoang mang, bất bình trong xã hội. Chính những thiếu sót về quản lý, chỉ đạo, thực hiện các quy định về PCCC của một số cá nhân có liên quan đã

*Trung tá, Phó trưởng Khoa Phòng cháy
Trường Đại học PCCC

dẫn đến vụ cháy gây hậu quả đau lòng.

Với những tài liệu, chứng cứ thu thập được, các cơ quan tiến hành tố tụng đã đề nghị truy tố Đỗ Thanh Tâm (SN 1956), nguyên Trưởng Ban quản lý chợ; Đỗ Thanh Tân (SN 1948), nguyên Phó Ban quản lý chợ; Phạm Viết Ngò (SN 1960), nguyên Đội phó Đội bảo vệ; Nguyễn Thành Hải (SN 1952), nguyên nhân viên bảo vệ; Đoàn Bình (SN 1954), nguyên nhân viên bảo vệ về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" và Đoàn Đình Tri (SN 1964), nguyên nhân viên bảo vệ; Võ Thị Thuý Vân (SN 1976), tiểu thương chợ Quy Nhơn về tội "Vi phạm quy định về PCCC".

Những vi phạm sẽ phải trả giá, nhưng đó cũng sẽ là bài học nhắc nhở mọi người: hãy luôn luôn coi trọng công tác PCCC, nâng cao ý thức trách nhiệm về công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về PCCC.

Qua bài học từ vụ cháy chợ Lớn Quy Nhơn, để bảo đảm an toàn PCCC chợ trong tình hình hiện nay, ngoài sự quan tâm, chỉ đạo của các ngành, các cấp, cần nâng cao ý thức trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ quan, của Ban quản lý chợ và của quần chúng nhân dân, trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC. hTheo khuyến cáo của Cục Cảnh sát PCCC, để tránh tình trạng hỏa hoạn tại các khu chợ và trung tâm thương mại, cần chú ý thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Mỗi hộ kinh doanh chỉ trưng bày hàng mẫu và hàng hoá bán trong một ngày với số lượng tối thiểu; không để hàng hoá lấn chiếm khoảng cách giữa các lô, sạp hàng đã quy định; tuyệt đối không được kinh doanh, tàng trữ, sử dụng các chất gây nguy hiểm cháy như xăng dầu, cồn, gas và hoá chất dễ cháy khác ở trong chợ; không được thắp đèn, nến, hương thờ cúng và đốt vàng mã trong chợ; để hàng hoá dễ cháy cách bóng điện, chấn lưu đèn nê ông, bảng điện tối thiểu 0,5m; không sử dụng bàn là điện, bếp điện, lò sấy, lò sưởi, không dùng bóng đèn sợi đốt để sấy hàng hoá, sử dụng quạt phải có lồng bảo hiểm; không sử dụng vật liệu dễ cháy để trang trí nội thất, làm tường, vách ngăn, trần, quầy sạp hàng; bố trí dãy hàng, ngành hàng không cháy hoặc khó cháy xen kẽ giữa các ngành hàng, dãy hàng dễ cháy; không làm thêm mái che, mái vẩy cũng như không bố trí quầy sạp, bãi để xe và không để vật tư, hàng hoá trong khoảng cách ngăn cháy giữa các khối nhà của khu vực chợ với các khu vực lân cận.

Có niêm yết nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc ở những nơi có nguy hiểm về cháy, nổ; trường hợp cần thiết phải sử dụng lửa, nguồn nhiệt thì phải bố trí khu vực riêng biệt và có biện pháp đảm bảo an toàn PCCC; tách riêng hệ thống điện phục vụ kinh doanh, hệ thống điện chiếu sáng bảo vệ, hệ thống điện phục vụ thoát nạn và chữa cháy; lắp đặt thiết bị bảo vệ cho toàn bộ hệ thống điện, cho từng tầng, từng quầy, sạp của hộ kinh doanh.

Chợ có diện tích vượt quá tiêu chuẩn (2.200m²/ tầng) phải có tường ngăn cháy, nếu không phải lắp đặt màng nước ngăn cháy lan tại vị trí xây tường ngăn cháy; lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động theo quy định; trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy phục vụ cho việc thoát nạn, cứu người phù hợp với quy mô, tính chất nguy hiểm cháy; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu người trong tình huống xảy ra cháy phức tạp nhất.

Thành lập đội PCCC cơ sở có đủ lực lượng để tổ chức thường trực, tuần tra phát hiện cháy; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC, hướng dẫn thoát nạn và cứu người cho lực lượng này; Khi có cháy xảy ra, tìm mọi cách báo cháy nhanh nhất cho lực lượng Cảnh sát PCCC theo số máy 114, cho Công an nơi gần nhất, đồng thời bằng mọi cách dập cháy và cứu người theo phương án ■



Chợ Quy Nhơn chìm trong biển lửa *Ảnh* : T.L

Nụ cười xuân

Ngọc Thanh

(Kính tặng CBCS PC23 Thái Nguyên)

Đoàn xe anh như chùm hoa nắng
"Còi ủ" vang như bản tình ca
Người chiến sỹ như những cánh hoa
Đong đầy trong em khao khát nhớ..

Xuân Thái Nguyên muôn hoa đua nở
Mơ, đào, mai xen chút cải vàng
Anh yêu nghề "...chữa cháy" vinh quang
Đi cùng xuân cho em theo nhé?

Sánh vai nhau bước xuân tươi trẻ
Giữ bình yên phố đến bản, làng
Chiến công tô thắm cánh sao vàng
Cho em theo...xin đừng ngần ngại

Bên nhau bữa cơm cà canh cải...
Anh trực chiến, em gánh hậu phương
Nụ hôn xanh đầy ắp thao trường
Xuân bên nhau tình đầy chín đỏ...

Trang nhớ - em yêu anh bỏ ngỏ...
Tan ca trực, em đón anh về...
...Nhà mình nghiêng ngả nụ cười xuân...

Thái Nguyên, tháng 2/2009

Đố em

Ngọc Thanh

Xe nhuộm màu hoa phượng
Chở tình yêu quê hương
"Còi ủ" vang phố phường
Chiến hào không tiếng súng

Anh đố em đoán đúng
Là chiếc xe gì đây?
Một, một, bốn – có ngay
Sẵn sàng dập "cháy, nổ"

Vượt khó khăn gian khổ
Trực cả ngày cả đêm
Giữ nụ cười dịu êm
Giữ bình yên đất nước...

Anh đố em đoán được
Chiến sỹ ấy là ai
Chẳng súng ngắn, súng dài
Có vòi, lăng, mũ, ủng...

Khắp mọi đường muôn nẻo
Trạm trực chiến gần xa
Chở xuân đến muôn nhà
Sao em cười chẳng đoán?

Anh đố thêm bài toán
Chúng mình cháy thì sao?
Lửa tình yêu vút cao
Bờ vai rung... hạnh phúc..../.

Hải Phòng, tháng 2/2009

Nợ mùa

Lê Đức Anh

Đi qua em những Mùa Đông không tên
Đàn chim trắng bay qua trời tránh rét
Những con phố Tygon hồng rụng hết
Dây leo rũ mình như lời hứa bỏ quên

Đi qua em những Mùa Thu không tên
Hoa cúc vàng một sớm mai rũ cánh
Khăn đan nhỏ sợi len thừa mỏng mảnh
Không đủ dài chiết nổi một chiều mưa!

Đi qua em Hạ đã có tên chưa?
Cầu thang cũ giấu mình trong góc tối
Bài hát về ai một thời nông nổi
Trong loa chiều như nhắc hộ một cái tên!

Mùa xuân vắt vẻo mình chảy qua em
Em cố hứng một chút mùa đầy nhựa
Dây Tygon không hoa nhắc về lời hứa
Cho những mảng mùa chấm lửng một cái tên./.

THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 130/2006/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

TS. VŨ XUÂN HÒA*

Thực hiện Quyết định số 1436/QĐ-BCA(C11) của Bộ Công an ngày 27/08/2008 về việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (BHCNBB), lực lượng Công an đã thành lập các đoàn kiểm tra tại Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tiến hành kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ và các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trên toàn quốc. Đợt thanh tra, kiểm tra đã đạt được những kết quả nhất định. Song bên cạnh đó, việc thực hiện chế độ BHCNBB cũng tồn tại không ít những vướng mắc cần tháo gỡ.



Nghị định số 130/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 41/2007/TTLT-BTC-BCA ngày 24/4/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Công an được tổ chức thực hiện với sự tham gia của các cơ quan chức năng. Thành phần triệu tập của hội nghị là các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, các cơ sở thuộc diện phải mua BHCNBB, cùng các Sở, Ban, Ngành của địa phương. Chủ trì Hội nghị là Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh, một số địa phương là Giám đốc Sở Tài chính. Nội dung triển khai là các quy định trong Nghị định 130/2006/NĐ-CP và Thông tư Liên tịch số 41/2007/TTLT-BTC-BCA, các văn bản của Bộ Tài chính và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (TW) về việc triển khai thực hiện chế độ BHCNBB.

Từ khi tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 130/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 41/2007/TTLT-BTC-BCA ngày 24/4/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Công an đến nay, việc thực hiện quy định chế độ BHCNBB, kết quả của việc kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ của các doanh nghiệp bảo hiểm đã có nhiều khởi sắc. Đã có hơn 30 địa phương tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện chế độ BHCNBB; Sở Cảnh sát PCCC TP. Hồ Chí Minh và Phòng Cảnh sát PCCC các địa phương đã phối với PX15, báo, đài phát thanh, h31 địa phương đã tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW ra chỉ thị hoặc văn bản triển khai thực hiện Nghị định và Thông tư nêu trên; 08 địa phương, Giám đốc Công an tỉnh có công văn hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng Công an, các cơ quan, đơn vị, cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ và các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm của địa phương thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

*Thượng tá, Phó trưởng Phòng Thanh tra, kiểm tra - Cục Cảnh sát PCCC

đài truyền hình và các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm của địa phương xây dựng các chương trình, phóng sự, tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin về nội dung của Nghị định, Thông tư Liên tịch nêu trên và các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ BHCNBB, lập xong danh sách các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ thuộc diện phải mua BHCNBB. Sau khi có Quyết định 1436/QĐ-BCA(C11) của Bộ Công an. Do có sự tăng cường kiểm tra và kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC, nên từ tháng 9/2008 đến nay, số lượng BHCNBB có tăng lên đáng kể. Sau 2 năm triển khai thực hiện, doanh thu của toàn ngành bảo hiểm về BHCNBB tăng gấp 3 lần so với trước khi có quy định chế độ BHCNBB.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị định 130/2006/NĐ-CP vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề vướng mắc. Đến nay, vẫn còn 24 địa phương và các Bộ, Ngành chưa có văn bản triển khai thực hiện Nghị định 130/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 41/2007/TTLT-BTC-BCA của Bộ Tài chính và Bộ Công an. Nhiều cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định.

Số lượng cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp tham gia BHCNBB còn rất hạn chế. Nhiều cơ sở thuộc diện phải mua BHCNBB né tránh hoặc tham gia mang tính chất đối phó. Kết quả kiểm tra cho thấy, chỉ có khoảng 25% số cơ sở thuộc diện phải mua BHCNBB đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Còn lại, nếu mua bảo hiểm cháy, nổ thì chủ yếu tham gia mua dưới hình thức là bảo hiểm cháy và rủi ro đặc biệt. Trong loại hợp đồng này (hợp đồng bảo hiểm trọn gói), hầu như không tách riêng phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và mua với tỷ lệ phí rất thấp so với phí được quy định trong Quyết định số 28/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, có hợp đồng thấp hơn 5,6 lần so với biểu phí quy định.

Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ thực hiện việc ký kết hợp đồng BHCNBB với bên mua khi bên mua có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC hoặc có biên bản kết luận cơ sở đủ điều kiện về PCCC. Vì vậy, nhiều cơ sở do khách quan hoặc chủ quan chưa có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC, hoặc đã có nhưng chủ cơ sở lại giấu đi để mua bảo hiểm theo hình thức tự nguyện với mức phí thấp hơn. Trên thực tế, việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC hoặc biên bản kết luận cơ sở đủ điều kiện về PCCC đang nảy sinh nhiều vấn đề khó khăn. Nhiều cơ sở chưa thể đáp ứng ngay và đầy đủ các điều kiện về PCCC quy định tại Điều 9 Nghị định 35/2003/NĐ-CP (không có bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC, thiếu lối thoát nạn trong nhà cao tầng hoặc lối thoát nạn, khoảng cách an toàn, hệ thống PCCC, hệ thống điện tại các tòa nhà cao tầng và các chợ không đảm bảo theo tiêu chuẩn...) nên cơ quan Cảnh sát PCCC chưa thể cấp được Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC, vì vậy đã không đủ điều kiện để thực hiện chế độ quy định về BHCNBB.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 5 Nghị định 130/2006/NĐ-CP, những đối tượng phải mua BHCNBB được quy định tại Phụ lục 1 của Nghị định 35/2003/NĐ-CP, đối tượng thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC được quy định tại Phụ lục 2 của Nghị định 35/2003/NĐ-CP. Như vậy, có rất nhiều đối tượng thuộc diện phải mua BHCNBB nhưng không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC. Những đối tượng này, theo quy định của Nghị định 130/2006/NĐ-CP để mua BHCNBB thì phải được cơ quan Cảnh sát PCCC có biên bản kết luận xác nhận cơ sở đủ điều kiện về PCCC, nhưng mẫu biên bản này chưa được cấp có thẩm quyền chính thức ban hành.

Hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm đều chưa thực hiện việc tách riêng phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc trong các hợp đồng bảo hiểm trọn gói có bao gồm cả BHCNBB theo đúng quy định tại khoản 2, mục III, Thông tư Liên tịch số 41/2007/TTLT-BTC-BCA. Riêng có Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm PJICO đã có hướng dẫn việc tách riêng phí BHCNBB trong các Hợp đồng Hỏa hoạn và Rủi ro đặc biệt hoặc Bảo hiểm mọi rủi ro có bao gồm cả BHCNBB. Bảo Việt cũng có mã hàng hóa BHCNBB riêng, nhưng qua kiểm tra báo cáo doanh thu BHCNBB và các hợp đồng bảo hiểm thì thấy rằng, khi thực hiện hợp đồng dưới dạng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Rủi ro đặc biệt hoặc Bảo hiểm mọi rủi ro thì các hợp đồng này lại chuyển thành dạng Bảo hiểm tự nguyện và không trích nộp phí 5% cho hoạt động PCCC.

Kể từ khi Nghị định số 130/2006/NĐ-CP và Thông tư Liên tịch số 41/2007/TTLT-BTC-BCA có hiệu lực đến nay, nhiều Công ty kinh doanh bảo hiểm chưa thực hiện trách nhiệm chuyển 5% tổng số kinh phí bán bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc để phục vụ cho các hoạt động PCCC theo quy định hoặc chỉ chuyển một phần kinh phí rất nhỏ về tài khoản của Cục Cảnh sát PCCC.

Những tồn tại khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện quy định bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trước hết do những nguyên nhân chủ quan như: Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục về việc thực hiện chế độ bảo hiểm BHCNBB còn hạn chế, lãnh đạo một số địa phương và nhiều cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về vấn đề này; Ý thức tham gia và việc chấp hành quy định của pháp luật về thực hiện chế độ BHCNBB của các cơ sở, doanh nghiệp còn nhiều yếu kém; Việc công khai danh sách các cơ sở thuộc diện phải mua BHCNBB để bản thân các cơ sở phải mua BHCNBB thấy được rõ trách nhiệm và cả doanh nghiệp bảo hiểm biết về đối tượng mình sẽ bán hàng, tại nhiều địa phương còn chưa được thực hiện; Sự phối hợp giữa doanh nghiệp bảo hiểm với lực lượng Cảnh sát PCCC chưa thường xuyên và chặt chẽ, chưa có biện pháp đồng bộ để triển khai thực hiện chế độ BHCNBB.

Bên cạnh đó, nhiều nguyên nhân khách quan tạo những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chế độ BHCNBB như: Biểu phí BHCNBB chưa phù hợp với thực tế, cao hơn 2-3 lần, thậm chí là gấp 4 lần so với phí bảo hiểm cháy, nổ tự nguyện, mà điều kiện tham gia lại cao hơn như phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC; Các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm do phải cạnh tranh, giành thị trường nên có

hiện tượng cạnh tranh phi kỹ thuật đối với nghiệp vụ bảo hiểm cháy, nổ. Mặc dù biểu phí BHCNBB được Bộ Tài chính quy định theo Quyết định số 28/2007/ QĐ-BTC ngày 24/4/2007 nhưng nhiều doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm khi bán bảo hiểm vẫn tự hạ phí xuống rất nhiều lần so với quy định; Bộ Tài chính chưa có văn bản hướng dẫn thống nhất việc tách riêng phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong các hợp đồng bảo hiểm trọn gói có bao gồm cả bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; Các Công ty môi giới, chuyên kinh doanh tư vấn môi giới về bảo hiểm không nắm được những quy định về BHCNBB hoặc cố tình như không biết để tư vấn và môi giới cho các cơ sở thuộc diện phải mua BHCNBB hạ phí mua bảo hiểm xuống rất thấp hoặc không thực hiện quy định BHCNBB; Một số Công ty Bảo hiểm của nước ngoài tham gia thị trường bảo hiểm tại Việt Nam (Sam Sung vina, AIG Việt Nam...) thường không thực hiện BHCNBB, hạ phí bảo hiểm xuống rất thấp và ký hợp đồng bảo hiểm chủ yếu dưới hình thức tự nguyện. Do quốc tế không có hình thức BHCNBB nên khi tái bảo hiểm hoặc bán bảo hiểm qua biên giới, phí bảo hiểm là do thỏa thuận giữa 2 bên và trong hợp đồng không trích nộp phí 5% cho hoạt động PCCC; Chế tài xử phạt đối với việc không thực hiện quy định BHCNBB (Điều 26 của Nghị định 123/2005/NĐ-CP ngày 05/10/2005) còn thấp chưa đủ sức răn đe. Nhiều cơ sở, doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận bị xử phạt để không thực hiện quy định BHCNBB; Theo quy định tại điểm 2 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2007/ QĐ-BTC ngày 24/4/2007 thì đối với các tài sản được bảo hiểm có tổng giá trị từ 30 triệu đô la Mỹ trở lên phí bảo hiểm sẽ do doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận. Lợi dụng quy định này, nhiều đơn vị đã thực hiện việc mua bảo hiểm bằng hợp đồng tổng toàn bộ tài sản của các đơn vị trực thuộc để đưa tổng giá trị của hợp đồng lên trên 30 triệu đô la Mỹ. Như vậy, phí BHCNBB là phí thỏa thuận và thấp hơn rất nhiều so với phí bảo hiểm khi mua bảo hiểm bằng các hợp đồng riêng của từng cơ sở trực thuộc.

Để thực hiện tốt Nghị định 130/2006/NĐ-CP về chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau:

Một là: Tiếp tục tuyên truyền phổ biến, giáo dục về việc thực hiện chế độ bảo hiểm BHCNBB để các đối tượng thuộc diện phải mua BHCNBB và các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm thực hiện tốt quy định về chế độ BHCNBB

Hai là: Đề nghị Bộ Tài Chính có văn bản hướng dẫn việc tách riêng phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc trong các hợp đồng bảo hiểm trọn gói (Bảo hiểm mọi rủi ro, bảo hiểm hỏa hoạn vả rủi ro đặc biệt...) có bao gồm cả BHCNBB và quy định rõ việc trích nộp phí 5% cho các hoạt động PCCC trong các loại hợp đồng này.

Ba là: Đề nghị Bộ Tài Chính điều chỉnh lại phí BHCNBB cho phù hợp, chỉ cao hơn 1,5 hoặc đến 2 lần và theo hướng: đảm bảo tốt các điều kiện PCCC thì mua với mức phí thấp; không đảm bảo tốt các điều kiện PCCC thì mua với mức phí cao.

Bốn là: Đề nghị các cơ quan chức năng trình Chính phủ sửa đổi một số điều không phù hợp với thực tế trong Nghị định số 130/2006/NĐ-CP và bãi bỏ việc phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC hoặc có biên bản kết luận cơ sở đủ điều kiện về PCCC khi thực hiện việc ký kết hợp đồng BHCNBB được quy định tại khoản 7 và 8 mục II của Thông tư Liên tịch số 41/2007/ TTLT-BTC-BCA.

Năm là: Thành lập Ban liên ngành chuyên trách quản lí, theo dõi việc thực hiện Nghị định 130/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Tăng cường kiểm tra, giám sát đồng thời kiên quyết xử lí những trường hợp không thực hiện nghiêm túc quy định về BHCNBB. Định kỳ hàng năm, có trách nhiệm rà soát, lập danh sách và đề xuất nội dung, kế hoạch kiểm tra toàn diện về công tác này ■



XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PCCC

VŨ THỊ THANH THUỶ *

Vi phạm hành chính là một loại vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước. Tuy tính chất của nó không nghiêm trọng như tội phạm hình sự nhưng chúng có những diễn biến hết sức phức tạp và thường xuyên xảy ra trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội như: xây dựng, môi trường, y tế, hải quan, giao thông... Tác hại của chúng là rất lớn, trên phạm vi rộng, ảnh hưởng xấu đến quá trình xây dựng xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ. Trong quá trình quản lý, nhà nước đặt ra các nguyên tắc bắt buộc mọi công dân phải tuân theo, đồng thời sử dụng các hình thức, phương pháp quản lý phù hợp để công tác quản lý đạt được hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên, thực tế vẫn có vi phạm hành chính xảy ra. Việc xử lý những hành vi đó thực hiện như thế nào là vấn đề đang được quan tâm.

Hoạt động xử phạt vi phạm hành chính là một loại hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Nhưng đây là một loại hoạt động phức tạp, bởi nó bao gồm nhiều khâu, nhiều giai đoạn: từ việc đánh giá, xem xét một hành vi có phải là vi phạm hành chính hay không đến việc đối chiếu với các quy phạm pháp luật và xác định cơ quan có thẩm quyền xử phạt. Kết quả là việc ban hành một quyết định xử phạt hành chính. Khi quyết định này được ban hành thì làm phát sinh một hậu quả pháp lý đặc biệt tức là nó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý của cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm, buộc họ phải chịu hậu quả về mặt vật chất hoặc tinh thần.

Để việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thực sự nghiêm túc và thống nhất, cần phải dựa trên những căn cứ xác định. Cơ sở của việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC là các văn bản Quy phạm pháp luật.

Các quy định của pháp luật là cơ sở xác định hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC:

Luật Phòng cháy chữa cháy: Điều 63 quy định về việc xử lý vi phạm, trong đó có hình thức xử lý vi phạm hành chính, nhấn mạnh đến các nhóm hành vi của cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC. Nghị định 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC. Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31/3/2004, hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

Các văn bản Quy phạm pháp luật quy định các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn PCCC. Hiện nay, các cơ quan có thẩm quyền như Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Thương mại, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội... đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định các tiêu chuẩn quy định về PCCC hoặc

*Thiếu úy, Giảng viên Bộ môn Pháp luật và Nghiệp vụ CAND, Trường ĐH. PCCC

có nội dung liên quan đến PCCC trong các lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị, điện, xăng dầu... Các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn PCCC là những quy định dựa trên cơ sở khoa học nhằm đảm bảo những yêu cầu an toàn, ngăn ngừa nạn cháy, nổ xảy ra, đồng thời đáp ứng những yêu cầu về công tác chữa cháy, chống cháy lan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cứu người, cứu tài sản khi có cháy xảy ra. Trong đó, các tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho các lĩnh vực, các ngành được gọi là tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN); các tiêu chuẩn được áp dụng riêng cho từng lĩnh vực, từng ngành có tính đặc thù được gọi là tiêu chuẩn ngành (TCN). Các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn PCCC có vai trò đặc biệt quan trọng. Xét trên góc độ pháp lý, nó chính là những quy định cụ thể nhằm bảo đảm cho các quy định của luật, nghị định, pháp lệnh... được thực hiện trong thực tế có hiệu lực và hiệu quả.

Các văn bản Quy phạm pháp luật là căn cứ để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC: Nghị định số 123/2005/ NĐ-CP ngày 05/10/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC. Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22/2/2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Nghị định số 47/1996/NĐ-CP ngày 12/8/1996 của chính phủ quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Nghị định số 10/1993/NĐ-CP ngày 17/2/1993 của Chính phủ về việc ban hành quy định về bảo vệ an toàn các công trình xăng dầu. Nghị định số 47/1999/NĐ-CP ngày 05/7/1999 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về việc ban hành quy định bảo vệ an toàn các công trình xăng dầu, ban hành kèm theo Nghị định số 10/1993/NĐ-CP.

Từ khi Nghị định số 123/CP ngày 05/10/2005 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC có hiệu lực, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều đã có kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai Nghị định 123 của Chính phủ về tăng cường việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC. Các lực lượng chức năng trên cả nước đã xử phạt 1.210 trường hợp vi phạm, với số tiền là 3,643 tỷ đồng và phạt cảnh cáo 510 trường hợp vi phạm; đình chỉ hoạt động 9 cơ sở kinh tế có vi phạm nghiêm trọng về phòng cháy. Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC ở các địa phương đã thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Những địa phương điển hình làm tốt công tác là: Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Bến Tre, Tiền Giang, Bình Dương, Sơn La.

Qua tổng kết công tác PCCC 6 tháng đầu năm 2008 cho thấy, công tác PCCC nói chung đã có chuyển biến tích cực, đặc biệt là công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính. Công tác kiểm tra đã có chiều sâu, có trọng điểm, tập trung vào các đối tượng, ngành nghề hay xảy ra cháy, cháy lớn, góp phần kiềm chế được số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

Tính riêng trên địa bàn Thủ đô Hà Nội - trung tâm văn hoá chính trị của đất nước, 6 tháng đầu năm 2008 đã xảy ra 83 vụ cháy, có 5 người chết, 9 người bị thương. Tài sản thiệt hại trị giá 2.430.600.000đ. So với thời điểm 6 tháng cuối năm năm 2007 thì số vụ cháy tăng 9 vụ (83/74 vụ), tăng 12,16%, số người chết bằng nhau (5/5 người), số người bị thương giảm 1 người (9/10 người), giảm 10%. Tài sản thiệt hại trị giá giảm 7.587.700.000 đồng (2.430.600.000 đồng/10.011.300.000 đồng), giảm 75,72%. Xử phạt hành chính 269 trường hợp với số tiền phạt là: 135.580.000 đồng. Xử lý 25 đơn vị, cá nhân để xảy ra cháy với số tiền phạt 4.900.000 đồng.

Trên thực tế, khi có cháy xảy ra, hậu quả thiệt hại dù ở mức độ nào cũng là khó tránh khỏi. Do vậy, mục đích công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC không chỉ nhằm giáo dục, trừng phạt cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính mà còn có ý nghĩa phòng ngừa chủ thể đó tái phạm và nảy sinh hành vi vi phạm mới. Đồng thời buộc họ khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra nhằm tạo thói quen, ý thức tự giác, thực hiện quyền và nghĩa vụ hành chính ở mỗi cá nhân. Qua đó, phòng ngừa, giáo dục những người khác tránh không vi phạm.

Tuy nhiên, hiện nay công tác xử phạt vi phạm hành chính còn rất nhiều khó khăn do đội ngũ cán bộ thực hiện công tác kiểm tra còn mỏng, trong khi địa bàn quản lý rộng, nhất là tại các thành phố lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai; mức xử phạt đối với một số hành vi còn chưa đủ sức ngăn chặn các hành vi vi phạm...Bên cạnh đó, nhận thức của các cấp Lãnh đạo, Chính quyền và người dân tại nhiều nơi về công tác PCCC còn nhiều hạn chế. Họ chưa có sự quan tâm đúng đắn về công tác PCCC, chủ quan coi thường công tác phòng ngừa cháy, nổ với tư tưởng: công tác PCCC đơn giản và trách nhiệm của cơ quan chức năng, dẫn đến việc chấp hành mang tính chất đối phó, hình thức. Điều đó làm cho mục đích của công tác xử phạt hành chính chưa thực sự phát huy hiệu quả. Chính vì vậy, song song với công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, lực lượng Cảnh sát PCCC đã đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ PCCC cho các lực lượng PCCC cơ sở, phổ biến kiến thức phòng chống cháy, nổ tới toàn thể quần chúng nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ công tác quan trọng hàng đầu của mình. Thiết nghĩ, mỗi chúng ta, dù trên cương vị nào cũng cần nhìn nhận và xác định rõ ý thức trách nhiệm của mình, chung sức cùng lực lượng Cảnh sát PCCC để luật PCCC thực sự đi vào cuộc sống ■

Sở Cảnh sát PC&CC TP.HỒ CHÍ MINH

HƯỞNG ỨNG TUẦN LỄ QUỐC GIA AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG PHÒNG CHỐNG CHÁY, NỔ

VŨ VĂN BỔN*



Với vai trò là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo hộ Lao động thành phố, Sở Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia các hoạt động trong Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ (ATVSLĐ - PCCN). Trong Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ - PCCN năm 2008 (diễn ra từ ngày 16-22/03/2008), thành phố chỉ xảy ra 03 vụ cháy, giảm 16 vụ, tương ứng tỉ lệ 84,21%, giảm so với tuần lễ cùng kỳ năm 2007), thiệt hại về tài sản hơn 03 triệu đồng, không xảy ra thiệt hại về người và không xảy ra vụ nổ nào.

Để có được kết quả như trên, Sở luôn chủ động tham mưu cho Thành ủy, UBND TP. Hồ Chí Minh và các ban, ngành triển khai nhiều các hoạt động hưởng ứng tuần lễ này. Phòng Cảnh sát PCCC quận, huyện chủ động tham mưu cho UBND các quận, huyện ban hành 46 văn bản chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ - PCCN tại đơn vị mình một cách thiết thực, góp ~~phần giảm thiểu số vụ tai nạn lao động và~~ cháy, nổ gây ra.

*Thượng tá, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn, Chỉ đạo về Phòng cháy
Sở Cảnh sát PC&CC TP. HCM

hTrong Tuần lễ ATVSLĐ - PCCN 2008, Ban Giám đốc Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Phòng Cảnh sát PCCC các quận, huyện tham gia tích cực trong ban tổ chức, ban giám khảo, chuẩn bị nội dung hội thi "An toàn vệ sinh viên giỏi" cấp thành phố do Hội đồng Bảo hộ Lao động thành phố tổ chức.

Đồng thời, Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức hội thi cấp thành phố môn thi thực hành chữa cháy, đội hình 400m dành cho lực lượng PCCC cơ sở, thu hút 24 đội đại diện của 24 quận huyện tham gia. Hội thi được lãnh đạo thành phố đánh giá cao và nâng cao khả năng sẵn sàng chữa cháy tại chỗ, kịp thời dập tắt vụ cháy của lực lượng PCCC cơ sở trên địa bàn thành phố. Ngoài ra, Sở còn cử cán bộ tham gia cùng Hội đồng Bảo hộ Lao động thành phố tiến hành kiểm tra công tác ATVSLĐ- PCCN tại một số cơ sở trên địa bàn thành phố.

Về công tác tuyên truyền, thành phố đã tổ chức được 20 hội nghị, với 233 doanh nghiệp, cơ sở, thu hút 1.618 người tham gia; 25 Hội thi tìm hiểu về bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ với 2.582 người tham gia; 15 Hội thảo về bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ với số lượng 4.220 người và 49 cuộc mít tinh với 568 doanh nghiệp, cơ sở cùng 15.448 người tham gia. Nhằm nâng cao ý thức phòng ngừa về cháy, nổ, trong Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ - PCCN đã có 2.937 đơn vị, cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn lao động phòng chống cháy, nổ. Ngoài ra, Sở còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, chủ động thực hiện 34 tin bài gửi báo đài và 8 phóng sự phát trên Đài Truyền hình thành phố.

Từ kết quả của Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ- PCCN năm 2008 cho thấy, lãnh đạo các cấp có sự quan tâm chỉ đạo trong công tác đảm bảo ATVSLĐ- PCCN; các đơn vị đã nâng cao ý thức tự giác chấp hành Luật PCCC, nhiều cơ sở tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC và xử lý kịp thời các vụ cháy, nổ xảy ra; công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC được đẩy mạnh; vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp được nâng cao; thực hiện hiệu quả phương châm 4 tại chỗ "Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và vật tư hậu cần tại chỗ".

Phát huy thành quả đã đạt được, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai nhiều hoạt động để hưởng ứng tích cực các hoạt động trong Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ – PCCN lần thứ 11 trên địa bàn thành phố (từ 10 - 21/03/2009).

Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tích cực trong ban tổ chức, ban giám khảo cuộc thi nhiếp ảnh với chủ đề ATVSLĐ - PCCN do Hội đồng Bảo hộ Lao động tổ chức; triển khai kế hoạch cho các đơn vị, mỗi đơn vị thuộc Sở phải tự kiểm tra an toàn phòng chống cháy, nổ tại đơn vị mình, tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ thuộc đơn vị học tập và quán triệt về ý thức và tầm quan trọng của Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ - PCCN lần thứ 11 năm 2009; cử đại diện tham dự các cuộc hội thảo, diễn đàn, mít tinh... tại các đơn vị, cơ sở theo sự phân công của Hội đồng Bảo hộ Lao động thành phố; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng để đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động cán bộ công nhân viên và quần chúng nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tích cực hưởng ứng "Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ - PCCCN" lần thứ 11 năm 2009, chủ động thực hiện các tin, bài, phóng sự gửi báo đài, nhất là những bài viết nêu gương người tốt việc tốt trong công tác PC&CC cũng như những tập thể, cá nhân vi phạm để kịp thời xử lý. Ngoài ra, Sở tham gia chương trình trao đổi, tọa đàm trực tiếp trên Đài truyền hình thành phố về chủ đề "Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động và cháy, nổ trên địa bàn thành phố".

Thông qua các hoạt động Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ – PCCN năm 2009, Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tham mưu cho Thành ủy, UBND Thành phố, các Sở ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị cơ sở tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nhằm thực hiện có hiệu quả Luật PCCC, Nghị định 35/2003/NĐ-CP, Nghị định 123/NĐ-CP và 130/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư 04/ 2003/TT- BCA của Bộ Công an và các văn bản chỉ đạo của Thành ủy UBND Thành phố Hồ Chí Minh về công tác PCCC. Đặc biệt, triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-BTV ngày 23/10/2008 của Ban thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác tuyên truyền PCCC và cứu hộ cứu nạn trên địa bàn thành phố.

Đồng thời, Sở Cảnh sát PCCC Thành phố Hồ Chí Minh tham mưu cho Hội đồng Bảo hộ Lao động thành phố xây dựng kế hoạch để tổ chức cuộc thi "Công nhân viên chức lao động tham gia tìm hiểu về công tác PCCC" cấp quận, huyện và cấp thành phố từ nay đến 4/10/2009 theo chỉ đạo của UBND TP. Hồ Chí Minh tại văn bản số 360/KH-UBND ngày 23/01/2009.

Với nhiều hình thức phong phú và đa dạng mà Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh tham gia triển khai, hy vọng Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ - PCCN năm 2009 sẽ đạt kết quả cao hơn năm 2008, góp phần kéo giảm số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra trên địa bàn thành phố trong tuần lễ nói riêng và năm 2009 nói chung ■

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PCCC TỈNH BẮC NINH TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

NGUYỄN ĐÌNH HOÀN *

Bắc Ninh thuộc vùng châu thổ sông Hồng, nằm giữa tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang, phía Nam giáp tỉnh Hưng Yên và Hà Nội, phía Đông giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây giáp Hà Nội; gồm một thành phố, một thị xã và sáu huyện, diện tích 807,6km², dân số 1.028.000 người trong đó trên 50% trong độ tuổi lao động. Là cửa ngõ phía Đông Bắc của thủ đô, lại nằm trên tuyến quốc lộ 1, quốc lộ 18, đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn và các tuyến đường thuỷ như: sông Đuống, sông Cầu, sông Thái Bình nên rất thuận lợi cho vận chuyển hàng hoá và giao lưu với các tỉnh trong cả nước.

Cùng trong sự phát triển của cả nước, từ khi tái thành lập tỉnh (theo Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 10), kinh tế Bắc Ninh có những thay đổi quan trọng: sản xuất hàng hoá tăng trưởng cả về quy mô và chất lượng; công nghiệp, dịch vụ phát triển thích ứng dần với cơ chế thị trường. Đặc biệt, hệ thống các làng nghề truyền thống như: đúc đồng Đại Bái, sắt thép Đa Hội, gỗ mỹ nghệ Đồng Kỵ... và hàng loạt địa danh gắn liền với di tích lịch sử - văn hoá và con người Kinh Bắc đã và đang phát triển thành thế mạnh và tiềm năng lớn góp phần không nhỏ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh. Tăng trưởng GDP hàng năm đều ở mức hai con số, năm sau cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế đã và đang chuyển dịch theo hướng Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá, tỉ trọng công nghiệp - xây dựng - dịch vụ - nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản tương ứng 51,49% - 29,07% - 19,44%. Trên địa bàn tỉnh, hiện có 25 khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề. Trong đó có 19 khu, cụm công nghiệp đã có cơ sở sản xuất đi vào hoạt động. Tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 2.613 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 13.290 tỷ đồng.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của nền kinh tế, theo quy luật chung thì số vụ cháy và thiệt hại do cháy cũng tăng theo. Thống kê tình hình cháy và thiệt hại do cháy gây nên trên địa bàn tỉnh cho thấy: Năm 2004 xảy ra 13 vụ cháy, thiệt hại 630,3 triệu đồng; năm 2005 xảy ra 11 vụ, thiệt hại 600 triệu đồng; năm 2006 xảy ra 13 vụ, thiệt hại 744 triệu; năm 2007 xảy ra 14 vụ, thiệt hại 803 triệu đồng; năm 2008 xảy ra 12 vụ cháy, nổ thiệt hại 1,2 tỷ đồng.

Những năm qua, số vụ cháy xảy ra trên địa bàn tỉnh không nhiều. Đây là những vụ cháy được thống kê bởi cơ quan Cảnh sát PCCC có xuất xe chữa cháy. Còn trên thực tế, rất nhiều vụ cháy xảy ra tại các hộ gia đình, cháy xe ôtô, xe mô tô đang lưu hành trên đường không thống kê được, bởi đây là những đám cháy nhỏ, không báo cho lực lượng Cảnh sát PCCC. Tuy số lượng vụ cháy xảy ra ít nhưng thực tế có những vụ việc hết sức nghiêm trọng đã xảy ra trên địa bàn tỉnh như: vụ cháy xe ôtô chở khách biển kiểm soát 29H-6583 tại cổng chợ làng Đại Bái thuộc xã Đại Bái huyện Gia Bình ngày 02/5/2003 làm 46 người chết và 47 người bị thương; vụ cháy tại cửa hàng gas Biên Thơm, khu I, thị trấn Phố Mới (Quế Võ) làm một công nhân bị thương, thiệt hại khoảng 50 triệu đồng và một số tài sản khác hồi 8giờ 30 phút ngày 11/7/2008...

Số vụ cháy xảy ra trên địa bàn không nhiều là do những nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Trong đó, không thể không nói đến sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Công an tỉnh mà

* Trung tá, Phó trưởng phòng PC23 - CA tỉnh Bắc Ninh

trực tiếp là sự tích cực của lực lượng Cảnh sát PCCC và ý thức chủ động tăng cường công tác đảm bảo an toàn PCCC của cơ sở. g năm, vào các dịp cao điểm như các sự kiện chính trị được tổ chức trên địa bàn tỉnh, vào mùa hanh khô, Chủ tịch UBND tỉnh đều ra Chỉ thị về công tác đảm bảo an toàn PCCC và Giám đốc Công an tỉnh ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC... Phòng Cảnh sát PCCC trực tiếp mở các lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC cho cán bộ PCCC của các đội PCCC cơ sở; trực tiếp và hướng dẫn cán bộ PCCC của các đội PCCC cơ sở tiến hành kiểm tra an toàn PCCC; kết hợp với các cơ quan truyền thông và báo chí của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền PCCC; phân loại địa bàn, cơ sở; tổ chức diễn tập phương án PCCC; thẩm duyệt thiết kế về PCCC; thực hiện công tác quản lý nhà nước về việc cấp giấy phép quản lý an toàn cháy nổ vật liệu nổ và đặc biệt thực hiện tốt việc quản lý các phương tiện luôn thường trực sẵn sàng chiến đấu khi có cháy xảy ra. Qua thực hiện công tác chuyên môn, đã phát hiện sơ hở, thiếu sót, vi phạm của cơ sở, kịp thời giúp cho các cơ sở khắc phục, bảo đảm an toàn PCCC. Tuy nhiên, trong thời gian tới, theo quy luật chung khi nền kinh tế phát triển thì tình hình cháy cũng sẽ diễn ra phức tạp và thiệt hại nhiều hơn bởi:

Theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội và nền tảng đạt được trong những năm qua của tỉnh thì công nghiệp, dịch vụ có chiều hướng tiếp tục gia tăng. Trong khi đó, đây là những lĩnh vực có nguy hiểm cháy, nổ cao nhất, khi xảy ra cháy sẽ gây thiệt hại nhiều hơn, tính chất vụ việc cũng phức tạp hơn. Đặc biệt, nguy hiểm cháy, nổ xảy ra trong khu vực làng nghề bởi đầu tư cho công tác PCCC rất tốn kém lại không sinh lợi trực tiếp vì thế nên các doanh nghiệp thường hay trốn bỏ khâu này. Bên cạnh đó, các vụ cháy có dấu hiệu tội phạm xảy ra như: đốt trục lợi bảo hiểm... có thể sẽ xảy ra vì vậy cần thiết phải có các giải pháp đề phòng.

Bắc Ninh là tỉnh tiếp giáp giữa các tỉnh, thành phố trọng điểm, có nền kinh tế phát triển song tình hình xã hội có những phức tạp nhất định. Do vậy Bắc Ninh có thể là địa bàn trực tiếp hoặc gián tiếp đối tượng thực hiện hành vi phạm tội mà vụ giết người, đốt xác đêm 27/2/2008 tại ruộng ải cánh đồng thôn Cổng, xã Đào Viên, huyện Quế Võ là ví dụ điển hình.

Do có nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tỉnh lại tiếp giáp Hà Nội nên dân số cơ học của tỉnh thay đổi nhiều và đây cũng có thể là nguyên nhân gây cháy tăng cao trong thời gian tới.

Do điều kiện tự nhiên của tỉnh dẫn tới tình trạng nóng ẩm, mưa nhiều là nguyên nhân dẫn tới hiện trượng tự cháy nhất là trong khu vực làng nghề và khu dân cư tập trung nếu như không có giải pháp đảm bảo an toàn.

Để tăng cường hơn nữa công tác đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh, phục vụ tốt cho công tác điều tra, xử lý các vụ cháy khi có cháy nổ xảy ra, trong thời gian tới cần tập trung là tốt một số vấn đề sau:

Thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh về công tác đảm bảo an toàn PCCC, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà tỉnh đã đề ra.

Cấp ủy lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC phải làm tốt công tác giáo dục chính trị, xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh, xây dựng tác phong người lính chữa cháy nhanh nhẹn, khẩn trương, sẵn sàng chiến đấu. Nêu cao hơn nữa vai trò và ý thức nghề nghiệp "tích cực phòng ngừa không để nạn cháy xảy ra; sẵn sàng chữa cháy kịp thời, hiệu quả", chủ động học tập, rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, xây dựng lực lượng trở thành đội ngũ tinh nhuệ trên mọi mặt công tác.

Chủ động tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn PCCC và phối kết hợp với các ban ngành, cơ quan truyền thông tuyên truyền về công tác này đến với toàn thể cán bộ, công nhân viên, học sinh và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, đặc biệt nhân các dịp lễ tết, mùa hanh khô khi mà nguy cơ cháy xảy ra nhiều hơn hay vào các dịp như tháng toàn dân PCCC, Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy, nổ. Thường xuyên mở các lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC; tiếp tục phân cấp địa bàn, cơ sở; kết hợp cùng cán bộ PCCC của cơ sở tiến hành kiểm tra an toàn PCCC; chủ động thực tập phương án chữa cháy để xử lý các tình huống cháy xảy ra. Thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ PCCC khác như thẩm duyệt thiết kế về PCCC, điều tra nguyên nhân vụ cháy và xử lý vi phạm quy định về PCCC... trong nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC theo quy định của pháp luật.

Chuẩn bị các yếu tố và điều kiện cần thiết sớm đề xuất các cấp lãnh đạo cho thành lập các đội chữa cháy chuyên nghiệp, sẵn sàng chiến đấu khi có cháy xảy ra. Để tăng cường khả năng chiến đấu của lực lượng thì đây là yếu cầu tất yếu khách quan cần thực hiện bởi để chữa cháy có hiệu quả thì mỗi đội chữa cháy bảo vệ khu vực có bán kính tối đa không quá 7km.

Thành lập các đội chữa cháy tình nguyện. Bắc Ninh có diện tích nhỏ, đặc biệt là trong những năm gần đây trình độ dân trí tăng cao, các nhà máy xí nghiệp xây dựng mới nhiều hơn là những tiền đề hết sức quan trọng thực hiện yêu cầu này. Bên cạnh các đội chữa cháy tình nguyện được thành lập tại các khu dân cư tập trung, cần phải kết hợp và phát huy hơn nữa vai trò của đội chữa cháy cơ sở được thành lập ở các nhà máy, xí nghiệp. Đây là lực lượng quan trọng thực hiện công tác đảm bảo an toàn PCCC. Vì vậy, phải có kế hoạch tập huấn nghiệp vụ PCCC cho lực lượng này đảm bảo sẵn sàng thực hiện công tác chữa cháy ban đầu bởi đây là lực lượng đầu tiên tiếp xúc đám cháy khi có cháy xảy ra.■



Hà Nội đang chuẩn bị kỷ niệm Đại lễ 1000 năm Thăng Long, nên một trong những nhiệm vụ trọng tâm là công tác trùng tu sửa chữa, bảo vệ các công trình trong các khu phố cổ. Đây là địa bàn có mật độ cháy đang ở mức "báo động đỏ". Bởi vậy, nhiệm vụ quan trọng góp phần bảo vệ các công trình trong khu phố cổ là những vấn đề cấp thiết đặt ra cho công tác PCCC.

Hiện tại, khu phố cổ Hà Nội tập trung chủ yếu ở quận Hoàn Kiếm với các phố đều mang tên "Hàng". Đây là trung tâm thương mại của thành Thăng Long cũ và cũng là nơi buôn bán sầm uất hiện nay. Về cấu trúc của phố cổ gồm nhiều các phố nhỏ được kết nối với nhau theo sơ đồ bàn cờ có độ dài từ 60 đến 100m. Các công trình tại đây đều có số lượng từ 2 - 3 tầng, với hàng trăm ngõ nhỏ có chiều rộng từ 1 - 1,5m rất sâu và tập trung nhiều hộ dân. Như tại ngõ 27 phố Hàng Ngang có chiều dài khoảng 60m, chiều rộng 1,2m, tập trung trên 10 hộ dân với xấp xỉ 100 khẩu, ngõ này thông thẳng sang phố Hàng Giầy. Hay tại ngõ 63 phố Hàng Đào cũng có số hộ và số khẩu như trên. Ở đây, nhiều hộ còn tồn tại 3 - 4 thế hệ. Phố này cũng được thông từ Hàng Đào sang phố Đinh Liệt. Nhà ở có kết cấu hầu như là sàn gỗ, cầu thang gỗ, mái ngói, phần lớn các ngôi nhà có tuổi thọ khá cao và đã xuống cấp nghiêm trọng. Diện tích nhà ở nhỏ, nhưng vì kế sinh nhai, người dân tận dụng không gian sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau, đôi khi nhà ở còn được thiết kế làm kho chứa hàng phục vụ công tác kinh doanh nên tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ cháy, nổ. Hệ thống đường dây điện tự tạo của các hộ gia đình bám vào tường, trần nhà như rắn rết, đôi chỗ bị hàng hóa đè lên che khuất. Bếp đun nấu của các hộ gia đình có khi đặt ngay dưới gầm cầu thang gỗ....Tất cả như sẵn sàng để chờ "Thần lửa".

Từ những đặc điểm trên, công tác PCCC khu phố cổ đã được các cấp các ngành đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, tình hình cháy vẫn xảy ra tại khu vực này và đang có chiều hướng gia tăng cả về mức độ và tính chất phức tạp. Theo thống kê, trong những năm gần đây đã xảy ra gần 20 vụ cháy. Hồi 9h00', ngày 28/10/2007, xảy cháy tại số 58 phố Thuốc Bắc, đám cháy phải huy động tới 5 xe chữa cháy tổ chức cứu chữa và làm mát các khu vực nhà dân xung quanh trong 4 giờ, toàn bộ tài sản bị thiệt hại. Hồi 15h30', ngày 06/3/2008, xảy cháy tại 44 phố Hàng Giấy, diện tích đám cháy 25m², lực lượng chữa cháy đã phải làm việc trong 1h15', huy động tới 3 xe chữa cháy, sử dụng 5 xe nước, thiệt hại khá lớn. Đặc biệt gần đây, vào hồi 9h50', ngày 5/12/2008, xảy cháy tại 13 phố Hàng Đường, rất may lực lượng dân phòng đã sử dụng 15 bình bột xử lý đám cháy ngay từ ban đầu và được sự hỗ trợ của lực lượng PCCC đã khống chế toàn bộ khu vực cháy là kho chứa

*Thượng tá, Phó trưởng Phòng PC23
Công an TP. Hà Nội

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỮA CHÁY KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI

LÊ MẠNH HÙNG*

hàng hoá (bánh kẹo) không để đám cháy lan sang các khu vực xung quanh.

Công tác tổ chức chữa cháy tại khu phố cổ thường xuyên gặp phải những khó khăn. Mật độ phương tiện tham gia giao thông tại các khu phố cổ rất lớn. Do vậy, việc triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy đến điểm cháy gặp rất nhiều khó khăn. Đặc biệt là khi các vụ cháy xảy ra vào ban ngày và những giờ cao điểm. Phố cổ có nhiều ngõ vừa nhỏ vừa sâu. Trong khi đó, các hộ dân ở đây tận dụng triệt để không gian nên ngõ có dạng ống rất thiếu ánh sáng và không khí, việc triển khai đội hình tiếp cận gốc lửa để chữa cháy rất phức tạp. Nhiều vụ cháy, lực lượng cảnh sát PCCC phải triển khai từ nhiều hướng phố khác nhau mới tiếp cận được điểm cháy. Kết cấu của khu phố cổ rất phức tạp, nhiều hộ dân ở sát nhau. Do vậy, khi xảy ra cháy vận tốc cháy lan rất lớn, hầu như các vụ cháy đều liên quan đến nhiều hộ, gây rất nhiều khó khăn trong công tác giải quyết vụ việc đối với cơ quan chức năng. Đường giao thông trong phố cổ rất ngắn và hẹp, nhiều phố có hệ thống cây xanh ngả ra ngoài đường, hệ thống dây điện vắt ngang đường, thấp và nhằng nhịt làm cản trở không gian cho xe chữa cháy tác nghiệp. Mặc dù được thiết kế các trụ nước tại các phố nhưng nguồn nước chữa cháy liên tục còn hạn chế vì số lượng trụ mỏng. Khi xảy ra cháy, phố cổ là nơi tập trung đông người, việc dân trí tò mò hiếu kỳ cũng gây rất nhiều khó khăn trong việc triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy. Với các vụ cháy tại các ngõ sâu, yếu tố khói, khí độc, ánh sáng cũng cản trở rất nhiều việc cứu người và cứu tài sản của nhân dân.

Qua quá trình tổ chức và triển khai chữa cháy tại các khu phố cổ Hà Nội, lực lượng Cảnh sát PCCC – Công an Thành phố Hà Nội đã đúc rút được một số kinh nghiệm tổ chức chữa cháy trong các khu phố cổ như sau:

Một là: Đối với các vụ cháy tại phố cổ, khi xuất xe chỉ huy chữa cháy, phải quan sát khu vực xảy ra cháy, nếu có khả năng cháy lớn, phải báo cáo ngay về trung tâm để có phương án phối hợp với Cảnh sát Giao thông, Công an quận và các lực lượng khác để phối hợp chữa cháy.

Hai là: Khi tham gia giao thông đến điểm cháy phải chú ý hệ thống cây cối, dây điện vì xe chữa cháy vừa dài, rộng cao, đồng thời có hệ thống đèn quay, lăng giá, thang ba bố trí trên nóc xe, nếu vướng sẽ gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông phía sau.

Ba là: Trong quá trình chữa cháy, chỉ huy chữa cháy và trinh sát đám cháy phải kiểm tra thật kỹ cấu kiện nhà có đảm bảo hay không, từ đó có đội hình triển khai chữa cháy thích hợp, tránh sự cố sập, sụt cấu kiện gây thương vong cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia chữa cháy.

Bốn là: Nắm chắc các nguồn nước để phục vụ chữa cháy, trong đó đặc biệt chú ý các trụ nước thành phố và các nguồn nước thuộc cơ sở xung quanh đảm bảo cho công tác chữa cháy lâu dài.

Năm là: Một số vụ cháy mặt phố cổ khi tổ chức chữa cháy, cán bộ, chiến sỹ phải chú ý hệ thống cửa kính, kính trang trí khu vực kinh doanh khi có sự cố cháy xảy ra, kính vỡ gây thương vong cho cán bộ, chiến sỹ và những người tham gia vào công tác chữa cháy, đôi khi phải sử dụng hệ thống lăng giá có cường độ phun lớn để dập tắt ngay đám cháy, tránh trường hợp cháy lan và đám cháy có diễn biến phức tạp khác.

Sáu là: Đối với các ngõ nhỏ và sâu, khi tổ chức chữa cháy ngoài các phương tiện phục vụ chữa cháy như: bộ đàm, đèn chiếu sáng, bình thở... phải buộc thêm dây cứu hộ vào một trong những chiến sỹ cầm lăng đi đầu của mũi chữa cháy, đồng thời, yêu cầu cả mũi phải di chuyển thật thấp (ngồi) tránh ngạt khói khi chiến đấu và khi có sự cố sụt sập cấu kiện phải báo hiệu bằng bộ đàm hoặc dây cứu hộ ■



BẠN CÓ BIẾT

NGHỀ NGUY HIỂM NHẤT THẾ GIỚI

Trong những nghề nguy hiểm như: công nhân dàn khoan dầu trên biển, thợ lặn, phi công lái máy bay thử nghiệm và lái xe đua chuyên nghiệp...,nghề nguy hiểm nhất thế giới hiện nay là nghề cứu hỏa trên không.

Phương tiện chiến đấu trên không là những chiếc phản lực siêu hiện đại F14, F15, F16, Mirage, Rafale...đang được sử dụng cứu hỏa trên không trên toàn thế giới, nhất là ở những nước phát triển.

Các phi công chữa cháy của đội lính cứu hỏa trên không chẳng ai theo nghề nếu chỉ cần kiếm tiền để sống. Họ phải điều khiển tài tình chiếc máy bay nặng 25 tấn có gắn hai động cơ cánh quạt mạnh 2.400 mã lực. Khi xảy ra hỏa hoạn, họ phải điều khiển những chiếc máy bay ấy, lao xuống dòng sông hoặc biển để hút khoảng 6.500 lít nước chỉ trong khoảng 10 giây, rồi cất cánh bay đến nơi đang bị hỏa hoạn. Họ bay vòng trên đám cháy vài vòng để nghiên cứu địa hình, sức gió và hướng gió rồi bổ nhào xuống phóng ra lượng nước trị lửa, bay thẳng vào làn gió thổi ngược chiều ở vận tốc trung bình 200 km/giờ. Nước chỉ được thả ra khi máy bay chỉ còn cách lửa chừng 30 mét vì nếu ở độ cao hơn, sức nóng của thần lửa sẽ có thể làm nước bốc hơi cực nhanh. Sau khi phóng nước, họ phải nhanh chóng bay vụt lên cao. Nếu gặp sự cản trở của một sợi dây cáp tải điện giăng ngang hướng bay, một luồng gió nóng phụt lên, cánh cửa khoang chứa nước bị kẹt, thì tai nạn chết người xảy ra ngay lập tức.

Việc chọn điểm đổ nước ra cũng đòi hỏi sự tính toán và óc phán đoán cực kỳ nhanh nhạy. 1/3 lượng nước tưới ngay vào lò lửa, 2/3 còn lại tưới ẩm bên cạnh những nơi chưa bắt lửa. Phải tránh sao cho nước thả ra không trúng trực tiếp vào các chiến sỹ đang trị lửa dưới đất. Nếu nước tưới vào những người dưới đất thì sẽ nguy hiểm chết người vì lực nước đổ xuống rất mạnh (400 lít/m^2). Bên cạnh đó còn rất nhiều trở ngại: là gió bất thình lình đổi hướng, là khói đen che kín tầm quan sát, là lỗ hổng không khí...Mỗi trận chữa cháy thông thường, trung bình cứ 7 phút phải có một lần phóng nước dập lửa. Với những trận cháy lớn như cháy rừng thì số lần phóng nước lên tới vài chục lần, cơ trưởng chữa cháy và đồng nghiệp phải bay liên tục hàng chục tiếng đồng hồ mỗi ngày. Trực tiếp điều phối ngay tại chỗ (trên không) cho máy bay cứu hỏa là một máy bay quan sát loại nhỏ. Trong đó, một chuyên gia chuyên điều hành không lưu để tránh va đụng và kiêm người chỉ huy các làn sóng tấn công thần lửa.

Ở các nước phát triển, chi phí cho các phương tiện chữa cháy trên không hàng năm lên tới hàng chục triệu euro. Ở Việt Nam, hiện nay chưa có phương tiện chữa cháy hiện đại phục vụ cứu hỏa trên không. Trong tương lai, với xu thế phát triển của các khu đô thị và các tòa nhà cao tầng ở Việt Nam, việc đầu tư cho các phương tiện chữa cháy trên không và đào tạo nghề cứu hỏa trên không là cần thiết.■



ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN HẠ THẾ

VÀ NHỮNG NGUY CƠ CHÁY NỔ





BÙI DANH TUẤN

Theo thống kê của bộ phận thường trực tin báo cháy Phòng Cảnh sát PCCC, CA Thành phố Hà Nội ghi nhận: Trong năm 2008 xảy ra gần 200 vụ sự cố chập, cháy điện ngoài trời, điện công cộng. Điều này cho thấy hạ tầng lưới điện ở nhiều địa bàn đã và đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy là thực trạng không thể phủ nhận. Song điều đáng bàn ở đây là bên cạnh những khó khăn mà ngành điện đang phải gồng mình lên trong việc duy tu, cải tạo hệ thống đường dây điện lực thì một loạt đường dây "ăn theo" cột điện đã và đang làm tăng thêm nguy cơ chập,cháy trên lưới điện hạ thế.

KHI NGUYÊN TẮC KHÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN

"Mạng nhện", "Búi rác", "Dây thập cẩm", "Mối hiểm họa trên đầu"... đó là những cụm từ bấy lâu nay người dân cũng như báo chí thường sử dụng để mô tả, ám chỉ về những hình ảnh thực của hệ thống đường dây điện nói chung trên các tuyến phố. Đường dây truyền tải điện cùng với sự "đeo bám", "ăn theo" của hệ thống đủ loại dây dẫn khác như: cáp viễn thông, truyền hình cáp, không chỉ có ở các đô thị lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng...mà còn là tình trạng phổ biến ở nhiều địa bàn khác. Thực tế, những đường dây này đã và đang tồn tại từ nhiều năm nay, không chỉ làm mất mỹ quan đô thị, không đảm bảo an toàn mà còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều vụ cháy đường dây, ảnh hưởng không ít đến đời sống xã hội và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Theo một chuyên gia kỹ thuật của Công ty Điện Lực TP Hà Nội cho biết, trên hệ thống cột điện, cột đèn chiếu sáng ở nhiều tuyến đường phố lâu nay đã... không còn là của riêng ngành điện. Trên thực tế, trên các trục đường dây tải điện do ngành điện quản lý hiện nay có rất nhiều loại dây dẫn thuộc loại "ăn theo". Tính sơ sơ cũng có đến hàng chục loại, đó là: Dây đèn chiếu sáng, cáp truyền hình, cáp viễn thông, điện thoại, internet... Đây là một thực tế dẫn đến nguy cơ cháy cao, bởi một nguyên tắc tối kỵ đã bị vi phạm: Theo quy định an toàn về điện, đường dây điện phải được đi riêng, không thiết bị, hệ thống dây khác được phép "dính" vào. Song, quy định chỉ là quy định, còn hiện tại, nhiều doanh nghiệp viễn thông, thông tin vô tư sử dụng nhờ cột điện, đèn chiếu sáng mà không hề bị xử lý. Trên một tuyến dẫn điện, mới được đầu tư, nâng cấp thiết bị của "nhà đèn" có thể rất tốt, nhưng nó không thể thoát khỏi nguy cơ hỏa hoạn nếu hệ thống dây, thiết bị "ăn theo" của các doanh nghiệp khác gặp trục trặc.

Công bằng mà nói, hệ thống đường dây tải điện cũng đã xảy ra không ít sự cố trong những năm vừa qua như: chập, cháy, rò rỉ điện, thậm chí đứt cả đường dây điện trung thế 22KV.v.v... Nhưng ngành Điện cũng thật oan uổng khi phải một mình chịu tiếng xấu mỗi khi xảy ra các sự cố trên các tuyến đường dây nói chung, trong đó có dây điện. Bởi từ xưa tới nay, chúng ta đều quen gọi tất cả các loại dây dẫn trên các trục đường là "Dây điện" và khi có sự cố, người ta vẫn nói rằng đó là "lỗi" của ngành điện. Mặc dù trong những năm qua, ngành điện cũng đã có nhiều cố gắng kiến nghị, phối hợp với các đơn vị có đường dây đi chung cột điện để cùng nhau bàn bạc đưa ra các giải pháp đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị. Tuy nhiên, việc khắc phục tình trạng này không phải dễ dàng và cũng không ít chuyện đáng bàn.

Trong một lần công tác tại tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi đã được ông Hoàng Quốc Chí – Phó trưởng chi nhánh điện TP. Thái Nguyên cho xem tập biên bản làm việc giữa chi nhánh điện và các đơn vị viễn thông trên địa bàn, trong đó thống nhất quy định rất cụ thể những nội dung, tiêu chuẩn, nguyên tắc đảm bảo an toàn cho hệ thống đường dây tải điện. Được biết các quy định này được thực hiện khá nghiêm túc, song có lẽ cũng chỉ có vài nơi thực hiện được như vậy.

VÀ NHỮNG SỰ CỐ ĐÁNG TIẾC VẪN XẢY RA...

Tuy chưa có những số liệu thống kê cụ thể về số vụ cháy hệ thống đường dây điện và những thiệt hại kèm theo, nhưng vụ cháy búi dây làm đổ liên tiếp 3 cột đèn chiếu sáng xảy ra trên đường Âu Cơ, quận Tây Hồ - Thành phố Hà Nội ngày 8.10.2008 là một ví dụ điển hình. Đại diện Điện lực Tây Hồ cho biết: "Trên cột đèn chiếu sáng đó, Điện lực Tây Hồ chỉ có một vài công tơ và 2 đường dây dẫn điện", còn lại là dây dẫn của các đơn vị khác tự treo trên cột. Trước khi xảy cháy, trên cái cột ấy có suýt soát



50 đường dây, "quấn quýt" nhau như con trăn khổng lồ, lơ lửng trên trời và chạy dọc theo mép đê bê tông. Điểm phát cháy đầu tiên đã được xác định chính là hộp cáp của một công ty viễn thông. Vụ cháy cột điện này đã làm mất điện toàn khu vực và gây ách tắc giao thông trong nhiều giờ liền, điều đáng nói là làm cho quần chúng nhân dân hết sức lo ngại về vấn đề an toàn trong sinh hoạt hàng ngày.

Bị liên lụy, nhưng nhiều trường hợp, chính hệ thống lưới điện do ngành điện quản lý cũng là thủ phạm gây ra hỏa hoạn. Theo đánh giá của cơ quan chức năng, nhiều địa bàn, tuyến phố hiện nay có tình trạng thiết bị tải điện sử dụng lâu năm mà không được nâng cấp, cải tạo trong khi công suất tiêu thụ điện lại tăng cao.

Cùng với hạ tầng lưới điện còn nhiều nơi bất ổn, ý thức của người dân trong công tác bảo đảm an toàn sử dụng điện còn hạn chế. Đây chính là những nguyên nhân dẫn đến nhiều vụ cháy hệ thống đường dây tải điện. Thêm vào đó là những búi dây như bùi nhùi làm nguy cơ cháy, nổ càng tăng cao. Đêm 9.1.2009 nhiều người dân đã hốt hoảng chạy ra đường khi cây cột điện trước cửa nhà số 21, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội đột nhiên bốc cháy. Hoả hoạn xảy ra tại 2 cây cột điện đứng cạnh nhau, trên thân có gắn rất nhiều công tơ điện. Không những thế, những cây cột điện còn mang trên mình một mớ bòng bong các loại dây cáp, dây điện thoại. Ngọn lửa bốc cao khi bén đến mớ dây bùng nhùng phía trên, trước khi cháy đến công tơ điện phía dưới. Lực lượng PCCC

Hà Nội phải ra tay mới dập tắt ngọn lửa. Tuy nhiên, đám đông người dân được hỏi đều cho rằng, họ rất lo lắng đến sự an toàn của lưới điện tại khu vực này. Đường dây điện chỉ cách nhà dân chừng 2m - 3m, vì là nhà mặt phố nên các hộ ở đây đều có biển quảng cáo nên dễ bắt lửa. Hơn nữa, nếu đám cháy này xảy ra muộn hơn vài tiếng, khi mọi người đã đi ngủ hết thì không biết thiệt hại sẽ như thế nào. Đấy là chưa kể việc các dây điện, điện thoại như một mớ bòng bong cũng dễ khiến đám cháy lan nhanh hơn.

Gần đây nhất, trưa ngày 10.3.2009, sau một tiếng nổ, dây trên cột điện gần ngã tư Trung Liệt - Đặng Tiến Đông (Hà Nội) bốc cháy. Do không thể phun nước lên cột nên phải mất 15 phút lực lượng PCCC mới dập được đám cháy. Tại hiện trường, dây điện, cáp truyền hình, điện thoại rơi lả tả xuống đường. Tới gần 15h cùng ngày, nhiều công nhân của ngành điện, viễn thông... vẫn đang khắc phục hậu quả của đám cháy.

Những vụ cháy, chập đường dây trên các tuyến phố không chỉ diễn ra trên địa bàn TP. Hà Nội, mà nhiều địa phương khác cũng ở tình trạng tương tự. Trung úy Trần Văn Thụ - Cán bộ Phòng PC23, Công an tỉnh Thái Nguyên cho biết: từ năm 2008 trở lại đây số vụ cháy hệ thống điện hạ áp đã giảm đáng kể do ngành điện đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp phòng ngừa. Trước đó, vào những năm 2006, 2007 hầu như tuần nào lực lượng PCCC cũng phải xuất xe đi chữa cháy dây điện và hộp công tơ từ 1-2 lần. Có một khó khăn lực lượng chữa cháy thường gặp phải trước đây, đó là khi xe đến đám cháy mà không thể phun nước vì phải chờ cắt điện (trước đây chủ yếu chữa cháy bằng nước, hiện nay đã được trang bị thêm các bình bột chữa cháy), vì vậy hiệu quả chữa cháy không cao.

CẦN SỰ PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ

Việc phòng ngừa nguy cơ cháy trên lưới điện là của chung các ngành, cá nhân, tổ chức, và trách nhiệm đó phải được thể hiện cụ thể, không nên để trong tình trạng "cha chung không ai khóc", phải có biện pháp xử lý tình trạng "búi dây", "mạng nhện", "thòng lọng" trên các tuyến đường phố. Đây thực sự là những cái bẫy chết người lơ lửng trên đầu, không đơn giản chỉ làm mất mỹ quan đô thị.

Không để các đơn vị ngoài ngành điện kéo đường dây đi nhờ cột điện mà đơn vị chủ quản không được biết. Nguyên tắc hiện nay, các đơn vị có hợp đồng với điện lực về việc thuê cột điện để treo dây, trong hợp đồng phải thỏa thuận việc khảo sát cũng như tiến hành một số biện pháp để tăng cường an toàn cho tuyến cột.

Đặc biệt, việc treo dây phải được đánh dấu để phân biệt dây với các đơn vị khác. Rõ ràng, nguyên nhân tình trạng "mạng nhện" trên các cột điện, đèn chiếu sáng ở Thủ đô cũng như nhiều địa phương khác chủ yếu do các đơn vị khác thiếu trách nhiệm, chỉ chú tâm được việc của mình mà "quên" trách nhiệm với xã hội, với người dân.

Trong khi chưa có sự quy hoạch đồng bộ hạ tầng chiếu sáng, thì việc lỏng lẻo trong công tác quản lý từ nhiều năm qua và thói tùy tiện của một số doanh nghiệp đã khiến vi phạm ngày càng nghiêm trọng hơn...

Được biết, hiện nay ngành điện cũng đang có chủ trương ngầm hóa hệ thống đường dây điện lực và đang triển khai thí điểm trên một số địa bàn. Trao đổi với chúng tôi, kỹ sư Nguyễn Đăng Phú – Trưởng phòng Bảo vệ Quân sự - Công ty Điện lực TP. Hà Nội cho biết: để ngầm hóa đường dây điện lực phải tốn một khoản kinh phí gấp 5 lần dây đi trên không, khi xảy ra sự cố lại gặp phải rắc rối hơn nhiều. Tuy nhiên việc này không thể giải quyết một sớm, một chiều bởi điều kiện kinh phí còn gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy để bảo đảm an toàn cũng như mỹ quan đô thị cho hệ thống đường dây tải điện trong điều kiện kinh tế đất nước còn gặp nhiều khó khăn, phải cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị chức năng từ khâu khảo sát, thiết kế đến thi công các trục đường dây. Chỉ khi nào tình trạng "mạnh ai, nấy làm" được khắc phục triệt để thì mới hy vọng giải được bài toán về đường dây như hiện nay.

Một tập thể, cá nhân "nhìn" ra trách nhiệm của mình và có biện pháp khắc phục, thì nguy cơ hỏa hoạn nói riêng sẽ được hạn chế. Nếu không, cháy lưới điện sẽ thực sự vẫn là thảm họa đe dọa cuộc sống sinh hoạt của người dân ■





BÁO ĐỘNG "ĐỎ"
TẠI CÁC CÂY XĂNG TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

LÊ ĐỨC ANH*
PHAN ANH**

Xăng dầu là một loại hàng hóa được sử dụng rộng rãi trong nền kinh tế quốc dân, quốc phòng, an ninh và đời sống xã hội. Trải theo chiều dài từ Bắc vào Nam, ở đa số các tỉnh, thành phố đều có các kho, bể chứa xăng dầu. Bên cạnh đó, chưa kể đến hàng ngàn các cây xăng, dầu bán lẻ ngoài thị trường dọc theo các tuyến đường, quốc lộ. Đây là nơi tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ đang ở mức báo động "đỏ".

Ở nước ta cho đến nay, tuy đã khai thác được dầu thô với sản lượng hàng chục triệu tấn/năm. Song, vì chưa xây dựng xong nhà máy chế biến lọc dầu, cho nên hầu hết chúng ta vẫn phải nhập xăng dầu từ nước ngoài để sử dụng. Theo số liệu từ Cục Đăng kiểm Việt Nam, hiện cả nước có khoảng 20 triệu mô tô và xe máy. Bên cạnh sự gia tăng dân số, dự báo năm 2010, lượng xe máy lưu hành trong cả nước sẽ khoảng 24 triệu xe. Đến năm 2015, dự báo lượng xe máy lưu hành trong cả nước khoảng 31 triệu xe. Còn tính đến cuối tháng 8/2007, trên toàn quốc có 721.859 chiếc ô tô đang lưu hành, tăng hơn 66.000 chiếc so với cuối năm 2006. Trong số này, chỉ tính riêng ô tô con (từ 9 chỗ trở xuống) là 272.865 chiếc; xe khách (từ 10 chỗ trở lên) 84.124 chiếc. Chính vì thế nên nhu cầu về sử dụng xăng dầu cho sinh hoạt và giao thông sẽ ngày càng lớn. Cùng với nó là sự gia tăng các cây xăng trên cả nước nói chung và trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng, mà việc quy hoạch xây dựng và đảm bảo các điều kiện an toàn cháy, nổ lại không được tiến hành đồng bộ, nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ hỏa hoạn.

UBND Thành phố Hà Nội đã phê duyệt dự án "Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030". Theo đó, dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn qua mạng lưới bán lẻ năm 2020 là 2.231.000m³ và năm 2030 là 3.051.000m³. Đến hết năm 2007, trên địa bàn Hà Nội có 203 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, trong đó có 28 cửa hàng sẽ bị giải toả, số lượng cửa hàng cần xây mới là 86 và có thể tiến tới 119 cửa hàng vào năm 2020. Như vậy, đến năm 2020 tổng số cửa hàng kinh doanh xăng dầu dao động từ 261 - 294.

Hiện nay, phần lớn các cửa hàng xăng, dầu (cây xăng) trên địa bàn đang đối mặt với nguy cơ cháy, nổ cao. Thực tế này xuất phát từ quy hoạch hệ thống cây xăng ở Hà Nội đã quá lạc hậu. Phần lớn cây xăng nằm trong nội thành Hà Nội đều sát khu dân cư, thậm chí giữa cây xăng và nhà dân chỉ cách nhau một bức tường. Rất nhiều nơi, cây xăng mở thêm dịch vụ thay dầu, rửa xe, khiến dầu mỡ chảy lênh láng. Bên cạnh cây xăng là quán ăn, cửa hàng hàn xì, phía trên là hệ thống dây điện thoại, cáp truyền hình cũng rất phổ biến. Nhiều cây xăng bố trí các phương tiện chữa cháy như bình bột nhưng hết hạn sử dụng, các thùng phi đựng cát lại không có xẻng xúc để chữa cháy khi có cháy xảy ra. Một số cây xăng không có biển báo cấm lửa, không trang bị các nội quy, tiêu lệnh chữa cháy. Nguy hiểm hơn, tại một số cây xăng còn có hiện tượng thắp hương tại phòng nghỉ thay ca và không sử dụng tiếp địa khi nhập xe... Thực tế trên đã khiến điều kiện an toàn, phòng, chống cháy nổ tại các cây xăng không bảo đảm, gây lo lắng cho người dân và dư luận. Theo quy định về an toàn phòng, chống cháy nổ, đa phần các cây xăng nằm trong nội thành Hà Nội không đủ điều kiện.

Cùng với nguy cơ cháy nổ, các cây xăng còn gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường. Kết quả nghiên cứu của Viện Khoa học - Công nghệ, Đại học Bách khoa Hà Nội cho thấy, mức độ độc hại tại các cây xăng vượt nhiều lần cho phép, trong đó hơi xăng vượt bốn lần. Ảnh hưởng của hơi xăng dầu có thể dẫn đến những bệnh mãn tính, rối loạn hoạt động của một số cơ quan trong cơ thể; nhiễm độc xăng dầu có thể gây bệnh xạm da, viêm gan và rối loạn chức năng thần kinh.

Sở dĩ các cây xăng dầu thiếu an toàn nhưng vẫn được hoạt động, là do nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của người dân thủ đô rất lớn; nếu các cây xăng dầu này phải ngừng hoạt động, người tiêu dùng sẽ không được đáp ứng nhu cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của người dân.

*Thiếu úy, Giảng viên Khoa Phòng cháy- Trường Đại học PCCC
**Trung úy, Giảng viên Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Hơn thế nữa, nhiều cây xăng đã có thời gian hoạt động từ rất lâu và khi mới xây dựng đưa vào hoạt động, xung quanh các cây xăng này chưa có các công trình công cộng, chưa có khu vực sản xuất kinh doanh. Đến nay, cùng với quá trình đô thị hoá mạnh, nhiều cây xăng trở nên không hợp lý và thiếu an toàn là do các công trình công cộng, các khu vực sản xuất kinh doanh xây dựng chiếm lấn nhích lại bên cạnh cây xăng dầu dẫn đến nguy cơ cháy, nổ.

Theo thống kê của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy - Công an TP. Hà Nội, hiện khu vực nội thành có hơn 70 cây xăng. Phần lớn trong số này được xây dựng từ 10 đến 20 năm trước nên hiện nay vị trí đã không còn hợp lý, mặt bằng rất chật hẹp, các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy (PCCC) đã bị phá vỡ. Khi mới xây dựng, các cây xăng cách xa khu dân cư, nhưng đến nay nhà dân, công trình dân sinh, cơ sở sản xuất kinh doanh đã tiến sát các cây xăng. Do đó, phần lớn cây xăng ở Hà Nội đang đối mặt nguy cơ cháy, nổ cao. Chỉ có số ít các cây xăng mới được xây dựng, hoặc cải tạo lại là cơ bản đáp ứng được yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy.

Cây xăng 68 Lê Văn Lương mới được xây dựng là một trong những cây xăng đáp ứng tốt nhất các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy. Nó có một khoảng cách an toàn đến các khu vực xung quanh, được trang bị đầy đủ các nội quy, tiêu lệnh phòng cháy, chữa cháy, bình bột, thùng phi đựng cát chữa cháy. Có khu vực bơm xăng cho ô tô và xe máy riêng. Hệ thống chống sét, tiếp địa được lắp đặt khoa học và đảm bảo tiêu chuẩn. Không gian xung quanh cây xăng tương đối thoáng, hơi xăng dầu không tích tụ tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ.

Cửa hàng xăng dầu tại địa chỉ số 111 Láng Hạ mới được cải tạo, sửa chữa hiện nay cũng là một trong số rất ít các cửa hàng xăng dầu đạt tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy. Nằm giữa ngã ba Láng – Nguyễn Trãi, lưu lượng người qua lại luôn rất đông, tuy nhiên với thiết kế khá hợp lý, các cây xăng luôn có một khoảng cách an toàn với người đi đường. Xe máy và ô tô được bố trí tại các khu vực khác nhau để vào đổ xăng. Phương tiện chữa cháy tại chỗ của cửa hàng cũng tương đối đảm bảo với bình chữa cháy xách tay và xe đẩy đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Bên cạnh đó, hàng loạt các cây xăng trên địa bàn Thành phố Hà Nội đang ở mức báo động "đỏ". Cây xăng tại địa chỉ 123 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân nằm trên nút giao thông vành đai 3 trông như một căn hộ gia đình. Nếu người đi đường không để ý vào biển quảng cáo, thì có lẽ khó ai có thể nhận ra được đó là cửa hàng xăng dầu. Hai trạm bơm xăng được bố trí nằm gọn trong một căn phòng khoảng 30m², ngay sát bên cạnh là cửa hàng thiết bị điện. Hơi xăng dầu thoát ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của các nhân viên bán xăng, rất dễ tích tụ trong căn phòng chật hẹp đó và chỉ cần một nguồn nhiệt đủ lớn sẽ có thể gây cháy (như mẩu thuốc lá đang cháy).

Quầy xăng Tam Đa, Thụy Khuê thuộc Cửa hàng xăng dầu chất đốt Ba Đình, nằm chênh vênh giữa ngã ba phố Thụy Khuê - Tam Đa, rất gần chợ Tam Đa. Ngã ba này vốn rất nhỏ, cây xăng nằm sát mép đường. Khi có xe ôtô dừng lại mua xăng, nhân viên bán hàng phải kéo vòi ra tận đường đi để bơm xăng vào xe cho khách, kể ngay đó người và xe vẫn đi lại vô tư trên đường. Nếu một người qua đường vô tình vứt mẩu thuốc lá, nghe điện thoại... thì hậu quả thật khôn lường.

Cửa hàng xăng dầu số 16, tại số 2 Giảng Võ, quận Ba Đình nằm sát với cổng sau của bến xe Kim Mã. Vào giờ cao điểm cửa hàng rất đông khách, đó cũng là thời điểm đông xe ôtô ra vào bến. Lòng đường của phố Giảng Võ đoạn này rất hẹp, diện tích của cây xăng số 16 cũng rất khiêm tốn. Vào giờ cao điểm khách mua xăng tràn ra lòng đường gặp xe ôtô vào bến gây ùn tắc giao thông. Đặc biệt, liền kề và đối diện với cây xăng này có hàng chục cửa hàng chuyên hàn xì, tia lửa hàn luôn bắn ra xung quanh và chỉ cần một sơ suất nhỏ của nhân viên bán xăng khi để rót xăng xuống đất, gặp phải tia lửa hàn, hoặc tàn thuốc vứt ra... thì có ai bảo đảm cháy không thể xảy ra?...

Nhưng nguy hiểm nhất vẫn phải kể đến cây xăng 171 đường Trường Chinh nằm ngay giữa 2 nút giao thông Trường Chinh - Lê Trọng Tấn và Trường Chinh - Tôn Thất Tùng. Vào giờ cao điểm các nút giao thông này thường xảy ra ùn tắc. Và các phương tiện nhất là xe máy vô tư đi vào trong khuôn viên của cây xăng, sát với các cột bơm xăng, nguy hiểm hơn có người vừa đi vừa nói chuyện qua điện thoại di động, tay cầm thuốc lá... Nhiều khi 2 nút giao thông này bị ùn tắc kéo dài, thì cây xăng đó trở thành lối thoát đặc biệt. Nhiều người dân khi đi qua cây xăng này đều cho rằng nguy cơ cháy, nổ tại đây rất cao, nhưng một số người thiếu ý thức, đôi khi coi thường việc phòng chống, cháy nổ.

Rất nhiều cây xăng nằm trong khu vực nội thành đều có quy hoạch cách đây từ 10 đến 15 năm. Lúc đó, những địa điểm này chỉ là những cửa hàng chất đốt. Sau đó, do nhu cầu gia tăng của xe máy, ôtô, nó được cải tạo biến thành cây xăng, nên công tác phòng chống cháy, nổ rất sơ sài.

Cũng trong từng đó thời gian, diện tích nhiều cây xăng bị thu hẹp lại để thành nhà ở, cửa hàng... Bên cạnh đó việc đầu tư cho các thiết bị PCCC ở các cây xăng quá thiếu, lại lạc hậu trong khi lưu lượng xăng bán ra và dự trữ ở các cây xăng ngày một lớn, vì vậy an toàn cho các cây xăng hiện nay luôn trong tình trạng báo động "đỏ".

Thiết nghĩ, các cơ quan chức năng cần sớm có những giải pháp cụ thể và hợp lý để hạn chế đến mức thấp nhất những nguy hiểm cháy, nổ có thể xảy ra tại các cây xăng trên địa bàn Thủ đô, góp phần xây dựng Thủ đô Hà Nội là thành phố hòa bình và hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long với sự an toàn và những điều tốt đẹp nhất ■

Vụ án đốt Đền thờ Actêmit

NGUYỄN NHƯ MAI*



Đền thờ nữ thần Actêmit là một trong Bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. Ngôi đền này đã bị một kẻ cuồng danh là Êrôxtrat đốt cháy. Đây cũng là một trong những vụ hỏa hoạn nổi tiếng được ghi lại sớm nhất trong lịch sử.

Đền Actêmit một trong Bảy kỳ quan của thế giới cổ đại được xây dựng từ năm 353 TCN, ở thành phố Êphet (Ephesus; thành phố cổ ở Thổ Nhĩ Kỳ) nằm trên bờ biển Êgiê thờ nữ thần Actêmit (Artemis) – nữ thần săn bắn, con của thần Zơt (Zeus) và nữ thần Lêtô và là em sinh đôi với thần Apôlông. Theo thần thoại Hy Lạp, thần Actêmit là một trinh nữ, trong trắng, có tính khí mạnh mẽ như con trai.

Đền thờ thần Actêmit là ngôi đền đẹp nhất trong các ngôi đền đương thời. Từ rất lâu trước đó, nữ thần Actêmit được thờ dưới dạng một bức tượng đơn sơ đặt trong hốc cây cổ thụ. Tượng nữ thần Actêmit ở Êphet đã được Đông phương hóa thành hình tượng thần - mẹ nhiều vú. Tới giữa thế kỷ thứ sáu (sau công nguyên), người ta mới quyết định xây một ngôi đền thật lộng lẫy do kiến trúc sư Khecxiphơrôn thiết kế. Nhưng khi ông qua đời, ngôi đền vẫn chưa xây dựng xong, con trai ông là Mêtaghen phải tiếp tục sự nghiệp của người cha để lại. Đúng 120 năm, công trình mới hoàn thành (vào năm 430 TCN). Kỳ quan thế giới toàn bằng đá hoa ấy tọa lạc trên một nền đất dài 127 mét, rộng 73 mét, cao mười bậc, có 127 cột đá khổng lồ chạm trổ tinh vi và lộng lẫy xếp thành hai hàng cao 19 mét đỡ các phiến đá rộng làm mái. Trong đền là tượng nữ thần Actêmit được tạc bằng đá nguyên khối.

74 năm sau, ngôi đền to lớn, đẹp đẽ và phức tạp nhất thời cổ đại đã bị đốt cháy. Năm 356, khi đền bị đốt cũng là năm sinh của Alexander Đại đế. Vị hoàng đế này đã cho xây dựng lại ngôi đền trên vị trí đền cũ. Do người dân Êphet chối bỏ nên sau khi Alexander qua đời, ngôi đền cũng bị phá hủy. Sau đó, đền còn được tái tạo một số lần nữa. Nhưng cuối cùng đến năm 401, nó bị phá hủy hoàn toàn để lấy đá xây dựng những công trình khác. Sau nhiều năm kiên trì tìm kiếm, năm 1869, nhà thám hiểm người Anh John Turtle Wood mới tìm thấy di tích của ngôi đền này.

VỤ ÁN ĐỐT ĐỀN

Công trình kiến trúc được liệt vào hàng kỳ quan thế giới ấy đã bị thiêu rụi vào năm 356 TCN. Kẻ gây ra tội ác ấy là Êrôxtrat (Herostratus). Hắn là một gã lái buôn tầm thường ở Êphet, nhưng háo danh một cách bệnh hoạn. Không làm được công trạng gì cho đời, hắn

nung nấu làm cái gì đó để lưu danh muôn thuở trong lịch sử. Tham vọng đó đã làm nẩy sinh ra ý nghĩ đốt ngôi đền thiêng của thành phố quê hương. Đêm 21 tháng bảy năm 356 TCN, hắn đã bí mật đưa các đồ dẫn hỏa vào chứa trong đền và châm lửa đốt. Ngọn lửa bốc cháy rừng rực suốt mấy ngày đêm, không thể nào dập tắt được trước con mắt chứng kiến bất lực của nhà chức trách, các tăng lữ và người dân.

Một ngôi đền được xây toàn bằng đá cẩm thạch tại sao lại có thể bị thiêu rụi như vậy? Được biết các rui mè và vật trang trí trong đền đều được làm bằng gỗ quý, một khi bị cháy gây ra nhiệt độ rất cao, làm cho đá cẩm thạch (vốn là đá vôi kết tinh) sẽ biến thành chất vôi như trong lò vôi. Một khi đã hóa vôi, chúng bở ra và vỡ vụn.

Còn kẻ tội phạm thì sao? Có tài liệu cho rằng, sau khi đền bị đốt, Êrôxtrat bị đám đông giận dữ giết chết ngay tại quảng trường thành phố. Tài liệu khác cho biết, tên tội phạm bị đem ra xét xử tội chết và vì hắn muốn "lưu danh thiên cổ" nên quan tòa ra lệnh không ai được nhắc đến tên hắn và cấm không được ghi tên hắn trong bất kỳ sử sách nào. Nhưng về sau nhà sử học Hy Lạp cổ đại Têôpôm (Theopompus) đã ghi lại sự kiện này và tên của kẻ thủ phạm, thành ra cho đến nay người ta vẫn biết tên của hắn.



Đền thờ Actêmit – tranh khắc màu TK15-16

"KẺ ĐỐT ĐỀN"- XÚ DANH MUÔN THUỞ

Việc tên tuổi của Êrôxtrat còn được nhắc đến gây ra nhiều tranh cãi. Có ý kiến cho rằng, hóa ra lịch sử đã bị hắn qua mặt, mục đích "lưu danh thiên cổ" của hắn đã đạt được. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng, thì cứ để người đời nhắc đến tên hắn để mà phỉ báng, mà nguyền rủa. Chính vì vậy, ngày nay, Êrôxtrat - "kẻ đốt đền" đã trở thành danh từ riêng để chỉ những kẻ háo danh, bất chấp thủ đoạn nào để nổi tiếng. Những kẻ như thế vẫn luôn xuất hiện, như trường hợp John Lennon bị kẻ tôn sùng là Mark Chapuman giết hại chỉ vì muốn gắn tên tuổi mình với thần tượng.

Kẻ đốt đền Êrôxtrat cũng đã được tái hiện trong nhiều tác phẩm văn học và điện ảnh. Vào những năm 60 thế kỷ trước, Nhà hát kịch Việt Nam đã từng dựng vở "Vụ án kẻ đốt đền" của một tác giả Liên Xô, nghệ sĩ Đoàn Dũng đã thành công trong vai Êrôxtrat. Năm 1967, điện ảnh Anh đã xây dựng bộ phim Herostratus do nhà làm phim người Áo Don Levy đạo diễn. Năm 2001, một bộ phim cùng tên do Rouben Kochar đạo diễn bám khá sát sự kiện lịch sử này.

Tất cả các tác phẩm đề cập đến "kẻ đốt đền" đều nhằm lên án, bêu danh những kẻ thủ ác và cảnh báo nhân loại cần cảnh giác với những kẻ gây ra tội ác không thể khoan dung được ■

*Nguyên Phó Tổng Biên tập
Báo Sinh viên Việt Nam

XÂY DỰNG, KIỂM TRA GIẢ THUYẾT TRONG KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG VỤ CHÁY

KS. LƯƠNG KHẮC VỌNG*

Xây dựng, kiểm tra giả thuyết định hướng cho hoạt động điều tra là lí luận mới được nghiên cứu trong khoa học điều tra hình sự. Trong hoạt động khám nghiệm hiện trường vụ cháy, vấn đề xây dựng, kiểm tra giả thuyết là hết sức cần thiết bởi những đặc điểm riêng khác của hiện trường.

Điều tra kết luận nguyên nhân vụ cháy là một trong những nội dung quản lí nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, là trách nhiệm của các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an. Đây là giai đoạn quan trọng trong hoạt động tố tụng, có liên quan đến nhiều lực lượng, sử dụng nhiều biện pháp công tác, trong đó có biện pháp khám nghiệm hiện trường. Khám nghiệm hiện trường biện pháp quan trọng, mang tính quyết định đến kết quả hoạt động điều tra, đặc biệt là trong hoạt động điều tra vụ cháy. Bởi hiện trường vụ cháy ngoài các đặc điểm chung đã có như các hiện trường vụ việc khác còn mang những đặc điểm riêng như hiện trường rộng lớn, bị xáo trộn và hầu hết dấu vết vật chứng bị thiêu huỷ, biến dạng... Khám nghiệm hiện trường vụ cháy là quá trình nhận thức vụ cháy đã xảy ra trong quá khứ, là quá trình đi tìm sự thật khách quan trên cơ sở những luận điểm khoa học của phép biện chứng.

Để có thể nhận thức đầy đủ, chính xác về các tình tiết đã diễn ra, trong quá trình khám nghiệm hiện trường cần thiết phải xây dựng các giả thuyết. Giả thuyết là nhận định sơ bộ – một kết luận có tính giả định đứng trước một vấn đề khoa học, một câu hỏi về bản chất của sự vật, hiện tượng và tư duy hay phương pháp nhận biết chúng do người nghiên cứu đưa ra để chứng minh hay bác bỏ. Giả thuyết là khởi điểm của quá trình nghiên cứu, là giai đoạn đầu chưa hoàn thiện trên con đường đến với chân lí khách quan. Đó là những giả định có căn cứ khoa học về nguyên nhân hay các mối liên hệ có tính quy luật của hiện tượng hoặc dữ kiện nào đó của tự nhiên, xã hội và tư duy hay phương pháp nhận biết chúng do người nghiên cứu đưa ra để chứng minh hay bác bỏ. Như vậy bản chất của giả thuyết là sự phát triển của tư duy từ chỗ chưa nhận thức được đến chỗ nhận thức được, từ chỗ nhận thức chưa đầy đủ, chưa chính xác đến chỗ nhận thức đầy đủ, chính xác. Giả thuyết trong khám nghiệm hiện trường vụ cháy là những nhận định, phán đoán về diễn biến trong hiện trường vụ cháy đang được điều tra, những chứng cứ vật chất cần thu thập và mối liên hệ giữa chúng dựa trên cơ sở những thông tin đã thu thập được cùng với tri thức của các ngành khoa học khác, những kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn của cán bộ điều tra nhằm xác định phương hướng cho hoạt động khám nghiệm.

Việc xây dựng, kiểm tra giả thuyết trong khám nghiệm hiện trường các vụ cháy có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không thể thiếu được cho dù đó là vụ cháy đơn giản hay phức tạp, nhằm xác định dấu vết vật chứng hoặc kiểm tra lại cái đã thu thập được, giúp cho công tác điều tra đúng đắn, khách quan và toàn diện. Trong quá trình khám nghiệm, việc xây dựng giả thuyết phải thông qua việc tổng hợp tất cả các tư liệu, tài liệu thu thập được, không được bỏ qua bất kì một chi tiết nhỏ nào dù mới đầu tưởng như ít có liên quan đến vụ cháy. Việc kiểm tra tính hợp lí hay không hợp lí của giả thuyết phải thực hiện trên tổng thể dấu vết vật chứng thu thập tại hiện trường, qua phân tích trong các phòng thí nghiệm chứ không được dựa vào ý chí chủ quan cá nhân cho dù đó là những dấu vết, vật chứng thu được đều tập trung vào một nguyên nhân nào đó. Nếu trong hoạt động khám nghiệm hiện trường vụ cháy mà có tư tưởng cho rằng cháy là hết hay đơn giản hóa hoạt động khám nghiệm hiện trường, không quyết tâm truy tìm dấu vết vật chứng thì chắc chắn công tác điều tra vụ cháy sẽ đi vào ngõ cụt.

Xây dựng giả thuyết trong hoạt động khám nghiệm hiện trường vụ cháy dựa vào ba cơ sở:

Thứ nhất: Những tin tức, tài liệu ban đầu về vụ cháy như kết quả công tác lấy lời khai (người làm chứng, người bị hại, người phát hiện thấy cháy, những người làm việc sinh sống trước đây ở nơi bị cháy, những người xung quanh, những người đã tham gia chữa cháy có thể cung cấp các thông tin về vụ cháy mà cơ quan điều tra cần lấy lời khai của họ...); kết quả thu được qua từng giai đoạn trong quá trình khám nghiệm hiện trường; kết quả công tác khám nghiệm tử thi (chết trước khi

*Trung úy, GV Khoa Phòng cháy Trường Đại học PCCC

cháy hay chết sau khi cháy) vật chứng của vụ cháy thu được qua công tác khám nghiệm (bùi nhùi, bật lửa, que hương...).

Thứ hai: Những tin tức tài liệu khác như các nguồn nhiệt, chất cháy có ở tại chỗ cháy trước khi cháy; đặc điểm nơi xảy ra cháy và thời gian xuất hiện cháy; tình trạng kỹ thuật của các thiết bị máy móc, hệ thống điện; hành vi nghi vấn của những người có khả năng có quan hệ đến vụ cháy; kết quả làm thực nghiệm (nếu có điều kiện)...

Thứ ba: Tri thức của cán bộ điều tra và các thành tựu khoa học ứng dụng trong hoạt động điều tra, đó là những tài liệu mà cán bộ điều tra đúc rút được từ kinh nghiệm sống, kinh nghiệm nghề nghiệp, kinh nghiệm thực tiễn công tác điều tra vụ cháy; sự nhạy bén, năng động của cán bộ điều tra; những điều rút ra từ nghiên cứu khoa học phòng cháy, chữa cháy với những ứng dụng thực tiễn; đặc điểm hình sự của tội phạm khi chúng tính toán sử dụng sức mạnh của ngọn lửa trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; các thành tựu của khoa học – kỹ thuật ứng dụng trong hoạt động điều tra vụ cháy đặc biệt là hóa hình sự, lý hình sự và công nghệ thông tin.

Trong hoạt động khám nghiệm hiện trường vụ cháy phải xây dựng hàng trăm giả thuyết khác nhau như: giả thuyết về thời gian xảy ra vụ cháy, giả thuyết về diễn biến của vụ cháy, giả thuyết về vùng cháy đầu tiên, giả thuyết về điểm xuất phát cháy, giả thuyết về nguyên nhân cháy, giả thuyết về nguồn nhiệt gây cháy, giả thuyết về chất cháy đầu tiên, giả thuyết về chất ô xy hoá trong phản ứng cháy, giả thuyết về các điều kiện của sự cháy, giả thuyết về kết cấu xây dựng công trình, giả thuyết về bố trí cơ sở vật chất bên trong công trình, giả thuyết về hướng lan truyền của ngọn lửa...

Quá trình xây dựng giả thuyết điều tra trong hoạt động khám nghiệm hiện trường vụ cháy thông qua các bước:

Bước một: Thu thập các tài liệu, thông tin về vụ cháy, bao gồm tiếp nhận thông tin, bảo vệ nguồn chứa tin...

Bước hai: Tổng hợp, nghiên cứu, đánh giá các thông tin đã thu thập được gồm cả những tài liệu có liên quan và tài liệu không liên quan trực tiếp nhưng có ý nghĩa đối với vụ án.

Bước ba: Đưa ra các giả thuyết.

Giả thuyết trong hoạt động khám nghiệm hiện trường vụ cháy sau khi xây dựng xong được tiến hành kiểm tra ngay trong cùng quá trình khám nghiệm. Đây là đặc điểm hết sức riêng khác bởi quá trình xây dựng song song với quá trình khám nghiệm chính là kiểm tra giả thuyết được xây dựng. Do đó nhanh chóng làm rõ những nguyên nhân, tình tiết, sự kiện mà giả thuyết đã nêu ra có tồn tại trong hiện thực khách quan hay không. Nếu kết quả kiểm tra cho thấy những nguyên nhân, tình tiết sự kiện theo dự đoán tồn tại trong hiện thực, thì giả thuyết đó phản ánh đúng hiện thực khách quan, còn trong trường hợp ngược lại thì giả thuyết phải được loại trừ. Quá trình kiểm tra giả thuyết trong hoạt động khám nghiệm hiện trường vụ cháy được tiến hành qua các bước:

Bước một: xác định những vấn đề cần phải kiểm tra làm rõ trong nội dung giả thuyết

Bước hai: dự kiến những biện pháp, phương tiện cần sử dụng, thời gian và địa điểm lực lượng tiến hành kiểm tra.

Bước ba: tổ chức thực hiện kiểm tra giả thuyết.

Bước bốn: kết luận về sự chính xác của các giả thuyết.

Để giả thuyết thực sự thiết thực, gắn liền với hoạt động khám nghiệm hiện trường, tránh trường hợp xây dựng tràn lan số lượng các giả thuyết vừa không mang tính hiệu quả, khoa học lại làm ảnh hưởng đến hoạt động khám nghiệm hiện trường, khi xây dựng, kiểm tra giả thuyết phải quán triệt các nguyên tắc: giả thuyết khi xây dựng phải có cơ sở khoa học và mang tính hiện thực, giả thuyết phải giải thích về tình tiết chưa rõ của vụ cháy, giả thuyết không được mâu thuẫn với các chân lý khoa học, tất các các giả thuyết khi được xây dựng đều phải được tiến hành kiểm tra.

Giả thuyết trong hoạt động khám nghiệm hiện trường vụ cháy được xây dựng phải có nội dung phù hợp, cần giải thích các hiện tượng mới phát hiện mà các lý luận khoa học đã có chưa đủ khả năng làm sáng tỏ. Việc xây dựng giả thuyết trong hoạt động khám nghiệm hiện trường vụ cháy phải qua quá trình tổng hợp tất cả các tư liệu, tài liệu thu thập được, không được bỏ qua bất kì một chi tiết nhỏ nào dù mới đầu tưởng như ít có liên quan đến vụ cháy. Việc kiểm tra tính hợp lí hay không hợp lí của giả thuyết phải tìm đủ tư liệu, tài liệu để chứng minh, phải thực hiện trên tổng thể dấu vết vật chứng thu thập tại hiện trường, qua phân tích trong các phòng thí nghiệm, qua lời khai của người làm chứng, người bị hại... chứ không chỉ theo quan điểm chủ quan của cá nhân hoặc chỉ theo thực tế cho dù các dấu vết, vật chứng thu được đều tập trung vào một nguyên nhân nào đó.

Tóm lại, trong quá trình hoạt động của mình, chúng ta không thể nhận thức đúng ngay các sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan mà phải trải qua việc tìm hiểu, nghiên cứu nhiều tư liệu từ thực tế do quan sát đưa lại, tiếp đó xây dựng những phỏng đoán, giải thích khác nhau về bản chất hiện thực của các sự vật, hiện tượng quan sát được và cuối cùng những tri thức mới xuất hiện, đó là giả thuyết. Việc xây dựng giả thuyết trong khám nghiệm hiện trường vụ cháy có ý nghĩa quan trọng trong dựng lại hiện trường vụ cháy, áp dụng chiến thuật, phương pháp, biện pháp khám nghiệm và trong xác định nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy, do vậy đây là việc nhất thiết phải làm cho dù đó là vụ cháy đơn giản hay phức tạp. Giả thuyết phải được xây dựng, kiểm tra trên cơ sở kiến thức chuyên môn về phòng cháy chữa cháy kết hợp với kiến thức của các ngành khoa học khác. Có như vậy mới đề ra được giả thuyết đúng, thiết thực xác định phương hướng cho hoạt động điều tra, giúp cho hoạt động điều tra vụ cháy đúng đắn, khách quan, toàn diện và đạt hiệu quả ■



NGUY CƠ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TỪ CÁC ĐÁM CHÁY

ThS. ĐOÀN VIỆT MẠNH*
NCS. NGUYỄN MINH KHƯƠNG**

Một trong những nguồn làm ô nhiễm môi trường sinh thái chính là các sản phẩm sinh ra từ các đám cháy. Mức độ nguy hiểm làm ô nhiễm môi trường từ các sản phẩm độc hại và các kết quả nghiên cứu của các nhà nghiên cứu thuộc Liên Bang Nga về thành phần và ảnh hưởng của các sản phẩm cháy độc hại sinh ra khi cháy các vật liệu thường sử dụng trong nhà ở và nhà văn phòng đã được đánh giá. Các nhà nghiên cứu đã khuyến cáo rằng, cần loại trừ hoặc hạn chế sử dụng một số vật liệu có tính nguy hiểm cao, đề phòng khi xảy ra cháy sẽ làm ảnh hưởng và ô nhiễm môi trường sinh thái.

Trong xã hội hiện đại ngày nay, mỗi căn phòng ngoài việc sử dụng những vật liệu truyền thống như: gỗ, ván ép, gỗ dán, giấy, vải lụa, bông... là sự sử dụng phổ biến các vật liệu tổng hợp như: Polipropilen, Polietilen, Polistrirol, Poliacrilonitril, Poliviniclorit, Poliuretan.... Những vật liệu tổng hợp này được sử dụng để lót sàn, ốp tường, ốp trần hoặc cách âm..., Trong điều kiện cháy, đây là những vật liệu sinh ra các sản phẩm cháy hoàn toàn và không hoàn toàn có tính chất độc hại rất cao. Những sản phẩm độc hại này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến cơ thể con người khi hít phải, mà nó còn ảnh hưởng lâu dài đến môi trường khí quyển.

Khi đám cháy xảy ra, sản phẩm sinh ra từ nó không chỉ ô nhiễm không khí chính căn phòng bị cháy mà còn làm ô nhiễm môi trường không khí bên ngoài, nơi mà các sản phẩm độc hại phân tán tới. Một trong những chất độc có ảnh hưởng lớn đến quá trình ô nhiễm môi trường không khí đó chính là những chất phụ gia của các liên kết Halogen làm tăng tỷ lệ sinh chất Dioxin (TXDD) và đibenzofuran (TXDP). Chúng có khả năng tồn tại trong không khí một vài năm. Những chất khác như: CO, HCHO, NO2, NH3, SO2, HCl, C20H12 tồn tại trong không khí vài ngày đêm. Mặc dù nồng độ của chúng giảm khá nhanh với sự tăng lên của khoảng cách từ nguồn cháy do quá trình phân tán nhưng quá trình phân tán nhanh đó kết hợp với sự tồn tại lâu dài của chúng trong môi trường không khí đồng nghĩa với việc mức độ nền không khí bị ô nhiễm tăng lên.

Khi tiến hành phân tích các đám cháy xảy ra trong thành phố Kaliningrat thuộc Liên Bang Nga, các nhà nghiên cứu đã đưa ra những kết quả về thể tích sản phẩm cháy sinh ra khi cháy các vật liệu sử dụng trong nhà ở và

văn phòng làm việc (áp dụng khối lượng tải trọng cháy hoàn toàn bằng 30 kg/m²)

Tiến hành thực nghiệm nghiên cứu sự sinh ra các sản phẩm cháy khi cháy các vật liệu, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng, khi áp dụng các phương pháp làm giảm tính dễ cháy của vật liệu, làm giảm khả năng tạo khói hay là những phương pháp khác làm giảm tính nguy hiểm cháy của các chất và vật liệu, quá trình này sẽ làm dịch chuyển trạng thái cân bằng theo hướng hình thành các sản phẩm độc hại. Tuy nhiên, chính quá trình này lại tạo ra những sản phẩm độc hại mới như: các hợp chất phụ gia có thành phần Sb, Cd, B và một số chất khác sử dụng để làm tăng khả năng chống cháy của vật liệu, khi xảy ra cháy sẽ dẫn đến sự xuất hiện trong vùng sản phẩm cháy thêm nhiều hơn son khí độc hại; chất Cadimi tạo điều kiện cho sự phát triển bệnh hô hấp mãn tính và nguy cơ cao gây bệnh ung thư. Các chất phụ gia có thành phần là các liên kết Halogen làm tăng tỷ lệ hình thành các chất Dioxin (THDD) và chất đibenzofuran (THDF).

Tính độc hại của sản phẩm cháy đã được nghiên cứu bởi các nhà khoa học thuộc Liên Bang Nga như: R.A.Andrianov, A.N.Baratop, B.B.Sercop, G.N.Petrov Trong các công trình nghiên cứu, các nhà khoa học này đã thiết lập được thành phần số lượng của các sản phẩm cháy cơ bản. Tuy nhiên, những nghiên cứu này chủ yếu với mục đích đánh giá tính nguy hiểm cháy của vật liệu. Theo công trình nghiên cứu của giáo sư, tiến sĩ L.K.Esaeva thuộc học viện PCCC Liên Bang Nga, ngoài việc đánh giá tính nguy hiểm cháy của các vật liệu trên cơ sở tính độc hại của sản phẩm cháy của chúng, còn mở rộng nghiên cứu số liệu về thành phần chất lượng và số lượng của các sản phẩm cháy này, từ đó cho phép nhận được những kết quả khách quan hơn.

Xuất phát từ việc mở rộng đánh giá hậu quả về sinh thái học của các đám cháy, cùng với việc áp dụng phương pháp phân loại vật liệu theo tính chất độc hại trong công tác PCCC, tiến sĩ L.K.Esaeva đã đưa ra tiêu chí đặc trưng nguy hiểm đến môi trường sinh thái của các vật liệu trong điều kiện cháy – chỉ số làm bẩn khí quyển từ các sản phẩm của đám cháy (K_{sp})

$$K_{sp} = \frac{\sum_{i=1}^{n} \varphi_{sp}}{\varphi_{ghcp}}$$

trong đó:

$\varphi_{sp,i}$ - nồng độ của sản phẩm cháy thứ i;

(φ_{ghcp}) - giới hạn cho phép của sản phẩm cháy tương ứng tính trung bình hàng ngày;

n – số lượng sản phẩm cháy, nồng độ của chúng được áp dụng theo tính toán.

Với tư cách là tiêu chí đánh giá sự nguy hiểm của vật liệu với môi trường sinh thái, tác giả khuyến cáo rằng nếu $K_{sp} \geq 50$ thì nên xếp những vật liệu vào loại có ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

Từ việc đưa ra hệ số đánh giá sự nguy hiểm của vật liệu trong điều kiện cháy đến môi trường sinh thái, đồng thời với các số liệu về thành phần sản phẩm cháy độc hại chỉ ra rằng, tất cả các vật liệu trong điều kiện cháy đều sinh ra sản phẩm độc hại, song với nồng độ và tỷ lệ không hoàn toàn như nhau. Nồng độ của các chất độc hại trước và trong thời gian xảy đám cháy có thể thấy rằng, trong thời gian xảy ra cháy nồng độ của các chất nguy hiểm tăng lên hàng nghìn lần so với trước khi xảy ra cháy và nồng độ này vượt quá tiêu chuẩn nồng độ giới hạn trung bình cho phép (φ_{ghcp}).

Việc sử dụng các vật liệu trong gia đình cũng như trong văn phòng làm việc còn phụ thuộc vào sở thích, thói quen và phong cách riêng của từng cá nhân, tuy nhiên rất cần thiết loại trừ hoặc hạn chế sử dụng những vật liệu mà trong điều kiện cháy chúng làm tăng khả năng sinh ra chất Đioxin và chất Đibenzofuran. Những chất này nếu khi nhiễm vào cơ thể con người sẽ tác động đến hệ thống miễn dịch, từ đó làm tăng nguy cơ gây bệnh trên cơ thể con người. Theo tổ chức thế giới nghiên cứu các nguyên nhân mắc bệnh ung thư đã công nhận rằng, các chất phụ gia có thành phần là các liên kết Halogen (THDD) gây nên bệnh ung thư ở người. Hơn nữa cũng cần chú ý rằng khi phân tích thực tế, trong hỗn hợp sản phẩm cháy, sự có mặt của các chất đồng phân với các chất phụ gia có thành phần là các liên kết Halogen (THDD) và chất Đibenzofuran (THDF) nhiều hơn so với số liệu mà các tài liệu đã đưa ra.

Trên thực tế, vì những nguyên nhân khách quan nên việc tránh hoàn toàn sự tạo thành các sản phẩm cháy độc hại là không thể nếu như không loại trừ việc sử dụng chính những vật liệu này. Tuy nhiên, cần thiết loại trừ hoặc hạn chế sử dụng những vật liệu nào mà từ chúng sinh ra những sản phẩm cháy có tính độc hại cao đến cơ thể con người và môi trường sinh thái. Có thể thấy rằng, thứ tự đầu tiên cần hạn chế sử dụng đó là các vật liệu có liên quan đến Poliviniclorit ([-CH2-CHCl-]n) và các chất phụ gia Compodit có thành phần là các hợp chất Halogen ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Esaeva Liutmila Karlovna. "Hậu quả sinh thái học của các đám cháy". – Bản tóm tắt Đề tài Tiến sỹ khoa học chuyên ngành An toàn PCCC và Môi trường sinh thái. Matxcova – 2001.- 107 trang.

2. Esaeva Liutmila Karlovna. "Đám cháy và môi trường xung quanh". - Sách giáo khoa - Matxcova– 2001.- 222 trang.

*Thượng tá, Phó hiệu trưởng Trường ĐH. PCCC
**Đại úy, Giảng viên Khoa Chữa cháy Trường ĐH. PCCC

HIỆN TƯỢNG BLEVE*

KS. ĐÀO ANH TUẤN**

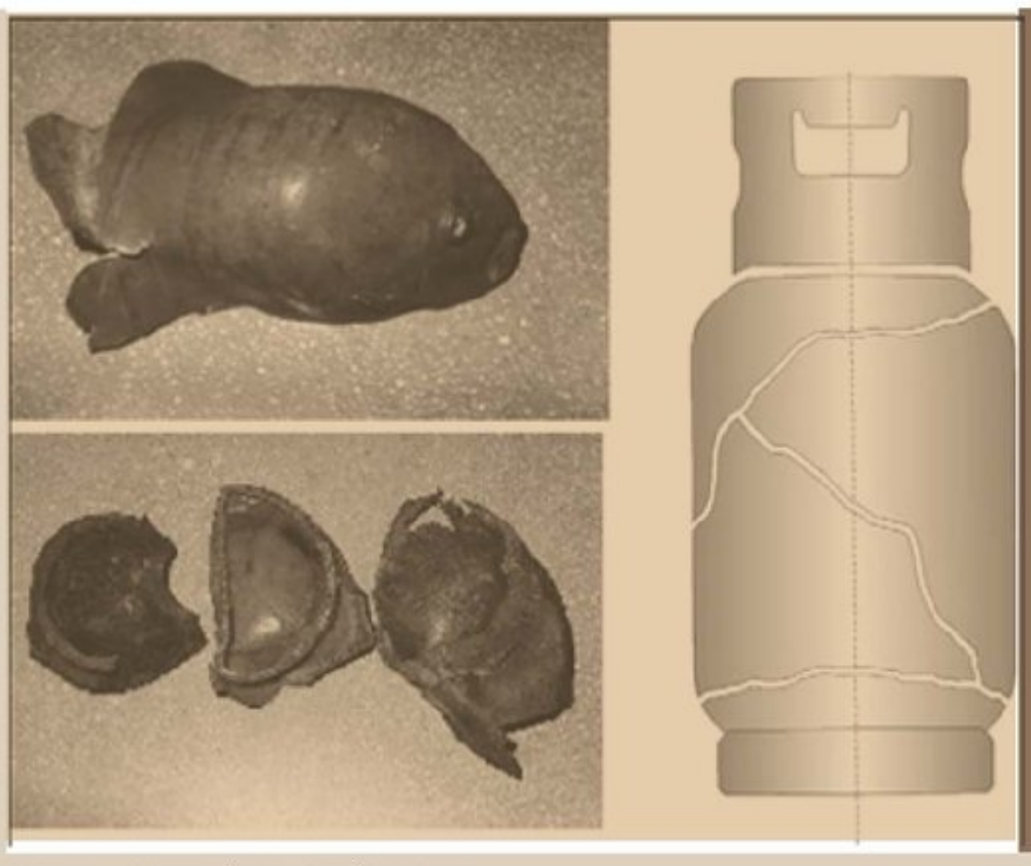
Ngày nay cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, nhu cầu sử dụng năng lượng ngày càng cao. Năng lượng được sử dụng phổ biến bao gồm một số dạng như: điện, than đá, dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ... Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích to lớn do nó mang lại thì nguy cơ cháy, nổ bắt nguồn từ các dạng năng lượng này cũng chiếm tỷ lệ không nhỏ.

Một vấn đề đặt ra hiện nay đó là nguy cơ cháy, nổ trong quá trình vận chuyển, bảo quản và sử dụng các bồn chứa khí đốt hóa lỏng - LPG (Liquefied Petroleum Gas). Chúng tôi chỉ đề cập đến khái niệm LPG - khí đốt hóa lỏng, còn trên thực tế khái niệm LPG còn rộng hơn LPG - Liquefied Pressure Gas - khí hóa lỏng. Khí đốt hóa lỏng được chuyên chở, tồn trữ dưới dạng lỏng với áp suất tương đối cao trong bồn chứa kín. Nếu vì một lý do nào đấy bồn chứa bị hư hỏng, sự giảm áp suất đột ngột sẽ giải phóng một lượng lớn năng lượng và khí, có khả năng làm vỡ bồn, tàn phá môi trường xung quanh. Mức độ nguy hiểm của sự cố phụ thuộc vào khối lượng chất được giải phóng, tốc độ giải phóng, tính chất lý học, hóa học của chất vào thời điểm được giải phóng...

Trong các dạng sự cố đối với bồn chứa LPG, nguy hiểm nhất là hiện tượng BLEVE. BLEVE là từ viết tắt của Boiling Liquid Expanding Vapor Explosion - sự nổ do các chất lỏng sôi giãn nở đột ngột hóa hơi của

---

** Nguồn tài liệu của Phạm Công Tồn*



Hình1: Các mảnh vỡ của bình



Hình 2: Tường bị phá hủy sau vụ nổ trong phòng kín

nó (gọi tắt là sự nổ do giãn nở).

Sự nổ giãn nở xảy ra khi khí đốt hóa lỏng được nén với áp suất cao bất ngờ được giải phóng ra ngoài. Sự rò rỉ này xảy ra ở những chỗ khác nhau trên bồn chứa. Những bồn chứa này có thể bị rò rỉ do tác động của ngoại lực, do quá đầy, do thiết bị chứa bị mòn, gỉ hay do va đập cơ học (xe bồn bị tai nạn giao thông)...

Sự cố thường gặp nhất là khi một bồn chứa bị lửa nung nóng. Khi đó, bồn chứa sẽ hấp thụ nhiệt từ ngọn lửa. Nhiệt độ chất lỏng nhanh chóng tăng cao. Áp lực bên trong bồn tăng do tốc độ bay hơi của chất lỏng tăng. Đồng thời, độ bền của bồn chứa bị yếu đi do tác động nhiệt. Mặt khác, tại những chỗ nứt hơi khí đốt hóa lỏng thoát ra, làm nguội đột ngột những chỗ này nên tạo ra những ứng suất nhiệt. Tất cả các yếu tố đó tạo thành tác nhân gây vỡ bồn đột ngột (nổ vật lý). Khi bồn bị phá vỡ, một phần lớn lượng khí đốt hóa lỏng sẽ bay hơi ngay lập tức do áp suất giảm đột ngột, phần còn lại tung tóe thành những giọt nhỏ do lực nổ. Khi thoát ra ngoài, lượng hơi khí này sẽ hình thành một đám mây, nó kết hợp với oxy trong không khí tạo thành một vùng hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ và dưới tác động của nguồn nhiệt sẽ bốc cháy. Khi cháy, nó thường có dạng một quả cầu lửa. Kích thước của quả cầu lửa phụ thuộc vào khối lượng khí đốt hóa lỏng bên trong bồn chứa. Quá trình cháy của đám mây có thể chia ra làm các bước sau: Phát cháy ở rìa đám mây; Sự phát tán đám mây trong không khí; Vùng cháy lan rộng theo đám mây.

Khi xảy ra nổ bồn chứa thường kèm theo sóng nổ và các vật văng bắn, các yếu tố này rất nguy hiểm và có bán kính tác động tương đối lớn.

Người ta đã tiến hành thí nghiệm cho nổ chai chứa LPG loại 5kg và 11kg. Kết quả thu được như sau: Trong quá trình nổ, thường có 3 - 5 mảnh lớn văng ra và nhiều mảnh riêng lẻ. Tất cả bình đều bị xé với sơ đồ tương tự nhau, các mảnh văng đều có đáy cong của bình (Hình 1).

Phần ren bắt van đầu bình bị phá vỡ, phần chỏm bình thường bị xé ra kèm theo với một phần thân khá lớn. Phần thân thì bị xé ra từ 2 - 3 mảnh. Khi tiến hành thí nghiệm nổ trong phòng kín, vụ nổ làm tróc vữa trên tường và tạo ra một lỗ thủng (do vật văng bán tạo nên) (Hình 2).

Khi tiến hành nổ trên mặt đất bằng, những mảnh vỡ này bay rất xa. Khả năng bay xa của các mảnh vỡ phụ thuộc vào trọng lượng và hình dáng của chúng. Mảnh vỡ to nhất tìm thấy ở khoảng cách 70m, những mảnh vỡ phẳng, nhỏ, nhẹ tìm thấy ở khoảng cách 200 - 300m.

Như vậy, hiện tượng nổ giãn nở gây ra rất nhiều yếu tố nguy hiểm. Nó không những phá hủy môi trường do môi chất bên trong thoát ra ngoài, do hình thành quả cầu lửa khi nổ mà còn gây ảnh hưởng lớn đến kết cấu của tòa nhà (khi trong không gian kín), các mảnh vỡ văng bắn gây nguy hiểm đến con người ở xung quanh. Do vậy, trong quá trình tổ chức chữa cháy, người chỉ huy cần chú ý đến những đặc điểm trên để nâng cao hiệu quả chữa cháy đồng thời phòng ngừa những nguy hiểm có thể xảy ra ■

**Trung úy, Giảng viên Khoa chữa cháy
Trường ĐH. PCCC

TÌM HIỂU HỆ THỐNG CHỐNG SÉT

LÊ THANH BÌNH*
PHẠM TUẤN LINH **

Trải qua hơn hai trăm năm, ngày nay, chúng ta vẫn có thể thấy những cột thu lôi cổ điển (thu lôi Franklin) được đặt trên nóc các ngôi nhà để chống sét. Tuy nhiên, đối với các công trình kỹ thuật có quy mô lớn và quan trọng đòi hỏi hệ thống chống sét phải có độ tin cậy cao thì những thu lôi này lại không đáp ứng được chức năng bảo vệ công trình một cách an toàn trước nguy cơ gây hại của sét. Hệ thống chống sét đánh thẳng hiện nay với những ưu điểm nổi bật là vấn đề đang được quan tâm.

Đã gần 3 thế kỷ kể từ năm 1750, khi nhà khoa học Benjamin Flanklin phát minh ra những nguyên tắc cơ bản của việc bảo vệ chống sét đã có những tiến bộ khổng lồ trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ. Nhưng đối với kỹ thuật chống sét thì chỉ trong 3 thập kỷ sau này mới xuất hiện những tiến bộ mới. Đó là sự ra đời của công nghệ chống sét dùng đầu thu sét tạo tia tiên đạo ESE (emission streamer ealy) và hệ thống chống sét dựa trên công nghệ phân tán năng lượng sét hay còn gọi là hệ thống chuyển dịch điện tích (charge transfer system).

Sét là sự phóng điện trong khí quyển giữa các phần của đám mây tích điện trái dấu hay giữa các đám mây và đất. Nguyên nhân làm xuất hiện sét là do sự hình thành các điện tích khối lớn. Nguồn sét chính là các đám mây mưa dông mang điện tích dương và âm ở các phần trên và dưới của đám mây, chúng tạo ra xung quanh đám mây này một điện trường có cường độ lớn.

Sự phân cực của đám mây có liên quan đến sự ngưng tụ do làm lạnh hơi nước của luồng không khí nóng đi lên, tạo ra các ion dương và âm (các trung tâm ngưng tụ) và liên quan đến cả sự phân chia các giọt nước mang điện trong đám mây dưới tác dụng mạnh của luồng không khí nóng đi lên. Trên mặt đất, bên dưới đám mây sẽ tập trung các điện tích trái dấu với ion tập trung bến dưới đám mây.

Hiện tượng Corona là hiện tượng dây dẫn bằng kim loại nhọn được nối đất đặt trong khu vực có điện trường mạnh sẽ có hiện tượng các điện tích bị bứt ra ngoài không gian từ điểm nhọn của dây dẫn kim loại được nối đất. Trong quá trình tích luỹ các điện tích có phân cực khác nhau, một điện trường có cường độ luôn được gia tăng hình thành xung quanh đám mây. Khi Gradient điện thế ở một điểm bất kỳ của đám mây đạt giá trị tới hạn về tính chất cách điện của không khí (với áp lực khí quyển bình thường, khoảng 3.106 V/m), ở đó xảy ra sự đánh xuyên hay sét tiên đạo.

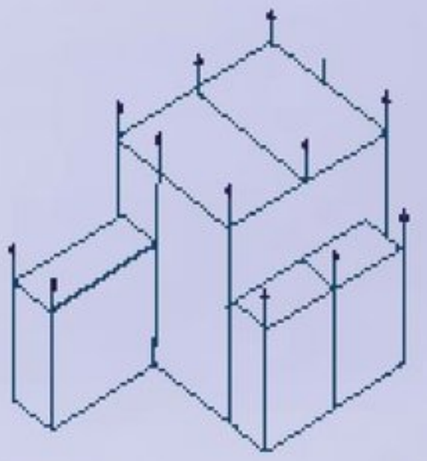
Quá trình tiên đạo được hình thành từng bước từ đám mây hướng xuống mặt đất. Đồng thời, khu vực bên dưới đám mây sẽ có hiện tượng tiên đạo ngược từ các vật bằng kim loại nhọn được nối đất do hiện tượng corona tạo ra. Tiên đạo đi xuống và tiên đạo đi lên sẽ gặp nhau sẽ kết thúc quá trình tiên đạo. Tia tiên đạo chính là kênh dẫn điện tích từ đám mây xuống mặt đất hoặc từ mặt đất lên đám mây.

Từ khi Benjamin Franklin phát minh ra cột thu lôi, hầu hết các biện pháp chống sét đều dựa trên nguyên lý sử dụng cọc nhọn (thu lôi Franklin) hoặc sử dụng các dây dẫn nằm ngang (lồng Faraday) hoặc phối hợp cả hai phương pháp. Việc tính toán chống sét đều dựa trên 2 nguyên lý là "khu vực bảo vệ hình nón" và "quả cầu lăn" và đã được áp dụng trên 200 năm.

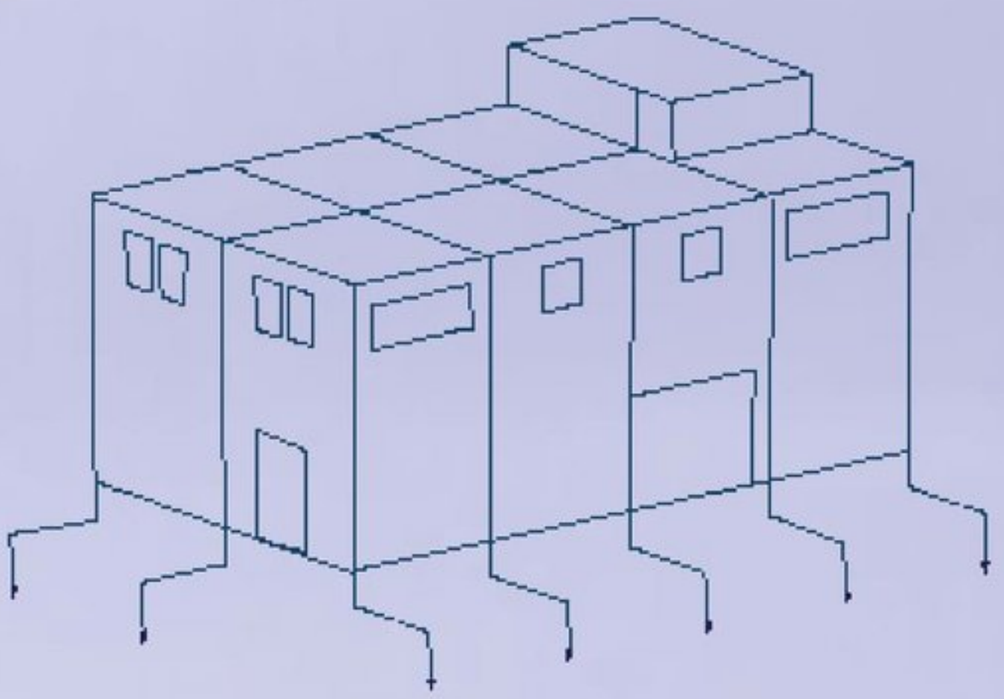
Tuy nhiên, nhược điểm của hệ thống chống sét cổ điển chính là sự không thật tin cậy, hay nói cách khác, vẫn tồn tại khả năng bị sét đánh khi đã sử dụng thu lôi bảo vệ. Điều này được khẳng định: "không thể chỉ dùng dây dẫn và cọc nhọn để cung cấp một giải pháp an toàn toàn bộ cho bất kỳ khu vực nào". Trong nhiều trường hợp đã chứng minh sự không tin cậy của cột thu sét kiểu Franklin trong đó sét không đánh vào cột mà đánh vào các bờ tường, các mái hoặc các cấu trúc ở phía bên dưới.

Ngoài ra, thẩm mỹ của nhà và công trình khi áp dụng hệ thống chống sét cổ điển cũng là một nhược điểm. Khi áp dụng hệ thống chống sét cổ điển này cho nhà và công trình, kim thu sét thường được nối xuống đất bằng các dây sắt. Các cọc thu sét cũng được nối ngang với nhau để tăng hiệu quả thoát sét. Chính hệ thống này làm cho tòa

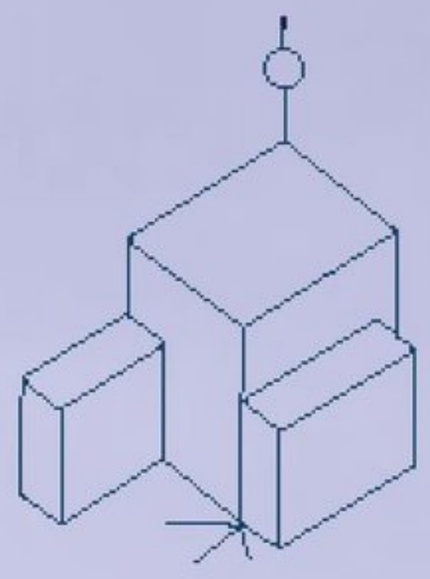
*Trung úy, Giảng viên Khoa PC – Trường Đại học PCCC
** Trung úy, Cán bộ TTKHKT PCCC – Trường Đại học PCCC



Hình 1. Dùng cột thu lôi theo kiểu tập quán cũ FRANKLIN



Hình 2. Dùng kiểu dây chống sét (lồng FRADAY)



Hình 3. Dùng loại thiết bị thu sét tạo tia tiên đạo

nhà mất tính thẩm mỹ, đối với các công trình viễn thông, các cơ sở có các thiết bị điện tử gây ra các tác dụng thứ cấp như nhiễu điện từ và gây nguy hiểm cho những người đi gần đó khi có sét đánh.

Tuy có những nhược điểm nhưng hệ thống chống sét cổ điển hiện nay vẫn tiếp tục được sử dụng. Việc ra đời các công nghệ chống sét mới như ESE hay DAS vẫn chưa thể thay thế hoàn toàn được công nghệ chống sét cổ điển. Ngoài những yếu tố như giá thành, tập quán sử dụng, việc sử dụng ESE thay thế cho công nghệ cổ điển vẫn còn nhiều vấn đề từ khâu pháp lý (quy chuẩn) đến khâu kỹ thuật mà chúng ta cần lựa chọn. Hệ thống chống sét đánh thẳng dựa trên công nghệ dùng đầu thu sét tạo tia tiên đạo. Đầu thu sét tạo tia tiên đạo là một thiết bị thu sét làm việc dựa trên nguyên tắc: tia tiên đạo sét tạo ra một năng lượng động lực kích hoạt thiết bị thu sét sinh ra các ion. Các ion này tạo thành dòng tia tiên đạo ngược lên đón tia tiên đạo sét; khi các tia tiên đạo này gặp nhau, tạo thành một kênh dẫn, theo đó hướng sự phóng điện của sét vào đầu thu.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế, các nhà cao tầng, các khu vui chơi giải trí được xây dựng hàng loạt. Qua thực tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, các chủ đầu tư đã chủ động trong việc thiết kế và lắp đặt sử dụng các hệ thống chống sét hiện đại cho công trình của mình, mà xu hướng hiện nay là sử dụng các đầu thu sét tạo tia tiên đạo để bảo vệ công trình khỏi sét đánh thẳng. Tuy nhiên, trong quá trình thẩm duyệt, các hệ thống chống sét này gặp nhiều khó khăn như chúng ta thiếu các tiêu chuẩn quy định về việc xác định bán kính bảo vệ dẫn tới cán bộ thẩm duyệt không tính toán đối chiếu được với số liệu chủ đầu tư cung cấp, thiếu các quy định cần thiết trong việc hướng dẫn phạm vi các công trình cụ thể được áp dụng đầu thu sét tạo tia tiên đạo như có được phép sử dụng hay không những đầu thu dạng này cho các đài quan trắc, trạm điều khiển không lưu v.v. , những ảnh hưởng thứ cấp có thể có của đầu thu tạo tia tiên đạo lên các thiết bị viễn thông, cũng như sức khỏe của con người v.v.

Hệ thống phân tán năng lượng sét - DAS do LEC (Hoa kỳ) nghiên cứu chế tạo, nhằm ngăn ngừa sự hình thành tia sét. Khác với các hệ thống chống sét đánh trực tiếp dùng điện cực Franklin hay điện cực phát tiên đạo sớm (ESE), hệ thống này liên tục giảm chênh lệch hiệu điện thế giữa mặt đất và đám mây dông tích điện xuống dưới mức khả năng xuất hiện tiên đạo sét (loại trừ tiên đạo từ mặt đất đi lên) do đó không xảy ra sét.

Hệ thống DAS hoạt động theo nguyên lý phóng điện điểm dựa trên hiện tượng Corona, với hàng nghìn điểm nhọn bằng kim loại tạo ra ion bên trên hệ thống và ngăn ngừa sự hình thành tiên đạo sét.

Hệ thống liên tục dẫn điện tích cảm ứng trên bề mặt đất lên các đầu kim loại nhọn để tạo ion vào khoảng không bên trên và tạo ra một không gian tích điện che chắn giữa đám mây giông và công trình cần bảo vệ. Nhờ có không gian tích điện bên trên mà cường độ điện trường cục bộ bên dưới được giảm xuống dẫn đến ngăn ngừa hiện tượng tiên đạo do đó không gây ra sét đánh vào công trình trong phạm vi bảo vệ của hệ thống phân tán năng lượng.

Hệ thống DAS bao gồm các bộ phận như sau: bộ tạo ion (Ionizer); độ tập trung điện tích trong đất - GCC (Ground charge collector); dây dẫn điện tích (Interconnecting charge conductor).

Bộ tạo ion: Bộ tạo ion trong hệ thống DAS dựa trên nguyên lý "phóng điện điểm". Bộ tạo Ion được chế tạo bằng vật liệu đặc biệt có hàng nghìn điểm nhọn.

Bộ tập trung điện tích trong đất: Bộ tập trung điện tích trong đất (GCC) thường làm bằng dây đồng chôn ở độ sâu khoảng 25cm và các thanh sắt tiếp đất cách nhau khoảng 10m. Các tiếp đất, có thể dùng các điện cực tiếp đất hoá học (chem. Rod), phải bảo đảm thu hút hết các điện tích xuất hiện trên mặt đất bị nhiễm điện do các đám mây

dông tích điện tạo ra. Khi các điện tích dịch chuyển vào vùng được bảo vệ, nó được bộ tập trung điện tích dẫn lên bộ tạo ion bằng một dây dẫn qua vùng được bảo vệ. Như vậy, khu vực được bảo vệ có điện thế thấp hơn các vùng xung quanh.

Dây dẫn điện tích - ICC: Dây dẫn điện tích - ICC phải bảo đảm có điện trở thấp để dẫn các điện tích từ GCC đến bộ tạo ion. Dây dẫn điện tích trong hệ thống phân tán năng lượng sét DAS khác với dây thoát sét trong hệ thống thu lôi Franklin hay phát xạ sớm là để dẫn dòng điện có cường độ thấp do sự chuyển dịch các điện tích bị nhiễm điện trong đất lên bộ tạo ion bằng con đường ngắn nhất.

So sánh với 2 hệ thống chống sét đánh trực tiếp khác là Franklin và phát tiên đạo, sẽ có dòng sét chạy trên hệ thống cáp thoát sét và có thể có một phần dòng sét chạy trên các dây dẫn, dây cáp, dây điện thoại, dây an-ten ... dẫn vào các thiết bị. Đồng thời, khi dòng sét chảy trên cáp thoát sét sẽ gây ra ảnh hưởng thứ cấp sang cáp thông tin (đối với các công trình viễn thông), vỏ thiết bị ...Như vậy, khi sử dụng hệ thống thu lôi Franklin hoặc tạo tiên đạo sẽ luôn có các ảnh hưởng của dòng sét đến các thiết bị và nguy cơ gây ra hư hỏng cho thiết bị là lớn.

Hiện nay, hệ thống phân tán năng lượng sét đã được sử dụng ở Việt Nam điển hình như: trạm viễn thông Ninh Sơn, Ninh Thuận, Long Thành - Đồng Nai...

Sự ra đời các công nghệ chống sét đánh thẳng mới được đánh giá là có nhiều tiến bộ so với công nghệ sử dụng thu lôi Franklin. Tuy nhiên, để đưa các công nghệ mới vào ứng dụng trong thực tiễn đòi hỏi phải có sự nghiên cứu đầy đủ của các nhà chuyên môn cũng như sự bổ xung vào các tiêu chuẩn quy định cụ thể đối với mỗi công nghệ chống sét. Đối với công nghệ chống sét dùng đầu thu sét tạo tia tiên đạo (ESE), cần có những nghiên cứu đầy đủ về ảnh hưởng thứ cấp của tia tiên đạo (leader), cần đưa vào tiêu chuẩn hoặc đưa ra các hướng dẫn cụ thể về cách tính bán kính bảo vệ cũng như phạm vi các công trình mà có thể sử dụng các đầu thu loại này. Riêng đối với công nghệ phân tán năng lượng sét (DAS), là một công nghệ rất mới, việc ứng dụng trong điều kiện nước ta đòi hỏi phải tiếp tục có sự nghiên cứu, sử dụng trên phạm vi rộng để từ đó đánh giá hiệu quả bảo vệ của công nghệ chống sét loại này ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phùng Vô Song, Giáo trình phòng cháy các thiết bị điện, NXB KH&KT, Hà Nội, 2003.

2. BS 6651: 1999: Code of Practice for Protection of Structures Against Lightning (UK).

3. French Standard NFC 17 102 Protection of structures and open areas against lightning using early streamer emission lightning air terminals.

4. TCXDVN 46: 2007: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

5. Nghị định số 35/2003/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật PCCC.

PC23 Long An...

(Tiếp theo trang 18)

lý các khu công nghiệp tỉnh Long An tổ chức hội thảo công tác an toàn PCCC ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tham gia cuộc hội thảo có 30/40 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Các đại biểu tham dự hội thảo đã nghe 6 báo cáo tham luận các ý kiến về thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy của doanh nghiệp thời gian qua. Đa số đều cho rằng, các doanh nghiệp đã được sự giúp đỡ tận tình về chuyên môn của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp, tổ chức diễn tập các phương án chữa cháy. Đặc biệt, có doanh nghiệp, ngoài diễn tập chữa cháy còn tổ chức diễn tập phương án thoát hiểm cho công nhân. Một số doanh nghiệp nên thành lập thêm những đội PCCC ở các địa bàn quan trọng như: Bến Lức, Cần Giuộc...Vì hiện tại, toàn tỉnh có 18 khu công nghiệp và 46 cụm công nghiệp, đa số đóng tại các địa bàn trên. Trong đó, 8 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động. Đồng chí Đại tá Phan Chí Thanh - Phó Giám đốc Công an tỉnh đã phát biểu bế mạc hội thảo và nhấn mạnh rằng, các doanh nghiệp cần xây dựng ngay kế hoạch chọn những vấn đề cấp bách, triển khai thực hiện trước; chú trọng hơn nữa việc đầu tư kinh phí cho PCCC xây dựng củng cố lực lượng chữa cháy tại chỗ; đồng thời, tổ chức thực hiện phòng cháy và chữa cháy tại cơ sở là chính với phương châm 4 tại chỗ; lực lượng chữa cháy cơ sở phải chuyên trách, nên tránh tình trạng sử dụng các lực lượng kiêm nhiệm, vì sẽ không huy động được khi có cháy xảy ra. Có như vậy, công tác PCCC mới nâng cao hiệu quả, góp phần giúp các doanh nghiệp ổn định hoạt động phát triển sản xuất. Đặc biệt là, đảm bảo tốt môi trường đầu tư từ nước ngoài trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới ■

QUÁ TRÌNH PHÁ HỦY CỬA KÍNH KHI XẢY RA CHÁY

KS. NGUYỄN QUANG THẮNG*

Tính chịu nhiệt của kính cửa sổ là sự bảo tồn tính nguyên vẹn và khả năng chống lại sự phá hủy của ngọn lửa, đó chính là những yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của đám cháy. Khi kính cửa sổ bị phá hủy sẽ làm cho các luồng không khí tràn vào vùng cháy, làm cho đám cháy phát triển với cường độ mạnh hơn, đồng thời tỏa ra một lượng nhiệt rất lớn cùng với khói và các sản phẩm cháy độc hại. Khi kính cửa sổ bị mở trong phòng sẽ hình thành nên thể tích bốc cháy (thể tích bén cháy) làm cho đám cháy bao trùm khắp phòng và đốt cháy hoàn toàn chất cháy trong phòng một cách nhanh chóng. Vì vậy, rõ ràng là khi tăng được tính chịu nhiệt của kính cửa sổ sẽ tạo điều kiện an toàn cho con người và sẽ hạn chế được sự phát triển của đám cháy trong nhà và công trình.

Để đạt được mục tiêu đó phải giải quyết được 2 vấn đề sau: Nghiên cứu được đặc tính của kính trong điều kiện cháy và đưa ra được các phương pháp dự đoán về quá trình phá hủy của chúng. Đưa ra được các lý thuyết cần và đủ về tính chịu nhiệt của vật liệu kính, những lý thuyết đó cần phải được xây dựng theo giới hạn cho phép về mức độ nguy hiểm theo quan điểm nhằm đảm bảo an toàn cho con người.

Các nhà và công trình đều có công năng và chức năng sử dụng cũng như các giải pháp về quy hoạch, công trình khác nhau, Bởi vậy, phải cần thiết nghiên cứu để đưa ra được các luận chứng khoa học nhằm xác định được tính chịu nhiệt và giới hạn chịu lửa cần thiết của các kết cấu từ vật liệu kính.

Ngày nay, tồn tại nhiều lý thuyết về lĩnh vực dự báo quá trình phá hủy kính cửa sổ khi xảy ra cháy. Năm 1994, hai nhà bác học người Mỹ A.A.Joshi và P.J.Pagni đã nghiên cứu về quá trình phá hủy vật liệu kính trong điều kiện cháy. Lý thuyết này được xây dựng trên cơ sở tính toán độ chênh lệch của nồng độ ứng xuất trong tại mặt kính và tại các mép kính (khung kính) do kết quả của sự chênh lệch nhiệt độ của phần giữa và các mép kín được bọc bằng khung kính.

$$\beta \Delta T = \sigma b / E \quad (*)$$

ΔT - Độ chênh lệnh nhiệt độ của các mép và phần giữa của kính

β - Hệ số tuyến tính giãn nở nhiệt của kính

σb - Giới hạn bền của kính khi kéo

E - Môđul đàn hồi.

Bằng thực nghiệm Skelli M.J đã tiến hành nghiên cứu và chứng minh rằng liên hệ (*) là chính xác đối với sự phá hủy của kính khi chịu sự tác động của nhiệt.

Trong công trình của các nhà khoa học Mỹ Bernard R. Cuzzillo và Patrick J. Pagni đã đưa ra phương pháp tính toán giới hạn chịu lửa của kính cửa sổ. Do sự nung nóng không đều theo diện tích, theo độ dày kính làm gây ra các ứng suất cơ học

*Trung úy, Phòng quản lý Khoa học & TTTL
Trường Đại học PCCC

và dưới sự tác động của các ứng suất cơ học này làm kính bị phá hủy. Các nhà nghiên cứu cũng đã đưa ra các sơ đồ nhiệt của kính và từ đó cho thấy nhiệt độ tại các vùng giữa của kính cao hơn và tăng nhanh hơn so với các vùng gần với khung. Vì thế, phần ở giữa của kính giãn nở nhanh hơn so với các vùng ở mép có nhiệt độ thấp hơn được bảo vệ bằng khung. Các thử nghiệm đã khẳng định rằng, quá trình phá hủy cửa kính khi xảy ra cháy diễn ra tại các mép kính. Kính bị phá hủy khi nhiệt độ trung bình tại các vùng giữa kính đạt đến giá trị tới hạn.

Trong các công trình nghiên cứu của mình, nhiều nhà khoa học người Mỹ đã xác định giới hạn bền bằng phương pháp uốn. Các nhà nghiên cứu đã tiến hành thử nghiệm trên 59 mẫu giống nhau và kết quả cho thấy sự chênh lệch của các giá trị độ bền gần như không đáng kể. Giá trị thấp nhất của giới hạn bền là 36,5 MPa và cao nhất là 128 MPa.

Độ bền của kính phụ thuộc vào nhiệt độ. Bởi vậy, để dự đoán được thời gian phá hủy của kính phải biết được giới hạn bền của kính khi chịu sự tác động của nhiệt.

Để xác định giới hạn bền của một tấm kính khi chịu tác động của nhiệt độ, các nhà khoa học đã tiến hành hàng loạt các cuộc thử nghiệm đối với các tấm kính bình thường có độ dày khác nhau, các mép đều được bịt kín bằng khung và đưa vào thiết bị *"lò lửa nhỏ"*. Kết quả cho thấy, có sự xuất hiện độ chênh lệch nhiệt độ tại các phần hở và phần bị bịt kín bằng khung cửa kính. Cho biết giá trị của môdul đàn hồi đối với kính (E = 70000 MPa), hệ số tuyến tính 85.10-7 1/°C), nhiệt độ , kết quả nhận được độ chênh lệch nhiệt độ tại phần trực tiếp bị nung nóng và phần không bị nung nóng khi mẫu thử nghiệm bị nứt là (4mm - 34°C, 5mm - 71°C, 6mm - 115°C).

Khi nghiên cứu trạng thái của kính bị phun nước trong điều kiện cháy sẽ tạo cơ sở để đưa vào các quy chuẩn về phòng cháy chữa cháy đối với việc sử dụng kính trong nhà và công trình. Thử nghiệm này được diễn ra trong các điều kiện gần giống như quá trình thử nghiệm kính và kết cấu kính đối với nhà và công trình trong thiết bị *"lò lửa nhỏ"*. Nước được phun vào kính ngay từ thời điểm làm thử nghiệm. Kết quả nhận được sẽ được so sánh với các kết quả thử nghiệm của kính không bị phun nước trong điều kiện cháy. Để có thể phun nước vào mẫu thử nghiệm cần chế tạo một ống đồng có đường kính 6mm, chiều dài 346mm, trên ống đồng đó đục 18 lỗ có đường kính là 2mm, ống đó được đặt bên trong lò lửa và thấp hơn khung trên lò lửa. Một đầu cuối của ống được hàn lại, đầu còn lại được đưa ra ngoài lò lửa để nối với hệ thống nước bằng 1 ống mềm.

Từ kết quả nghiên cứu quá trình phá hủy kính cửa sổ khi xảy ra cháy, có thể rút ra những kết luận sau:

Đối với tấm kính có độ dày 4, 5 và 6mm, kích thước 370 x 270mm, hệ số tính toán sự thay đổi giới hạn bền của tấm kính khi chịu tác động của nhiệt độ tương ứng lần lượt là 0,44; 0,8 và 1,48. Hệ số đó phụ thuộc vào độ dày và kích thước hình học của tấm kính.

Giới hạn bền của kính khi uốn ở điều kiện thường cao hơn 40% so với giới hạn bền của kính ở trong khung do độ chênh lệch nhiệt độ ở vùng mở và vùng kín của kính.

Phun nước vào tấm kính không làm tăng tính chịu lửa và giới hạn chịu lửa thực tế của kính.

Khi tiến hành thử nghiệm với các tấm kính độ dày 4 mm và 5 mm, sự phá hủy diễn ra sau 3 và 6 phút, khi thử nghiệm có phun nước chúng bị phá hủy sau 1,2 và 1,5 phút ■



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Казиев М.М.. Некоторые аспекты пожаробезопасного применения етопрозрачных строительных конструкций в зданиях и сооружениях // жаровзрывобезопасность. - 2002. - № 4. - С. 38-41.
2. Клинд Л., Клейн В. Стекло в строительстве. Свойства. именение. Расчеты// Перевод с немецкого. Под ред. И.П. охимовской, Ф.Л. Шехтера. - М.: Стройиздат,1981.
3. Бондарев К.Т. Стекло в строительстве. – Киев, 1969.
8. Казиев М.М., Дудунов А.В. Огнестойкие светопрозрачные іструкции // Пожаровзрывобезопасность. - 2007. - №2. - С. 53-55.
9. Подстригач Я.С., Осадчук В.А., Марголин А.М. Остаточные пряжения, длительная прочность и надежность стеклоконструкций. - ев: Наукова думка, 1991.

MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT
KHI MUA BÌNH CHỮA CHÁY

Mọi đám cháy lớn, ban đầu, đều xuất phát từ những đám cháy nhỏ, thậm chí chỉ là tàn lửa, là mẩu thuốc lá cháy dở, là tia lửa bắn ra từ dây điện, là chập cháy dây điện....Cho nên, ngay tại thời điểm ban đầu của đám cháy, nếu được phát hiện và cứu chữa kịp thời, thì thiệt hại về người và của sẽ rất nhỏ, không đáng kể. Tuy nhiên, để làm được điều đó, yêu cầu người dân cũng phải có một lượng kiến thức cơ bản về an toàn PCCC. Nhưng thực tế hiện nay, đại đa số người dân chưa có kiến thức cơ bản về PCCC, về cách sử dụng các phương tiện chữa cháy. Người dân vẫn có quan niệm sai lầm rằng, công tác PCCC là của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp. Họ chưa ý thức được rằng đó là công tác toàn dân. Qua nhiều vụ cháy tại nhà dân và các cơ sở cho thấy, một trong những nguyên nhân gây thiệt hại nghiêm trọng đối với tài sản của nhà nước và của nhân dân là do sự thiếu hiểu biết về công tác phòng cháy, chữa cháy. Nhiều người khi cháy xảy ra, việc chữa cháy ban đầu làm không tốt, để đám cháy phát triển một cách tự do. Thậm chí có nhiều người còn nghĩ rằng, chữa cháy mất tiền nên họ không dám gọi điện cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp - 114. Chính vì vậy, việc hiểu biết về các loại bình chữa cháy và cách sử dụng nó là việc làm vô cùng cần thiết.

Việc đầu tiên là phải biết các loại bình chữa cháy: bình bột, bình khí, bình bọt và bình chất lỏng, nhưng được sử dụng rộng rãi là: bình bột và bình khí. Chúng có công dụng chữa các chất cháy khác nhau: rắn, lỏng, khí, điện (được chú thích trên vỏ bình), tùy theo yêu cầu và tính chất của các chất dễ cháy tại gia đình và cơ sở mà mua loại bình thích hợp.

Khi mua bình, cần đảm bảo tính kinh tế và tiện dụng, nghĩa là chọn mua bình có kích cỡ phù hợp với lượng hàng hóa, sao cho không quá to để dập tắt đám cháy bởi bình chữa cháy khi đã rút chốt an toàn thì kể cả còn dư chất chữa cháy trong bình cũng phải tiến hành nạp lại như thời điểm ban đầu và không cần mua với số lượng bình nhiều quá so với lượng chất nguy hiểm cháy. Bình chữa cháy cần có trọng lượng sao cho mọi thành viên của cơ sở kinh doanh hoặc hộ gia đình đều có thể sử dụng được dễ dàng, tốt nhất là có một số loại bình trọng lượng khác nhau, để tiện cho việc dập tắt mọi kích cỡ của đám cháy.



Bình bột chữa cháy

Bình mua phải mới, rõ nhãn hiệu, tem kiểm định của cơ quan có thẩm quyền, có chú thích đầy đủ bằng tiếng Việt hoặc bằng hình vẽ, dễ đọc, dễ hiểu. Cần chú ý về kẹp chì phải chưa bị đứt, có đính theo chốt an toàn trên tay xách và van bóp.

Với bình bột thì cần chú ý thêm về kim đồng hồ chỉ màu xanh là có thể sử dụng được tốt nhất. Với bình khí không bị mất loa phun, đảm bảo cách nhiệt giữa tay người khí phun ra từ bình. Và đặc biệt, mỗi người nên nắm được một số chú ý sau:

ĐỐI VỚI BÌNH BỘT:

1. Tác dụng chữa cháy

Kìm hãm hoá học phản ứng cháy, cách ly, làm lạnh, làm giảm nồng độ các thành phần tham gia phản ứng cháy.

2. Ứng dụng chữa cháy (phạm vi sử dụng)

Là phương tiện chữa cháy ban đầu, được trang bị tại chỗ, dùng để dập tắt những đám cháy có diện tích nhỏ, mới phát sinh. Dập tắt các đám cháy chất rắn, lỏng, khí, kim loại (hiệu quả không cao), đám cháy thiết bị điện có điện lưu < 50 kV.

3. Cách sử dụng:

Đưa bình đến gần đám cháy. Lắc, xóc vài lần (đối với bình MFF4). Giật chốt, chọn đầu hướng gió, hướng vòi loa phun vào gốc lửa. Từ khoảng cách 1,5 đến 4 mét thì bóp tay xách và van bóp, vừa phun vừa tiến lại gần. Phun cho đến khi tắt hẳn thì thôi.

4. Cách bảo quản:

Để nơi dễ lấy, dễ thấy, không ảnh hưởng đến lối thoát nạn. Để bình thẳng đứng, ở nơi thoáng mát tránh xa nguồn nhiệt và các thiết bị sinh nhiệt.Khi di chuyển tránh va đập mạnh.

5. Cách kiểm tra:

Thường xuyên kiểm tra bình (3 tháng/ lần). Cân và đối chiếu với trọng lượng ban đầu. Nhìn đồng hồ áp kế. Nhúng bình vào nước hoặc dung dịch xà phòng (không để loa phun vào nước). Trước mỗi lần nạp khí mới hoặc sau 5 năm sử dụng vỏ bình phải được kiểm tra thuỷ lực.

6. Chú ý:

Khi phun đứng đầu hướng gió đối với đám cháy ngoài, đứng gần cửa ra vào đối với đám cháy trong. Khi bóp van phải dứt khoát, không được ngừng phun khi đám cháy chưa được dập tắt. Khi phun bình giữ ở tư thế thẳng đứng. Phải phun vào gốc lửa. Không phun lên phần đầu ngọn lửa. Đối với các đám cháy chất lỏng phải phun lên bề mặt chất lỏng, tránh phun sục xuống. Bình bột đã qua sử dụng phải để riêng ra.

Đối với bình xe đẩy, tốt nhất là hai người sử dụng: Mở van bình trước, sau đó bóp lăng phun. Chất chữa cháy là bột không nguy hiểm cho con người.

ĐỐI VỚI BÌNH KHÍ:

1. Tác dụng chữa cháy

Làm loãng nồng độ hơi khí cháy, làm giảm nồng độ oxy và làm lạnh vùng cháy.

2. Ứng dụng chữa cháy

Dập tắt các đám cháy chất rắn, đám cháy chất lỏng, đám cháy chất khí, đám cháy điện, đám cháy các thiết bị điện có điện áp < 1000V, đám cháy thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Không dùng để chữa cháy các đám cháy than hay kim loại nóng đỏ.

3. Cách sử dụng.

Khi có cháy xảy ra, di chuyển bình tới gần điểm cháy, giật chốt hãm. Chọn đầu hướng ngọn lửa, hướng loa phun vào càng gần lửa càng tốt. Bóp (hay vặn) van để khí tự phun ra dập lửa.

4. Cách bảo quản.

Để bình ở nơi dễ thấy, dễ lấy, nếu để ngoài nhà phải có mái che; tránh những nơi có ánh nắng, nhiệt bức xạ mạnh và nhiệt độ cao. Bình khí đã qua sử dụng hoặc hỏng hóc cần để riêng, tránh nhầm lẫn khi chữa cháy. Khi bảo quản nhất thiết không để bình gần các thiết bị, máy móc sinh nhiệt. Khi di chuyển bình cần tránh va đập mạnh.

5. Kiểm tra

Phải thường xuyên kiểm tra bình, vặn lại các đai ốc, kiểm tra tránh đường vòi tắc. Kiểm tra bằng quan sát và cân và so sánh với khối lượng ban đầu. Trước mỗi lần nạp khí mới và sau 5 năm sử dụng, vỏ bình phải được kiểm tra áp suất thuỷ tĩnh. Có thể kiểm tra bằng cách nhúng nước kiểm tra độ kín của bình.

6. Chú ý

Đọc hướng dẫn, nắm kỹ tính năng tác dụng của từng loại bình để bố trí dập các đám cháy cho phù hợp. Khi phun phải tắt hẳn mới ngừng phun. Khi dập các đám cháy chất lỏng phải phun phủ lên bề mặt cháy, tránh phun sục xuống chất lỏng. Khi phun tuỳ thuộc vào từng đám cháy mà chọn vị trí, khoảng cách đứng phun cho phù hợp. Không nên sử dụng bình để dập các đám cháy ngoài trời. Nếu dùng, khi phun phải chọn đầu hướng gió. Chất chữa cháy là CO_2 ở 72°C có thể gây bỏng lạnh. Chỉ được cầm vào phần nhựa, cao su trên vòi và loa phun. Trước khi phun ở phòng kín, phải báo cho mọi người ra hết khỏi phòng, phải dự trù lối thoát ra sau khi phun ■



Bình khí CO_2
Model MT5 - Trung Quốc

CÔNG TY CHẾ BIẾN KHÍ VŨNG TÀU

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

Vận chuyển, chế biến, tàng trữ, kinh doanh khí và các sản phẩm khí.
Xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các dự án khí.
Kinh doanh các vật tư, thiết bị và hóa chất phục vụ chế biến và sử dụng khí.

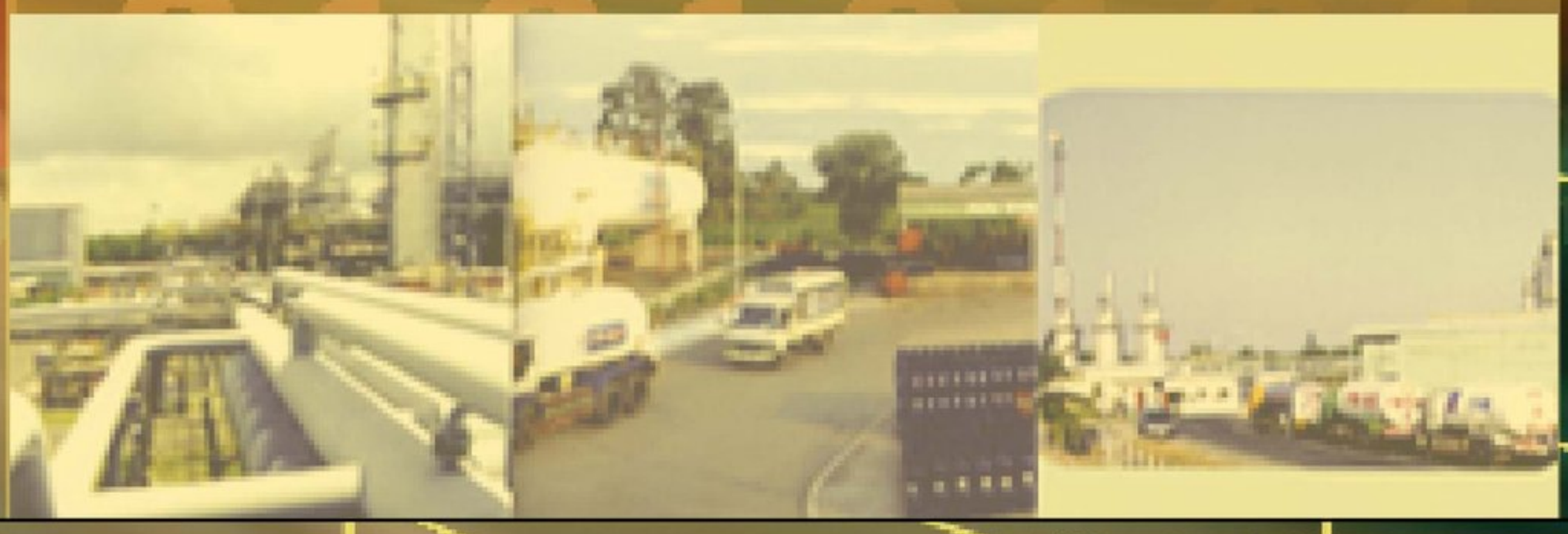
TIÊU CHUẨN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG:

1. Chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng DIN EN ISO 9001:2000 số 01 100 049458 của tổ chức TUV Rheiland Group, thời hạn hiệu lực 18/01/2005 - 17/01/2008.
2. Chứng chỉ Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:1999 số 01 100 049458 của tổ chức TUV Rheiland Group, thời hạn hiệu lực 18/01/2005 - 17/01/2008.

DANH HIỆU:

- Huân chương Lao động hạng Ba năm 1997 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1993 đến năm 1997.
- Cờ thi đua của Chính Phủ năm 1998, 2000 vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 1998, 2000 của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2002 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1997 đến năm 2001.
- Huân chương Chiến công hạng III về công tác phòng cháy chữa cháy giai đoạn 1996-2000, Quyết định số 191/2003/QDD-CTN ngày 22/4/2003. - Đạt Danh hiệu "Doanh nghiệp Việt Nam Uy tín - Chất lượng 2005" do Mạng Doanh nghiệp Việt Nam xét cấp.

Địa chỉ: 101 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam
Điện thoại: +84.64.6250150 +84.64.6250151
+84.64.3833622 +84.64.3591795
+84.64.3837069 +84.64.3839812
Fax: +84.64.3838257
Website: www.pvgas.com.vn; www.1084.com.vn/web/pvgas



Hệ thống chữa cháy CAFS

PHẠM THỜI NGHĨA

Trong 18 năm công tác chữa cháy và 12 năm là huấn luyện viên của Sở chữa cháy Wisconsin (Mỹ), Tim Schanno - Giám đốc Công ty Waterrous và cũng là Giám đốc Thương mại khu vực châu Á đã đúc rút được những kinh nghiệm quý báu về phương tiện chữa cháy mới nhất trong vòng 100 năm nay. Năm 2000, Công ty Waterous này mua Pneumax, Inc - một công ty nổi tiếng trong ngành công nghiệp chữa cháy và là nhà sản xuất dẫn đầu trong công nghệ CAFS. Waterous sản xuất nhiều hệ thống CAF khác nhau nổi tiếng trên toàn thế giới. Những thiết bị này được xây dựng với các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt. Tương tự như Waterous đã ứng dụng hơn 100 năm nay trong việc sản xuất bơm chữa cháy.



CAFS là một hệ thống chữa cháy năng lượng cao, sử dụng khí nén trộn lẫn với nước và dung dịch foam để tạo ra một dòng bọt foam chữa cháy hoàn thiện cuối cùng.

CAFS được lắp ghép từ 3 tổng thành chính: bơm chữa cháy, máy nén khí, và hệ thống phân chia tỷ lệ foam cùng làm việc với nhau

Các thiết bị của CAFS được sử dụng đã thử thách trong các ứng dụng công nghiệp, được định hình trong những ứng dụng đó để cho ra một công cụ chữa cháy mới hiệu quả. CAFS không chỉ được ứng dụng vào việc chữa cháy các vùng đất hoang (các đám cháy rừng/rừng nhiệt đới/bụi rậm) mà nó còn được ứng dụng chữa cháy cho các đám cháy nhà cao tầng, xe cộ, khu dân cư, khu công nghiệp, khu thương mại, cháy tràn các nguyên liệu độc hại.

CAFS có 10 ưu điểm nổi bật:

1. Giảm lượng nước tiêu hao để dập lửa và đem lại hiệu quả gấp bốn đến năm lần so với nước thô.

2. CAFS tạo ra ít thiệt hại về nước tại hiện trường đám cháy bởi vì ít cần nước



3. Hiện trường đám cháy được giữ nguyên vẹn hơn cho việc bảo tồn chứng cứ cố tình gây hỏa hoạn nếu có.

4. Trọng lượng vòi vào khoảng 10% so với đường ống vòi nước tiêu chuẩn, điều này tránh cho người lính cứu hỏa khỏi mệt nhọc và làm giảm nguy cơ gây thương tích cho lính cứu hỏa.

5. Cần ít người giữ vòi, do đó giải phóng họ cho công việc khác chẳng hạn như là bảo vệ xung quanh hiện trường hoặc giả quyết cứu chữa người bị thương.

6. Foam class A phun ở tỷ lệ từ 0,3% đến 0,1%, ít foam được sử dụng hơn trên mặt đất hiện trường vụ cháy.

7. Ít có nguy cơ bắn tia lửa khi sử dụng CAFS, điều này là nhờ vào sự giảm nhiệt độ nhanh chóng của không gian đám cháy.

8. Khả năng bơm CAFS đáng quan tâm là thêm các khoảng cách trong đường vòi chữa cháy. CAFS sử dụng lực khí nén tương tác với thủy lực. Hầu như không có mất mát do ma sát vì chiều dài của đường vòi. Hơn cả thủy lực, CAFS còn sử dụng khí lực.

9. Hệ thống Waterous CAFS đem lại cho người sử dụng nhiều lựa chọn để vận hành như: bơm với nước thô; bơm với nước/dung dịch foam Class A; vận hành với foam và khí nén; vận hành như một máy nén khí để dùng cho các thiết bị cứu hộ.

10. Waterous sử dụng hệ thống cân bằng áp suất tự động (Auto – Sync) làm cho dễ dàng vận hành.

CAFS sẽ cải tiến mạnh mẽ khả năng chữa cháy của bất kỳ cơ sở chữa cháy nào, cung cấp cho người sử dụng một sự huấn luyện thích hợp. Waterous/Pneuumax sẽ huấn luyện vận hành và bảo dưỡng.

Wateous cung cấp 5 loại hệ thống khác nhau mang lại cho người sử dụng cuối cùng sự lựa chọn tối ưu trong việc lắp đặt hệ thống CAFS đó là: Slide in unit; Cross-Mount Unit; Vehicle Mounted (PTO) Driven Units; Mit-ship Mount Retrofit Kit. Công ty Waterous sản xuất bộ chia foam và cũng có đầy đủ các chủng loại foam để sử dụng với các hệ thống CAFS và thuận tiện cho việc trang bị mới của các thiết bị có sẵn này.

Hiện nay, CAFS đã có mặt tại Việt Nam thông qua Nhà phân phối toàn bộ các mặt hàng của Công ty Waterous. Đó là, Công ty TNHH Động Lực – TP. Hồ Chí Minh: Số 938 A7, đường A, KCN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
Tel: 08. 62648793/Fax: 08. 62648794

CAFS không phải là sở thích nhất thời thoảng qua. Trên thực tế, CAFS là một trong những công cụ chữa cháy tốt nhất mà các cơ sở chữa cháy có được trong thế kỷ qua và trong cả tương lai ■

(Nguồn: Mr Tim Schanno - Giám đốc Công ty Waterous)

MÁY PHUN FOAM CHỮA CHÁY ÁP LỰC CAO

HUỲNH ĐỨC THẮNG



Máy phun chữa cháy VON OERTZEN (CHLB Đức), model: HDL 250 được hãng VON OERTZEN tín nhiệm cử chuyên gia sang huấn luyện và đồng ý để Công ty TNHH Động Lực là đơn vị nhập khẩu, lắp đặt và phân phối chính thức tại thị trường Việt Nam từ tháng 2/2009.

HDL 250 đạt các tiêu chuẩn của các nước Châu Âu. Hiện đang được cung cấp ở hơn 50 quốc gia trên thế giới. Loại máy này có thể sử dụng độc lập để chữa cháy xăng, dầu hoặc hóa chất và cũng có thể lắp đặt trực tiếp lên các xe chữa cháy chuyên nghiệp để phun bọt foam chữa cháy.

Với cấu trúc khung băng thép rắn 1.000mm x 550mm x 550mm, máy được vận hành bởi một động cơ Vanguard 2-cylinder-V-motor, 8HP/13,2kW (Có thể thay thế bằng động cơ điện ba pha 10HP-230 bar hoặc 12.5HP-250 bar; 400 V/3~50Hz đặc biệt là trên các boong tàu hoặc bằng động cơ Diesel, đặc biệt cho ngành Công nghiệp Xăng Dầu 10HP-160 bar hoặc 24HP-250 bar. Ngoài ra, có thể tùy chọn như: chạy bằng dầu nước ;chạy bằng khí nén và chạy bằng trục PTO). VON OERTZEN có bộ khởi động điện và khởi động giật tay bằng dây thừng. Để cung cấp nhiên liệu cho động cơ nổ là 1 bình xăng 5 lít, mỗi 1 bình xăng đổ đầy sẽ cung cấp đủ cho 1 giờ hoạt động liên tục. Thông thường, thời gian dập cháy chỉ kéo dài trong vài phút, vì vậy bình xăng 5 lít là đủ khả năng sử dụng.

Bình chứa nước theo tiêu chuẩn cho máy chữa cháy áp lực cao HDL 250 là 125 lít, đủ để dập cháy trong vòng 5-6 phút. Tuy nhiên, có thể thay thế bình lớn hơn 180 hoặc 360 lít (360 lít sẻ phải gắn riêng biệt).

Máy HDL 250 phun ra nước dạng sương mờ tạo ra áp lực cao (250 bar) với tốc độ cao (710km/h) bay hơi nhanh chóng trong ngọn lửa, (áp lực tăng không đáng kể do dẫn đến sự kìm hãm sự cháy của ngọn lửa).

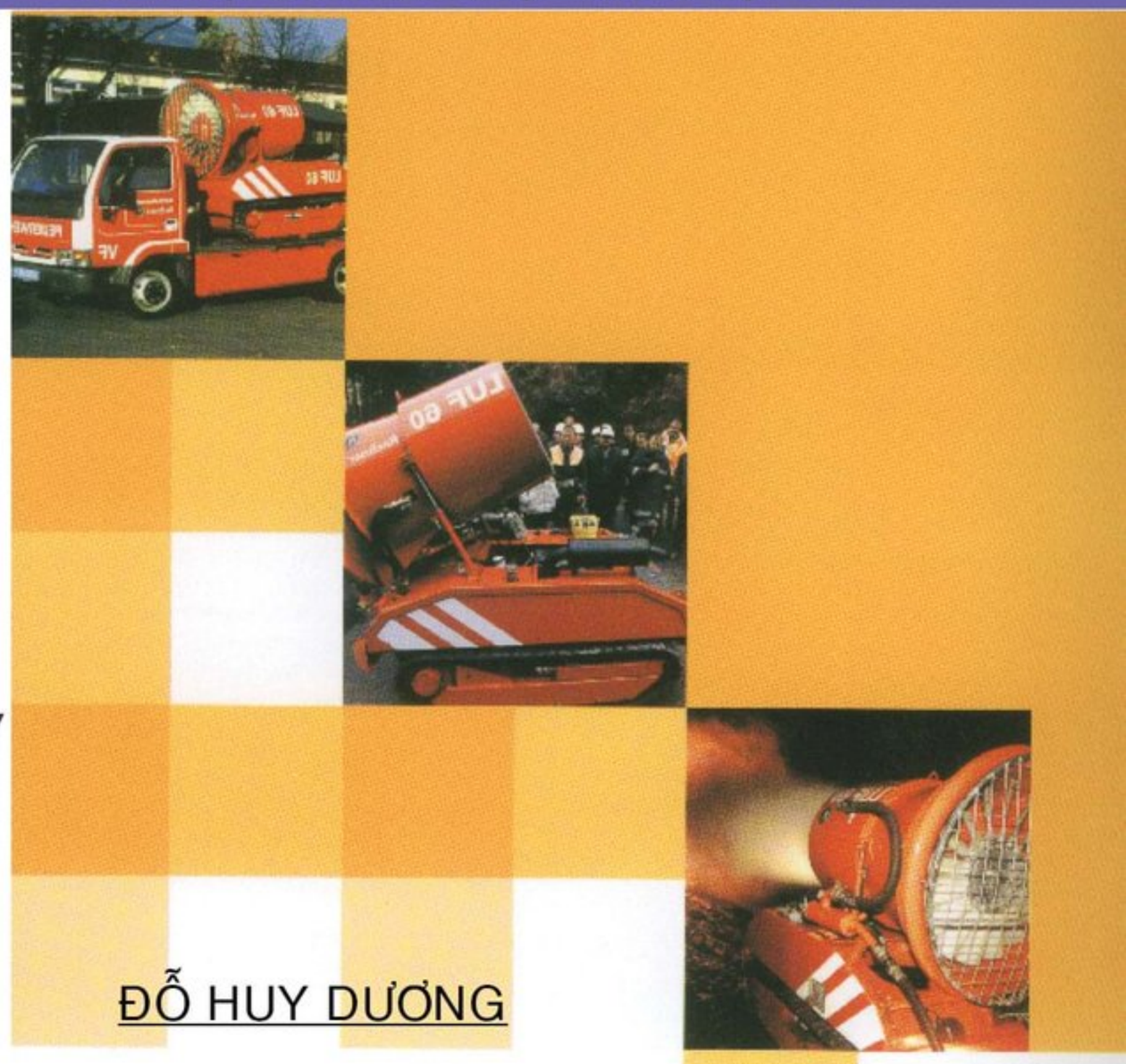
Tốc độ cao của tia nước dạng sương mờ đảm bảo thành công việc dập tắt lửa ngay cả trong khu vực không đến gần được hay không vượt qua được (bảng gắn tường, giữa trần hoặc các thứ giống như vậy).

Dòng nước phun chia thành tia nhỏ và 1 vòi phun nhanh kỹ thuật cao tạo ra sương tốc độ cao với những giọt cực nhỏ.

Do cháy bởi chất lỏng nên không thể dập tắt bằng các phương tiện áp lực cao phun nước dạng sương. Trong những trường hợp như vậy cần thiết thêm lượng foam nhẹ (AFF). Vì vậy một lượng foam đưa vào đường ống với sự phun của tác nhân foam (thông thường điều chỉnh ở mức 3%). Lượng foam đưa thêm vào đường ống này cho phép sử dụng máy HDL 250 kết nối với các khớp xoay kết hợp thiết bị dập cháy như là một máy tạo foam để dập tắt chất cháy lỏng ■



SÚNG PHÓNG TUYẾT HỖ TRỢ CHỮA CHÁY LUF60



ĐỖ HUY DƯƠNG

LUF60, một công cụ hỗ trợ chữa cháy điều khiển từ xa không dây, dọn đường cho việc tiếp cận đám cháy với một khoảng cách lên tới 1000feet bằng cách kết hợp chặt chẽ hệ thống quạt gió áp lực công suất cao và một hệ thống đầu phun sương. Sự kết hợp này giúp làm xua tan khói, sức nóng, khí độc và làm giảm cường độ của đám cháy, qua đó cho phép đội chữa cháy và đội cứu hộ dễ dàng tiếp cận hiện trường một cách an toàn. Công cụ chữa cháy chạy bằng diesel LUF60 là một loại máy có sức chịu đựng tốt có thể chịu đựng được trong các điều kiện hoạt động khắc nghiệt và các không gian chật hẹp.

Thiết bị tiêu chuẩn bao gồm súng phun nước bằng thép hoặc bằng nhôm đúc với hệ thống quạt gió vận hành bằng thủy lực và 360 đầu phun tia áp lực cao, cung cấp một thiết bị nâng điều khiển từ xa có thể điều chỉnh từ 0-40 độ.

Với thiết bị điều khiển bằng vô tuyến và tự vận hành, LUF60 có thể cho phép các nhân viên chữa cháy tại hiện trường dễ dàng tiếp cận đám cháy trong các phòng ốc chật hẹp hoặc các đường hầm, dưới những điều kiện khắc nghiệt, khói dày, đặc, cực nóng và các khí gas bị đốt nóng, được hỗ trợ bởi dụng cụ thở (SCRA), camera nhiệt và hệ thống liên lạc vô tuyến có thể mang đi được.

Thùng bọc sắt mini này có thể được sử dụng như một trinh sát (tiên phong) và được điều khiển từ xa đến một khoảng cách gần 300m. Điều khiển bởi đội cứu hỏa được hỗ trợ bởi các phương tiện như hệ thống kiểm tra, camera nhiệt và thiết bị điều khiển vô tuyến đồng nhất.

Kỹ thuật sử dụng cho sản xuất cả hai loại bộ hút không khí áp lực cao duy nhất hay hệ thống tia phun sương phối hợp đều dựa trên nguyên lý của súng phun tuyết, bao gồm một khoảng cách phun lên đến 60m.

Điều này làm cho nhiệt độ cao xung quanh giảm xuống, làm giảm đi cường độ của đám cháy và khí gas nóng sẽ bốc lên cao qua bộ hút không khí theo chiều thẳng đứng, cho phép các lính cứu hỏa và đội cứu hộ tiếp cận đám cháy an toàn.

Cả bộ máy và hệ thống điều khiển được thiết kế cho việc chịu đựng hoạt động dưới nhiệt độ cực cao và nhiều nhiệm vụ khó nhọc khác. LUF60 được trang bị với bộ điều khiển tương ứng cho tất cả các chức năng và có thể thao tác cùng một lúc. Hệ thống điều khiển bằng tay, dự phòng cho phép vận hành trọn vẹn thiết bị trong trường hợp thiết bị điều khiển điện tử và các bộ phận cảm ứng liên quan không hoạt động.

Việc ứng dụng của nó rất đa dạng không hạn chế, bao gồm: các hầm đường bộ, hầm đường ray xe lửa, hầm tàu điện ngầm, nhà ga xe lửa, tàu điện ngầm, trung tâm thương mại dưới đất, nhà máy công nghiệp, năng lượng, hóa chất, trạm xăng, nhà đậu xe, nhà kho, các cao ốc văn phòng...LUF60 có ưu điểm: gọn, nhẹ, tiện lợi, giảm nhiệt nhanh, thu dọn hiện trường, phục vụ mọi địa hình.

LUF60 hiện có mặt tại Công ty TNHH TM - DV PCCC 4/10, số 32 Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 19, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08. 3840 4901/ Fax: 08. 3840. 4902. Email: 4-10@vnn.vn

Website: www.pccc4-10.com./.

Thư giãn

VỤ CỨU XUI XẺO NHẤT

Năm 1973, toà nhà số 2 phố Crisp thị trấn Henley nước Anh phát hoả. Người dân trong toà nhà ấy vội gọi điện đến trạm cứu hoả địa phương, nhưng không có ai trực máy cả. Lúc đó họ đang thực tập cứu hoả ở phía bên kia thị trấn.

Dân phố Crisp bèn gọi điện thoại tới trạm cứu hoả Wallington, một thị trấn cách Henley không xa. Trạm Wallington hứa cử xe cứu hoả tới ngay. Nhưng trên đường tới Henley, xe cứu hoả Wallington tự dưng bị bốc cháy, phải dừng lại. Các lính cứu hoả phải lập tức nhảy ra ngoài.

Chiếc xe cứu hoả này có chở 80 lít nước, nhưng họ không sao dùng được, vì hệ thống điều khiển nằm trong xe, và lúc này trong xe ngùn ngụt bốc khói.

Đúng lúc ấy xe cứu hoả của trạm Henley từ nơi thực tập trở về. Họ bèn quay xe lại để cứu giúp cho xe bạn. Nhưng sau buổi thực tập xong, nước trên xe của họ cũng chẳng còn bao nhiêu, nên không giúp ích được gì. Lính cứu hoả Wallington lại phải nhờ tới những xe chạy trên đường đi ngang qua xúm vào giúp đỡ.

Trong khi đó, người dân ở địa phương cuối cùng cũng dập được đám cháy ở số 2 phố Crisp mà chẳng cần đến xe cứu hoả.

NGUYỄN TẠI HẠ (Sưu tầm và dịch)

Cháy! Cháy!

Một nhà văn có một người hầu rất là đần độn. Một hôm, khi nhà văn đang bận rộn viết một cuốn sách mới, người hầu chạy bổ vào buồng. Anh ta hét to:

- Cháy! Cháy! Nhà bếp đang cháy.

Nhà văn liền đứng dậy và chạy theo anh hầu vào nhà bếp. Quả nhiên bên cạnh bếp lò có một đống củi người hầu vô ý để cho lửa bén vào đang bốc cháy. Thấy trên bếp lò có một nồi nước đang sôi, nhà văn bảo:

- Ở đây có nước sao không đem đổ để dập lửa?

Người hầu cãi:

- Có phải là nước nguội đâu mà dập được lửa!

TIẾU TIẾU (Sưu tầm)

THỬ TÀI TÍNH TOÁN

CHIẾC THANG CỨU HỎA

Một anh lính cứu hỏa trèo lên đến bậc thang giữa để dùng vòi rồng phun nước lên đám cháy trên nóc tòa nhà. Anh ta trèo tiếp lên được 6 bậc thang nữa thì bị sức nóng của lửa táp phải lùi xuống 10 bậc. Sau một ít phút anh ta cố gắng trèo lên được 18 bậc, tới được đỉnh thang.

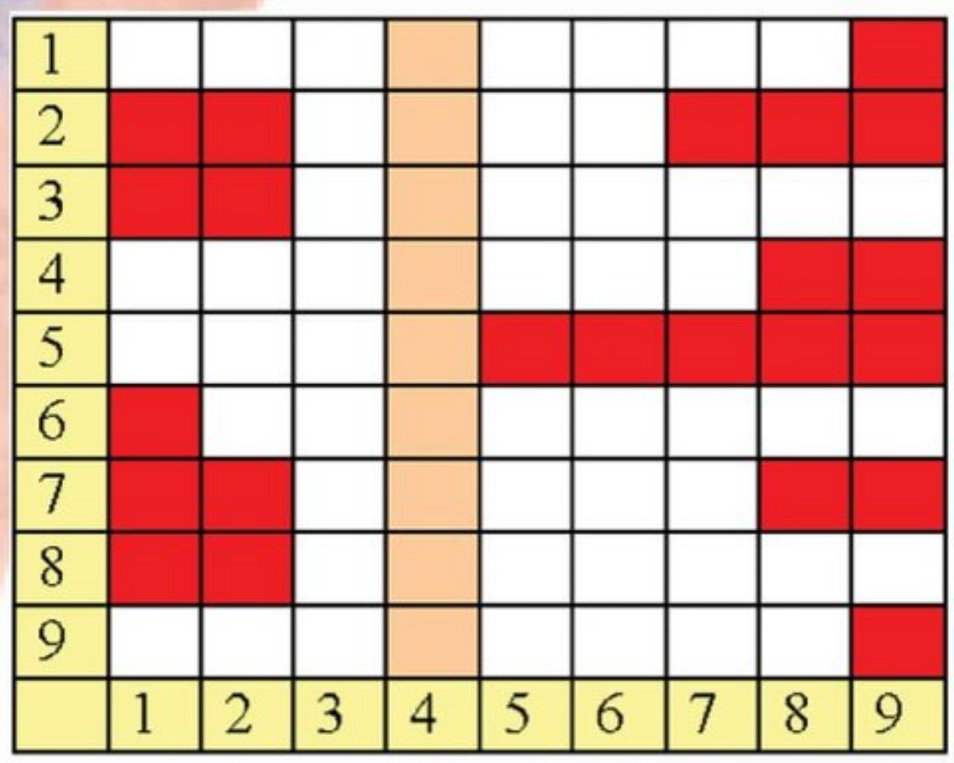
Hỏi chiếc thang cứu hỏa này có tất cả bao nhiêu bậc?

TOÁN TỬ

GIẢI Ô CHỮ

Từ khóa ở cột 4 sẽ hiện ra sau khi bạn giải được các ô chữ hàng ngang theo những gợi ý dưới đây:

1. Lực lượng chữa cháy tại chỗ.
2. Không có lửa thì không có nó.
3. Ống dài phụt nước lên cao dùng cứu hỏa.
4. Cách gọi thông thường của khí cacbônic.
5. Vết thương do lửa hoặc nước sôi gây ra trên da.
6. Phương tiện quan trọng nhất của lực lượng phòng cháy chữa cháy.
7. Bộ phận của xe cứu hỏa để trèo lên cao.
8. Tín hiệu khi gặp nguy cấp.
9. Nạn hỏa hoạn lớn trong thiên nhiên.



(Đáp án trang 67)

HỘI THẢO TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM VỀ CÔNG TÁC PCCC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC VÀ MỘT SỐ BỆNH VIỆN LỚN Ở VIỆT NAM.



Ngày 12/12/2008, chi hội cựu học viên JICA (thuộc Vụ kinh tế đối ngoại - Bộ Kế hoạch đầu tư) đã phối hợp với các giáo viên của Trường Đại học PCCC tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm và tập huấn công tác PCCC cho bệnh viện Bạch Mai với lớp học gồm 60 học viên.

Tại Hội thảo, các giảng viên Khoa Chữa cháy - Trường Đại học PCCC đã trao đổi kinh nghiệm và giới thiệu những kiến thức cơ bản về PCCC, kỹ thuật chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, những vấn đề liên quan tới công tác PCCC của bệnh viện Bạch Mai. Đặc biệt là kỹ thuật chữa cháy, cứu hộ cứu nạn mà các giảng viên đã được huấn luyện tại Nhật Bản. Ngoài việc trao đổi lý thuyết, các học viên còn được hướng dẫn thực hành sử dụng các loại bình chữa cháy dập lửa và học tập kỹ thuật cứu người từ trên cao.

Phát biểu tại Hội thảo, ngài Hayashi – Phó trưởng đại diện Văn phòng cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) đã đánh giá cao kết quả của Hội thảo và hy vọng những kiến thức PCCC này sẽ được các học viên của bệnh viện Bạch Mai áp dụng vào công tác nhằm đảm bảo an toàn PCCC cho toàn bệnh viện. Ngài Hayashi đã đề nghị chi hội cựu học viên JICA phối kết hợp với Trường Đại học PCCC để tổ chức nhiều cuộc Hội thảo và tập huấn PCCC ở các đơn vị khác.

Ngày 5/1/2009, các giảng viên của Trường Đại học PCCC đã tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm về công tác PCCC tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Ngày 18/3/2009, tổ chức tại Bệnh viện Trung ương Huế. Đây là những hoạt động thiết thực có ý nghĩa nhằm tuyên truyền công tác PCCC, kỹ thuật chữa cháy cho các đối tượng dân sự để giảm nguy cơ cháy xảy ra và sẵn sàng dập tắt đám cháy khi nó mới phát sinh, phát triển, giảm thiệt hại do cháy gây ra.

CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC: KÝ KẾT QUY CHẾ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, NCKH VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN.



Ngày 27/2/2009, tại trụ sở Cục Cảnh sát PCCC số 2 Đinh Lễ, Quận Hoàn Kiếm,Thành phố Hà Nội, Trường Đại học PCCC và Cục Cảnh sát PCCC đã ký bản Quy chế phối hợp giữa 2 đơn vị trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) và hoạt động thực tiễn. Đến dự và chứng kiến lễ ký kết giữa 2 bên có đồng chí Thiếu tướng Triệu Văn Đạt – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục CSND, đồng chí Thiếu tướng Đinh Hữu Phượng – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL - CAND và các đơn vị chức năng của 2 Tổng cục (C28, X14).

Bản quy chế quy định về các nguyên tắc, nội dung phối hợp giữa Cục Cảnh sát PCCC và Trường Đại học PCCC trong đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực làm công tác PCCC, NCKH, chuyển giao công nghệ, trao đổi, cung cấp thông tin và các hoạt động thực tiễn PCCC trên nguyên tắc hợp tác, bình đẳng, tương trợ giúp đỡ nhau trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của hai bên và các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ Công an...

Phát biểu tại lễ ký kết, các đồng chí lãnh đạo Tổng cục CSND và lãnh đạo Tổng cục XDLL đều hoan nghênh việc làm này của Cục Cảnh sát PCCC, Trường Đại học PCCC và hy vọng thông qua Quy chế này sẽ tạo một hành lang pháp lý thông thoáng để mỗi cán bộ Cục Cảnh sát PCCC và cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC có thể phát huy cao nhất khả năng, năng lực chuyên môn đóng góp vào sự nghiệp chung của lực lượng PCCC.

TẠ CHÍ CÔNG

ĐOÀN CÁN BỘ HỌC VIỆN PCCC - BỘ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP LIÊN BANG NGA SANG THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC



Giám đốc học viện Liên Bang Nga trao bằng Viện sỹ danh dự Viện Hàn Lâm quốc tế cho TS. Đỗ Ngọc Cẩn

Ngày 10/3/2009, đoàn cán bộ của Học viện PCCC - Bộ tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga do Thượng tướng Teterin.I.M - Giám đốc Học viện làm trưởng đoàn đã tới thăm và làm việc với Trường Đại học PCCC – Bộ Công an. Phát biểu tại buổi làm việc, Đại tá, TS. Đỗ Ngọc Cẩn Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC chân thành cảm ơn Học viện PCCC Liên bang Nga về sự giúp đỡ to lớn trong công tác đào tạo cán bộ cho Trường Đại học PCCC Việt Nam. Thượng tướng Teterin.I.M đã đánh giá cao những kết quả trong công tác đào tạo của Trường Đại học PCCC, đặc biệt là việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, thư viện và các phòng thí nghiệm chuyên ngành.

Tại buổi làm việc, Giám đốc Học viện đã trao bằng Viện sỹ danh dự Viện Hàn lâm quốc tế tổ hợp những vấn đề an toàn cho TS. Đỗ Ngọc Cẩn - Hiệu trưởng, PGS,TS Ngô Văn Xiêm - Phó Hiệu trưởng nhà trường; trao Kỷ niệm chương nhân kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Học viện PCCC Liên Bang Nga cho 10 cán bộ lãnh đạo của Trường Đại học PCCC; trao bằng Tiến sỹ cho đồng chí Thượng tá Trương Đình Hồng – Phó trưởng Khoa Chữa cháy.

Sau khi trao đổi những vấn đề hai bên cùng quan tâm và định hướng phát triển trong tương lai, lãnh đạo Học viện và Trường Đại học PCCC đã ký kết biên bản ghi nhớ về sự hợp tác trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học dưới sự chứng kiến của các đơn vị chức năng C23, X14, X12. Đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước phát triển về quan hệ hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học PCCC./.

P.V

LỄ KÝ "QUY CHẾ PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCCC TRONG NGÀNH HÀNG KHÔNG"



Ngày 13/3/2009, Cục Cảnh sát PCCC và Cục Hàng không Việt Nam tổ chức lễ ký "Quy chế phối hợp thực hiện công tác PCCC trong ngành Hàng không".

Lễ ký kết được tổ chức long trọng tại Cục Hàng không Việt Nam với sự tham dự của Lãnh đạo Tổng Cục Cảnh sát Bộ Công an, Lãnh đạo Cục Cảnh sát PCCC, Lãnh đạo Cục Hàng không Việt Nam, Lãnh đạo Trường Đại học PCCC và các cơ quan truyền thông...

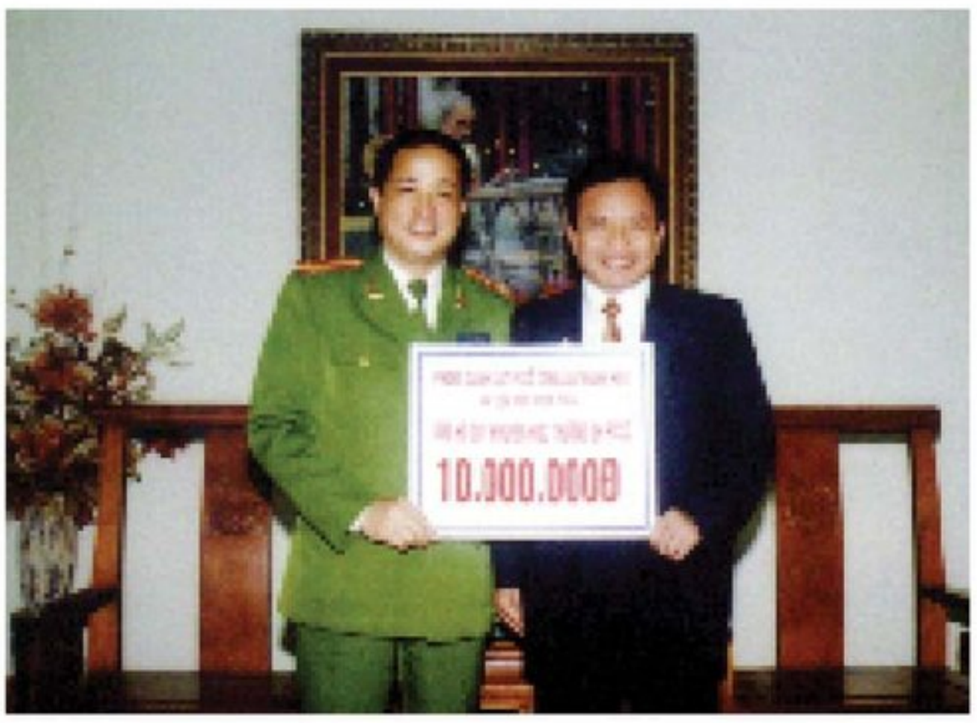
Hai bên thoả thuận ký kết "Quy chế phối hợp thực hiện công tác PCCC trong ngành Hàng không". Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Cục Cảnh sát PCCC kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCC, tập huấn nghiệp vụ PCCC cho các đối tượng theo quy định. Đồng thời, Cục Cảnh sát PCCC giúp Cục Hàng không rà soát, củng cố lực lượng, tư vấn về trang bị phương tiện PCCC tại các cảng Hàng không và các cơ sở trọng điểm; cử chuyên gia về PCCC giúp Cục Hàng không xây dựng các phương án, xử lý kịp thời các tình huống cháy, nổ lớn tại các cảng Hàng không quốc tế; tổ chức thực tập, diễn tập các phương án chữa cháy đảm bảo tuyệt đối an toàn trong các cơ sở Hàng không.

Phát biểu tại buổi lễ, Thiếu tướng Triệu Văn Đạt, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát nhấn mạnh: Cục Cảnh sát PCCC và Cục Hàng không Việt Nam cần có trách nhiệm phối hợp, nghiên cứu, tham mưu cho Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung cơ chế, chính sách hoạt động PCCC trong ngành Hàng không; phát hiện kịp thời mọi âm mưu, phương thức hoạt động của các loại tội phạm thông qua việc gây cháy, nổ phá hoại kinh tế, chính trị và trật tự an toàn xã hội để kịp thời thông báo cho Bộ Công an ngăn

chặn các hành vi phá hoại an ninh quốc gia.

Lễ ký kết Quy chế phối hợp thực hiện PCCC giữa Cục Cảnh sát PCCC và Cục Hàng không Việt Nam thể hiện sự hợp tác chặt chẽ trong quá trình hoạt động PCCC, có vai trò quan trọng góp phần đảm bảo tốt và thúc đẩy mọi hoạt động của ngành Hàng không Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực PCCC.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC THÀNH LẬP "QŨY KHUYẾN HỌC"



Theo đề xuất của Câu lạc bộ Học tập và Nghiên cứu khoa học sinh viên và nguyện vọng của các cựu học viên Trường Đại học PCCC, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã nhất trí thành lập "Quỹ khuyến học" do các cựu học viên các khóa đại học, cao đẳng, trung cấp, hoàn chỉnh kiến thức....của trường tự nguyện đóng góp.

Ngày 10/2/2009, Đại tá, TS. Đỗ Ngọc Cẩn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đã viết "Thư ngỏ về việc đóng góp thành lập Qũy khuyến học cựu học viên Trường Đại học PCCC" gửi tới các cựu học viên bày tỏ lời cảm ơn trân trọng, ghi nhận những tình cảm quý báu của các cựu học viên trong những năm qua đã đóng góp bằng tinh thần và vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, đẹp mắt. Đồng thời, qua Thư ngỏ, đồng chí Hiệu trưởng đã kêu gọi sự hảo tâm của các cựu học viên Trường Đại học PCCC quyên góp ủng hộ Qũy khuyến học để hàng năm, nhà trường có những phần thưởng xứng đáng trao tặng cho những học viên có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, những học viên nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã nỗ lực phấn đấu vươn lên trong học tập, những học viên có thành tích đột xuất trong học tập và tu dưỡng đạo đức.

Giải thưởng "Quỹ khuyến học cựu học viên Trường Đại học PCCC" sẽ được tổ chức mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm học của khối học viên với sự tham dự của đại diện cựu học viên các khóa. Số lượng và cơ cấu giải thưởng do Hội đồng khuyến học của nhà trường xét và đề nghị Hiệu trưởng quyết định. Sự đóng góp của các cựu học viên đối với Quỹ khuyến học sẽ được ghi nhận và lưu giữ trong sổ vàng truyền thống của nhà trường.

Danh sách cá nhân và tập thể Trường Đại học PCCC ủng hộ Quỹ khuyến học:

1. Đỗ Ngọc Cẩn: 10.000.000đ
2. Nguyễn Mạnh Hà: 5.000.000đ
3. Đoàn Việt Mạnh: 5.000.000đ
4. Nguyễn Thành Long: 5.000.000đ
5. Vũ Hữu Quyết: 1.000.000đ
6. Tạ Chí Công: 1.000.000đ
7. Bùi Xuân Hoà: 1.000.000đ
8. Nguyễn Quang Thứ: 1.000.000đ
9. Lê Xuân Tứ: 1.000.000đ
10. Phạm Văn Năm: 1.000.000đ
11. Vũ Văn Bình: 1.000.000đ
12. Nguyễn Thế Văn: 1.000.000đ
13. Bùi Trọng Đổng: 1.000.000đ
14. Các Bộ môn, Khoa, Phòng của Trường Đại học PCCC mỗi cán bộ, chiến sỹ ủng hộ từ 200.000đ trở lên.

Danh sách cá nhân và tập thể các đơn vị địa phương ủng hộ Quỹ khuyến học

1. Lê Huy Bình (TP PC23-CA tỉnh Bình Thuận): 5.000.000đ
2. Trịnh Văn Thuyết (P.Trưởng Phòng PC23 Đồng Nai): 1.000.000đ
3. Nguyễn Xuân Thu (Trưởng phòng PC23 Quảng Nam): 2.000.000đ
4. Trần Văn Thuỳ (TP PC23-CA tỉnh Đăk Nông): 1.000.000đ
5. Nguyễn Trọng Đà (PC23-CA tỉnh Hưng Yên): 2.000.000đ
6. Tống Duy Sử (TP PC23-CA tỉnh Đồng Tháp): 4.800.000đ
7. Nguyễn Văn Cường (PTP PC23-CA tỉnh Thanh Hoá): 1.000.000đ
8. PC23-CA tỉnh Bến Tre: 1.000.000đ
9. PC23-CA tỉnh Hà Nam: 2.000.000đ
10. PC23-CATP Đà Nẵng: 3.372.000đ
11. PC23-CA tỉnh Đăk Nông: 2.500.000đ
12. PC23-CA tỉnh Ninh Bình: 3.700.000đ
13. PC23-CA tỉnh Trà Vinh: 5.000.000đ
14. PC23-CA tỉnh Hải Dương: 5.000.000đ
15. PC23-CA tỉnh Vũng Tàu: 7.400.000đ
16. PC23-CA tỉnh Bình Thuận: 5.000.000đ
17. PC23-CA tỉnh Thanh Hoá: 9.000.000đ
18. PC23-CA tỉnh Đồng Tháp: 5.200.000đ
19. PC23-CA tỉnh Hưng Yên: 13.000.000đ
20. PC23-CA tỉnh Đồng Nai: 15.000.000đ
21. PC23-CA tỉnh Bình Định: 7.800.000đ
22. Trung tâm ƯDKHKT PCCC-PC23 CATP Hà Nội: 5.000.000đ.

P.V

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHÁY KHO SƠN TẠI CÔNG TY VIVA BLAST



Các chiến sĩ Cảnh sát PCCC đang triển khai dập lửa

Vào hồi 18 giờ 22 phút ngày 01 tháng 02 năm 2009, kho sơn của Công ty Viva Blast tại số 2 lô B, Khu công nghiệp Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bùng cháy dữ dội. Lực lượng chữa cháy đã có mặt tại hiện trường bảo vệ không cho cháy lan sang xưởng liền kề diện tích 700m². Đám cháy được dập tắt lúc 20 giờ cùng ngày. Ước tính thiệt hại khoảng 10.000 lít sơn.

CẦN THƠ

CHÁY KHO HÓA CHẤT, THIÊU RỤI HƠN 8,5 TỶ ĐỒNG

Khoảng 19h ngày 11/3/2009, xảy ra cháy tại Công ty TNHH Vi sinh Phương Duy (Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Bình Thủy, Cần Thơ). Lực lượng Cảnh sát chữa cháy đã huy động 5 xe chữa cháy, một xe chỉ huy và hơn 40 cán bộ, chiến sĩ đến hiện trường. Do vật cháy là hóa chất nên phải dùng bình dưỡng khí để tiếp cận và sau hơn 2 giờ đồng hồ mới dập tắt đám cháy. Ngọn lửa đã thiêu rụi một kho hóa chất ước tính hơn 8,5 tỷ đồng. Theo nhận định ban đầu, nguyên nhân có thể do chập điện gây phát hỏa ở bồn chứa cồn nên gây cháy lớn.

QUẢNG NGÃI:

CHÁY TÀU, HƠN 1 TỶ ĐỒNG BỊ THIÊU RỤI

Trưa ngày 22/3, tại cảng cá Lý Sơn, huyện đảo Lý Sơn, tàu khai thác sắt phế liệu mang biển số QNg 96471 TS do ông Bùi Văn Chín (trú tại xã An Vĩnh) làm thuyền trưởng đã bị cháy rụi. Không có thiệt hại nào về người nhưng chiếc tàu đã bị cháy hoàn toàn cùng với những thiết bị, vật liệu hành nghề khai thác sắt phế liệu trên biển, thiệt hại ước tính hơn 1 tỷ đồng. Nguyên nhân vụ cháy đang được cơ quan chức năng làm rõ nhưng xác định ban đầu có thể là do chập điện ắc quy trên tàu gây ra.

BÌNH DƯƠNG

CHÁY LỚN THIÊU RỤI 10.000M² NHÀ XƯỞNG CÔNG TY PULPPY

Lúc 10h30 ngày 20/2/2009, xảy ra cháy lớn trong Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, tại Công ty TNHH New Toyo Pulppy (Việt Nam) số 8, đường số 6, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương).

Lực lượng Cảnh sát PCCC Bình Dương đã điều 8 xe chuyên dụng, gần 100 chiến sĩ đến ứng cứu tại hiện trường. Lực lượng PCCC Linh Trung, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh cũng đã điều thêm xe và chiến sĩ xuống hỗ trợ. Đám cháy đã thiêu rụi cơ bản nhà kho của Công ty Pulppy với diện tích hơn 10.000m² trong tổng số 40.000m² diện tích công ty. Hiện cảnh sát PCCC vẫn đang nỗ lực dập lửa và điều tra nguyên nhân vụ cháy. Thiệt hại chưa được thống kê chính xác.

ĐỒNG NAI

CHÁY, CƠ SỞ SẢN XUẤT LỐP XE BỊ THIÊU RỤI

11h ngày 22/3, xảy ra cháy tại cơ sở sản xuất lốp xe thuộc khu phố 8, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngọn lửa bùng phát tại lò than đốt vỏ xe vào buổi trưa, hanh nắng, nên đám cháy nhanh chóng lan vào bãi chứa lốp xe và bùng phát thành đám cháy lớn với diện tích khoảng 1.000m². Ngọn lửa đã thiêu rụi toàn bộ cơ sở sản xuất lốp xe này.





HÀ NỘI

NỔ TRẠM BIẾN ÁP, HÀNG TRĂM HỘ DÂN MẤT ĐIỆN

Khoảng 11h ngày 23/3/2009, xảy ra cháy trạm biến áp 320KVA tại khu nhà A27 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Hàng trăm người dân xung quanh khu vực đã dùng đủ loại phương tiện chữa cháy sẵn để dập tắt đám cháy trong khi chờ xe chữa cháy tới. Hàng chục loại dây điện nối vào trạm biến áp bị lửa thiêu cháy nằm vương vãi khắp mặt đất, dưới chân những cột điện. Sức nổ của trạm biến áp quá mạnh khiến cho căn bếp của một nhà dân phía dưới chân cột điện gần kề cũng bị lửa bén vào thiêu rụi. Vụ nổ còn khiến cho hàng trăm hộ dân sống quanh khu vực bị mất điện hoàn toàn. Toàn bộ trạm biến áp có diện tích khoảng 10m² bị lửa thiêu rụi. Rất may, vụ nổ trên đã không gây thiệt hại về người. Hiện nguyên nhân vụ việc trên đang được các cơ quan chức năng làm rõ.



KON TUM

CHÁY RỤI QUÁN CÀ PHÊ LỚN NHẤT THỊ XÃ

Rạng sáng ngày 29/3/2009, xảy ra một vụ hỏa hoạn nghiêm trọng tại quán cà phê Marial, số 02 đường Ngô Quyền, phường Thống Nhất, thị xã Kon Tum (một trong những quán cà phê lớn nhất thị xã Kon Tum). Ngọn lửa đã đốt cháy 3 xe máy, 2 máy vi tính cùng nhiều vật dụng khác và trên 10 triệu đồng tiền mặt, thiêu rụi phần lớn quán cà phê Marial. Ước tính tổng thiệt hại ban đầu lên đến hàng trăm triệu đồng. Nguyên nhân vụ hỏa hoạn đang được cơ quan chức năng điều tra làm rõ. Hiện cơ quan chức năng vẫn chưa thống kê được thiệt hại.

ĐÁP ÁN " THỬ TÀI TÍNH TOÁN"

ĐÁP ÁN: 29 BẬC.

Gọi bậc thang giữa là M. Khi anh lính cứu hỏa trèo lên 6 bậc, tức là M+6.

Bị lùi xuống 10 bậc còn lại là là M-4. Từ đây leo lên 18 bậc tới đỉnh, tức là M+14= Đ.

Từ bậc thang giữa lên 14 bậc đến đỉnh và 14 bậc xuống bậc dưới cùng, cộng bậc giữa là : 14+14+1= 29 bậc.

ĐÁP ÁN Ô CHỮ

1	D	Â	N	P	H	Ò	N	G	
2			K	H	Ó	I			
3			V	Ò	I	P	H	U	N
4	T	H	Á	N	K	H	Í		
5	B	Ỏ	N	G					
6		X	E	C	Ứ	U	H	Ỏ	A
7			T	H	A	N	G		
8			B	Á	O	Đ	Ộ	N	G
9	C	H	Á	Y	R	Ừ	N	G	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9

TRUNG QUỐC: CHÁY KHÁCH SẠN Ở BẮC KINH



Một đám cháy dữ dội đã tàn phá khách sạn Mandarin Oriental ở thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc vào đêm ngày 09 tháng 02 năm 2009 làm 1 lính cứu hỏa hy sinh và 6 người khác bị thương. Nguyên nhân vụ cháy ban đầu được xác định là do màn trình diễn pháo hoa của CCTV chào mừng Tết Nguyên tiêu.

CHÁY HỘP ĐÊM

Thứ bảy, ngày 31 tháng 01 năm 2009, ở Trung Quốc đã xảy ra vụ cháy hộp đêm mang phong cách Latinh làm 15 người thiệt mạng và 17 người khác bị thương. Ngay sau khi đám cháy xảy ra, lực lượng cứu hoả đã nhanh chóng có mặt tại hiện trường. Đám cháy đã được dập tắt sau khoảng 30 phút. Nguyên nhân vụ cháy là do tổ chức sinh nhật trong hộp đêm và bắn pháo hoa tại bàn tiệc.

KENYA: QUỐC TANG VÌ HOẢ HOẠN

Cuối tháng 01 năm 2009 ở Kenya đã xảy ra hai vụ cháy lớn làm ít nhất ít nhất 133 người thiệt mạng và hơn 200 người khác bị thương. Nguyên nhân của vụ cháy đang được các nhà chức trách điều tra, làm rõ. Ba ngày sau vụ cháy siêu thị Nakumatt, một vụ cháy lớn khác lại xảy ra ở thị trấn Molo, Kenya. Đó là vụ cháy xe chở xăng dầu làm ít nhất 111 người thiệt mạng và hơn 200 người khác bị thương. Có nguồn tin cho rằng đám cháy phát sinh do mẩu thuốc lá vô tình của ai đó. Cũng có ý kiến cho rằng một số người đã cố ý đốt cháy do bị cảnh sát ngăn cản việc lấy xăng dầu. Sau khi xảy ra hai vụ cháy lớn, Kenya đã tuyên bố tuần quốc tang để tưởng niệm những nạn nhân xấu số.

MỸ: CHÁY NHÀ THỜ Ở BRONX, NEW YORK

Ngày 03 tháng 01 năm 2009 đã xảy ra cháy tại nhà thờ Lutheran 80 năm tuổi ở quận Bronx, thành phố New York. Lực lượng cứu hoả đã nhận được tin báo cháy vào hồi 9 giờ 22 phút sáng (21 giờ 22 phút giờ Việt Nam). Ngay sau đó, khoảng 60 chiến sỹ chữa cháy từ 12 đội cứu hoả đã được huy động tới hiện trường. Một giờ sau, đám cháy đã được dập tắt. 3 lính cứu hoả và 2 người dân thường bị thương nhẹ. Đám cháy đã phá huỷ tầng hầm của nhà thờ, làm hư hỏng hệ thống điện, nước...Nguyên nhân vụ cháy đang được điều tra làm rõ.

NEPAN: CHÁY THIÊU RỤI 400 NGÔI NHÀ TẠI TRẠI TỊ NẠN BHUTAN

Ngày 12/3/2009, một đám cháy bùng phát khoảng 7 giờ tối theo giờ địa phương phá huỷ hơn 400 ngôi nhà tại các khu E2, E3, D4 của khu trại tị nạn Bhutan. Cảnh sát cho hay có khoảng 10 người bị thương trong đó có một người bị thương nặng. Sau 7 giờ nỗ lực đám cháy đã được hoàn toàn dập tắt. Theo lực lượng chữa cháy, gió mạnh và thời tiết lạnh là nguyên nhân làm cho việc chữa cháy gặp nhiều khó khăn.

CHÁY TRUNG TÂM MUA SẮM Ở BANGLADESH



Thứ 6, ngày 13 tháng 3 năm 2009, một vụ cháy lớn đã xảy ra tại trung tâm mua sắm ở Thủ đô Dhaka, Bangladesh. Vụ cháy làm ít nhất 07 người thiệt mạng và hơn 50 người khác bị thương. Nguyên nhân vụ cháy hiện vẫn đang được các nhà chức trách điều tra, làm rõ ■

NGUYỄN BÍCH NGỌC
& Nhóm sinh viên dịch thuật Trường ĐH PCCC
(Biên dịch từ Internet)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC
TUYỂN SINH NĂM HỌC 2009-2010

1. HỆ ĐẠI HỌC & TRUNG CẤP PCCC CHÍNH QUY

a. Hệ Đại học PCCC chính quy

Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, là đoàn viên thanh niên, tuổi đời không quá 20, đối với thi sinh là dân tộc ít người tuổi đời không quá 22 (lập hồ sơ đăng ký dự thi và phải qua sơ tuyển tại Công an các quận, huyện và tương đương); chiến sĩ nghĩa vụ phục vụ trong CAND từ 18 tháng trở lên, tuổi đời không quá 22 là cán bộ, chiến sĩ CAND trong biên chế đã tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc, tuổi đời không quá 30 (tính đến ngày dự thi)/Khối thi: A (Toán, Lý, Hoá). Sử dụng đề thi chung của BGD&ĐT/Thời gian thi: Theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

b.Hệ Trung cấp PCCC

* Chỉ tiêu tuyển mới: 150 học viên/Đối tượng: Xét tuyển những thí sinh dự thi vào Đại học PCCC nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng học Trung cấp PCCC.

* Chỉ tiêu cử tuyển: 100 học viên/Đối tượng: Cán bộ trong biên chế của lực lượng CAND đã tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT, tuổi đời không quá 35.

2. HỆ ĐẠI HỌC & TRUNG CẤP PCCC DÂN SỰ

a. Đại học PCCC hệ Dân sự

Chỉ tiêu: 50 học viên/ Đối tượng và hồ sơ đăng ký dự thi: Theo quy định trong Quy chế tuyển sinh năm 2009 của BGD&ĐT và không phải qua sơ tuyển tại Công an các địa phương/Thời gian đào tạo: 4,5 năm/ Khối A, đề thi và ngày thi :Theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

b. Trung cấp PCCC hệ dân sự:

Chỉ tiêu: 50 học viên/ Đối tượng xét tuyển: Mọi đối tượng có trình độ từ PTTH trở lên (kể cả trình độ BTTH)/Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký: Đầu tháng 9/2009.

3. HỆ LIÊN THÔNG LÊN ĐẠI HỌC PCCC

a. Đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học PCCC

Chỉ tiêu: 70 học viên/ Đối tượng: Những người đã tốt nghiệp cao đẳng PCCC, tuổi đời không quá 45Môn thi: Cơ sở ngành và chuyên ngành PCCC/ Thời gian tổ chức ôn và thi: Khoảng đầu tháng 9/2009; nhập học tháng 10/2009.

b. Đào tạo Liên thông từ Trung cấp PCCC lên Đại học PCCC

Chỉ tiêu: 60 học viên/Đối tượng: Những người đã tốt nghiệp trung cấp PCCC có ít nhất 2 năm công tác kể từ ngày tốt nghiệp trung cấp, tuổi đời không quá 40/Môn thi tuyển sinh: 3 môn (Môn cơ sở ngành PCCC: Đề thi do Trường Đại học PCCC biên soạn; Môn toán, vật lý: Đề thi do Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - BGD&ĐT biên soạn, dựa theo chương trìnhTHPT)/Thời gian ôn tập và thi tuyển: Khoảng tháng 8/2009.

4. hệ ĐẠI HỌC PCCC HÌNH THỨC VỪA HỌC VỪA LÀM

a. Hệ Đại học hình thức vừa học vừa làm

Chỉ tiêu: 100 học viên/Đối tượng và điều kiện dự thi: Cán bộ, chiến sĩ CAND có thời gian công tác từ 2 năm trở lên đã tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT hoặc tương đương, tuổi đời không quá 40. Ngoài ra nhà trường còn tuyển sinh thêm một số chỉ tiêu cho đối tượng là cán bộ, công nhân viên của các tổ chức ngoài ngành Công an, điều kiện dự thi theo quy định của BGD&ĐT/Khối thi: A (Toán, Lý, Hoá), đề thi do Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng của BGD&ĐT biên soạn theo nội dung chương trình ban hành kèm theo công văn số 681/BGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 06/02/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo/ Ngày thi: Nhà trường thống nhất tổ chức thi 1 đợt vào các ngày 15; 16; 17/10/2009 (theo quy định trong công văn số 681 trên đây)/ Đối tượng được tuyển thẳng: Theo quy định tại quyết định số: 727/QĐ.BCA (X14) ngày08/6/2006 của Bộ Công an và quy định tại Quy chế tuyển sinh vừa làm vừa học ban hành theo Quyết định số 62/2008 ngày 25/11/2008 của BGD&ĐT.

b. Hệ Trung cấp PCCC hình thức vừa học vừa làm

Chỉ tiêu: 100 học viên, theo hình thức liên kết với công an các đơn vị địa phương/ Đối tượng xét tuyển: Cán bộ chiến sĩ CAND, tuổi đời không quá 35.

5. ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ CHỮA CHÁY

Chỉ tiêu: 100 học viên, được chia làm 02 đợt, mỗi đợt 50 học sinh; đợt 1 tuyển sinh tháng 8/2009; đợt 2 tuyển sinh tháng 2/2010/Đối tượng: cán bộ, chiến sĩ CAND trong biên chế, tuổi đời từ 21 tuổi trở lên; có đủ sức khoẻ theo quy định cho lái xe hạng C. Nếu là chiến sĩ nghĩa vụ CAND đã phục vụ 18 tháng trở lên và đã tham gia dự thi tuyển sinh đại học trong năm 2009, có công văn đồng ý của X13-Tổng cục III/ Thời gian đào tạo: 7 tháng.

6. CÁC QUY ĐỊNH VỀ ƯU TIÊN, TUYỂN THẲNG

Xem trong các quy định về tuyển sinh Đại học, Cao đẳng chính quy, vừa làm vừa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định số: 727/2006/QĐ-BCA (X14) ngày 8/6/2006 của Bộ Công an, hướng dẫn tuyển sinh số: 1086 ngày 25/02/2009 của Tổng cục III - Bộ Công an.

Mọi thông tin về tuyển sinh đào tạo năm 2009 có thể xem trên Những điều cần biết về tuyển sinh năm 2009 do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành hoặc liên hệ với Phòng Quản lý đào tạo Trường Đại học PCCC, điện thoại: 069 45212; 043.5533006 trong giờ hành chính.■

Những địa chỉ vàng

tư vấn, cung cấp & lắp đặt hệ thống PCCC

Vàng

CÔNG TY CỔ PHẦN PCCC & AN NINH ĐIỆN TỬ

Website: pcccvn.com

VPGD: P.404 Tòa nhà 17T5, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính
Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Tel: 04.361 2000 - 2513001 ; Fax: 04.2571184

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÀ NỘI

NHÀ CUNG CẤP SỐ 1
VPGD: Số 4 ngõ 71 Lăng Hạ Ba Đình Hà Nội
Điện thoại:04.3581784 -
Fax: 04 514 4185



Chi nhánh tại TP.HCM: 21 Điện Biên Phủ
Phường 15, Bình Thạnh,TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại/Fax: 08 8096511

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ



Trụ sở: 32 Nguyễn Hữu Dật - P.13 - Q.Tân Thạnh- TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08. 949 4853 / 0918729788 - Fax: 08. 8154853
Web: www.pccc-4-10.com - Email: 4-10@vnn.vn

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AN NINH - VĂN TRƯỜNG - TIN HỌC



Số 8 Xuân Hồng, P4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08. 298 299 - 08. 8119 111
Fax: 08. 299 299 Mobile: 090 28999 299

CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG PCCC

NGUYỄN GIA

Email: nguyengia@nguyengiaco.com.vn

TRỤ SỞ: 149 KIM HOA - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
Tel: 04 572 6239 - Fax: 04 572 6901

CÔNG TY TNHH TM BÁO CHÁY BÁO ĐỘNG

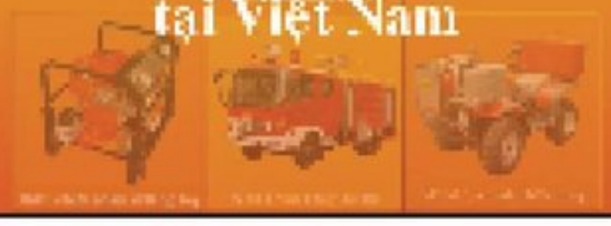
ĐA KAO



Địa chỉ: 132 Cao Thắng - Phường 4 - Q.3 .TP. HCM
Điện thoại: (08) 39306347 - Email: daikaovn@yahoo.com.vn

CÔNG TY TNHH ĐỘNG LỰC

Đơn vị tiên phong trong lĩnh vực sản xuất & lắp ráp ô tô chữa cháy, máy bơm chữa cháy tại Việt Nam



PHÒNG KINH DOANH:
29/35 ngõ Văn Hành mới cũ, P.12, Q.10, TP. HCM
Tel: (84-8) 62648793 - Fax: (84-8) 62648794
Website: www.dongluc.com
E-mail: dongluc@hcm.fpt.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ AN NINH - PCCC SQ



Vì sự an toàn của bạn hãy gọi cho chúng tôi...

CÔNG TY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BTK

Công ty TNHH Phát triển công nghệ BTK được thành lập theo giấy phép số 0102021709 do Sở kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/08/2007. Chúng tôi hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, cung cấp và lắp đặt các hệ thống phòng cháy, chữa cháy (PCCC).

Với mục tiêu không ngừng hoàn thiện chất lượng phục vụ khách hàng, Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tới Quý công ty những dịch vụ hỗ trợ khách hàng miễn phí như sau:



- Hệ thống Sprinkler
- Bình chữa cháy
- Tủ hộp và cuộn vòi chữa cháy
- Trụ & họng tiếp nước chữa cháy
- Dịch vụ khác
- Máy bơm chữa cháy
- Thiết bị chữa cháy foam
- Thiết bị chữa cháy khí nén
- Thiết bị báo cháy tự động
- Thiết bị kiểm soát phòng IT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BTK
Trụ sở chính: P304 - CT6 - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
VPGD: Số 58B - Vũ Trọng Phụng – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại: 04. 3557 7633 - Fax: 04. 3557 7015
Email: btk.info@hn.vnn.vn

WATEROUS SINCE 1866

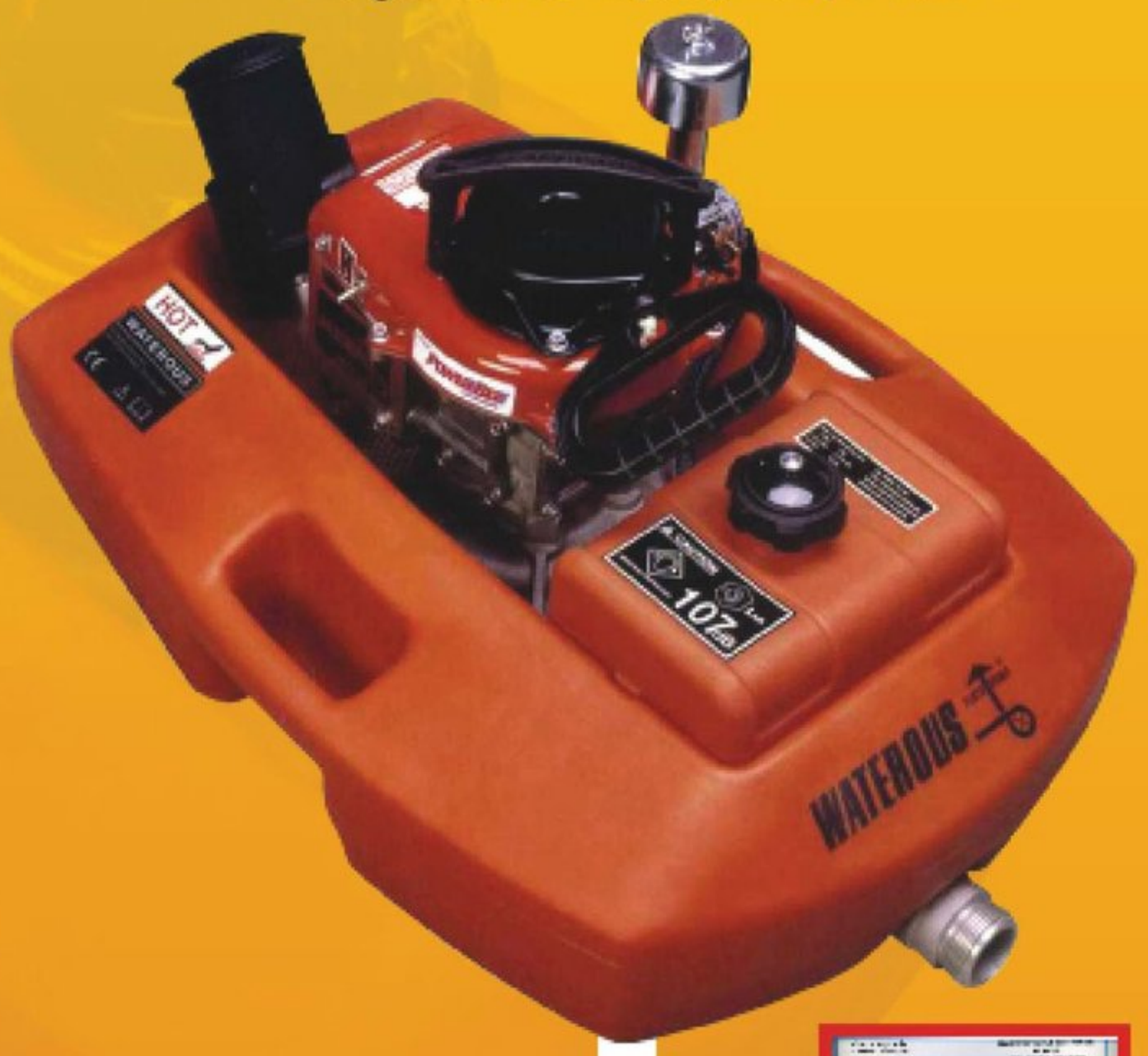
USA

Sản phẩm nhập khẩu nguyên chiếc từ Hãng WATEROUS - USA. Bảo hành

5 NĂM

BƠM CHỮA CHÁY KHIÊNG TAY

Một trong những hãng sản xuất & cung cấp thiết bị PCCC hàng đầu của MỸ (USA) và Thế giới đã có mặt tại VIỆT NAM





An toàn hơn, Hiệu quả hơn



DOL **CÔNG TY TNHH ĐỘNG LỰC**

Nhà Phân Phối chính thức của WATEROUS tại Việt Nam

PHÒNG BÁN HÀNG

780/3 Sư Vạn Hạnh (nối dài), P.12, Q10, TP. HCM
Tel: (84-8) 62648793 - Fax: (84-8) 62648794
Website: www.firevietnam.com
E-mail: dolhcm@firevietnam.com

hàng năm là "Ngày Toàn dân phòng cháy, chữa cháy". Cũng trong thời gian này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ban hành Quyết định số 230/QĐ-BNV (C11) ngày 21/4/1998 quy định về chế độ huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC quần chúng. Đó là những cơ sở pháp lý quan trọng nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý về lĩnh vực PCCC và đã nâng cao một bước hiệu lực quản lý Nhà nước đối với công tác này, đồng thời thúc đẩy phong trào quần chúng PCCC phát triển cả về chất và lượng.

Từ thực tiễn đòi hỏi, để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và hiệu quả thực hiện công tác PCCC, Bộ Công an đã tham mưu, đề xuất Chính phủ trình Quốc hội và ngày 29/6/2001, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa X đã thông qua Luật Phòng cháy và chữa cháy. Luật Phòng cháy và chữa cháy là một đạo luật chuyên ngành thể hiện tính tổng thể vừa có tính thừa kế, thực tiễn và trên cơ sở yếu tố phát triển của đất nước và với những nguyên tắc rất khoa học, rất quần chúng và cộng đồng sức mạnh. Đó là: huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động PCCC; trong hoạt động PCCC lấy phòng ngừa là chính và mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ. Luật cũng quy định lấy ngày 4/10 hằng năm là "Ngày Toàn dân phòng cháy, chữa cháy". Điều đó đồng nghĩa với việc phải tích cực đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCCC, xây dựng phong trào quần chúng PCCC, thường xuyên làm tốt việc PCCC từ mỗi gia đình, thôn, ấp, bản, tổ dân phố mà đỉnh cao của phong trào là các hoạt động trong "Ngày Toàn dân phòng cháy, chữa cháy" - 4/10 hằng năm. Đến nay, Cảnh sát PCCC cả nước đã xây dựng được 60.788 đội PCCC cơ sở và dân phòng với 648.381 đội viên làm nòng cốt trong phong trào PCCC ở cơ sở. Hằng năm, lực lượng này đã kịp thời phát hiện và dập tắt khoảng trên 60% tổng số vụ cháy, ngăn chặn không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, góp phần cùng lực lượng Cảnh sát PCCC bảo vệ tài sản của nhà nước, tính mạng tài sản của nhân dân, bảo vệ thành quả XHCN.

Tiếp tục phát huy thành tích xuất sắc của lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác xây dựng phong trào quần chúng PCCC, trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành nhiều biện pháp nghiệp vụ nhằm phát huy sức mạnh toàn dân trong công tác PCCC như: chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC, nâng cao ý thức, trách nhiệm PCCC cho đông đảo nhân dân; nghiên cứu, hướng dẫn các cấp, các ngành áp dụng nhiều hình thức, biện pháp đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc, trong đó có việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong công tác PCCC; tích cực tổ chức các hoạt động sôi nổi, thiết thực hưởng ứng "Ngày Toàn dân phòng cháy, chữa cháy"; "Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy, nổ"; tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực quan như: tổ chức ngày hội "Toàn dân học tập, tìm hiểu về công tác PCCC"; đẩy mạnh phong trào xây dựng và nhân điển hình tiên tiến về PCCC; phong trào củng cố, xây dựng lực lượng dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở... Qua đó đã làm chuyển biến cơ bản nhận thức của các cấp, các ngành trong công tác PCCC. Chỉ tính trong năm 2008, các cơ quan thông tin đại chúng đã đăng phát 1.397 tin bài, 187 phóng sự truyền hình về PCCC; mỗi năm bồi dưỡng và nhân rộng được hàng trăm đơn vị điển hình tiến tiến về PCCC, tổ chức cho 246.000 đơn vị, cơ sở, hộ gia đình và hộ kinh doanh trong các chợ, trung tâm thương mại ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC... nên trong khi nền kinh tế nước ta liên tục tăng trưởng, nguy cơ cháy luôn tiềm ẩn thì số vụ cháy đã được kiềm chế, đặc biệt số vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng được kiềm chế ở mức trên dưới 1% trong tổng số vụ cháy xảy ra.

Với những nỗ lực trên, công tác PCCC đã và đang được phát huy sức mạnh trong toàn thể nhân dân. Một bộ phận lớn cơ sở và người dân đã thấy rõ quyền lợi thiết thực và nghĩa vụ trong việc thực hiện công tác PCCC; nhiều nơi, nhân dân đã tự phá rỡ, giải toả tạo khoảng cách an toàn, làm đường cho xe chữa cháy tiếp cận khu dân cư dễ cháy, đóng góp kinh phí mua sắm trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy; nhiều ngành, cơ quan, địa phương thực hiện tốt công tác PCCC với các hình thức, kinh nghiệm hay như: Hải Phòng xây dựng "Cụm cơ quan, doanh nghiệp an toàn PCCC"; Đắc Lắc, Bến Tre, Tiền Giang xây dựng "Khu dân cư an toàn PCCC", "Ấp an toàn, khu phố an toàn PCCC"; Sơn La xây dựng đội dân phòng của xã, trong đó đã vận động mỗi hộ gia đình cử một người tham gia.v.v...

Trong phong trào toàn dân PCCC đã xuất hiện nhiều tấm gương quần chúng điển hình như: anh Vi Văn Nam ở Hà Tĩnh, anh Nguyễn Thành Long và anh Võ Văn Quyền ở Thành phố Hồ Chí Minh đã không sợ nguy hiểm, dũng cảm lao vào đám cháy, dập lửa, cứu người bị nạn... Hành động dũng cảm đó đã gây xúc động mạnh mẽ trong dư luận báo chí và nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc phát huy sức mạnh toàn dân trong công tác PCCC còn một số khó khăn, bất cập, đó là: một bộ phận cơ sở và nhân dân chưa thực sự tự giác trong việc thực hiện các quy định an toàn PCCC, còn ỷ lại cho lực lượng Cảnh sát PCCC. Do đó, số vụ cháy do sơ suất, bất cẩn trong việc sử dụng lửa, điện, xăng dầu, khí đốt vẫn chiếm khoảng 50% tổng số vụ cháy xảy ra hằng năm. Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhất là các cơ sở tư nhân và 100% vốn nước ngoài chưa quan tâm đầy đủ đến công tác PCCC, thể hiện là thiếu kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành quy định an toàn PCCC, không khắc phục hoặc khắc phục không triệt để những thiếu sót không đảm bảo an toàn PCCC, thậm chí không đầu tư cho công tác đảm bảo an toàn PCCC. Việc tổ chức